

40
Indoch
45

March 42

XUAN



DEPUT LEGAL
INDOCHINE
N° 28/48

Déput Légal
Tirage 3000 Exempl.
Hanoi, le 2-2-42

Nguyen Quynh

1942

DY-TN

40 Indoch 45

LED
KHANH

THƯ XÃ XUẤT BẢN

CUNG CHÚC TÂN NIÊN
PHẠM - NGỌC - PHÚC
N° 3, Rue Richaud — Hanoi

HIỆU HỚT TÓC và NHÀ TẮM LỚN

Pham - ngọc - Phuc

N° 3, Rue Richaud — Hanoi

Góc phố hàng Bông và Phủ-Doãn
Mở đã trên 10 năm, to nhất, lịch sự nhất,
khéo nhất và có tiếng nhất hiện thời.
Chuyên môn ruộm và uốn tóc bằng điện.

HOCK WA HING

Agent Exclusif des Bonbons
Améric C°

36, Rue Vieilles des Tasse

Hanoi

ETABLISSEMENT CAMEL

Fabrique d'ocres pour
peinture et badigeon

Lã xuân Huyền

Propriétaire 119 Boulevard
Candlot — Haiphong

NHÀ CHUYÊN MÔN

Chế tạo các thứ bột pha
sơn, quét vôi; phấn viết
bảng, đánh giày mũ;
thuốc lờ quần áo.

Bán buôn khắp xứ
ĐÔNG - PHÁP

HIỆU RUỘM

Phúc - Hải

45, Phố hàng Ngang, 45

HANOI

Chúc mừng năm mới

L'été va venir — Exigez les
Casques

TRIFORCAS

Modèle et Marque Déposés

Rien n'est plus beau et plus
confortable qu'un Casque TFC
Notre modèle extra-moderne a
obtenu un succès immense au-
près de nos clients Étrangers et
Annamites

TRIFORCAS

Kiểu mũ Độc quyền — Lịch sự,
rất nhẹ, giá hạ

Manufacture du nouveau
Casque TRIFORCAS

BAC-LAM

13, Avenue de la Cathédrale
(Phố Nhà Thờ) Hanoi
Agences dans toute l'Indochine

BÁNH CỐM HÀNG THAN HANOI

Hiệu NGỌC-LINH

SỐ NHÀ 48

Quý ngài có việc vui mừng hay
kính biếu ai không gì quý bằng
dùng bánh cốm NGỌC-LINH hàng
Than, nhà chuyên môn làm bánh
cốm, bánh xu-xê cùng các thứ
bánh Annam rất thơm ngon tinh
khiết đã có tiếng, mong quý ngài
chiếu cố quý ngài sẽ thấy lời nói
đây là thực. Xin quý ngài nhớ tên
hiệu Ngọc-Linh 48 phố hàng
Than Hanoi.

Chủ nhân kính bạch

Chemins de fer de l'Indochine

*Avez-vous pensé quelquefois
aux avantages d'un voyage en
Chemin de fer ?*

SÉCURITÉ,

CONFORT,

RAPIDITÉ,

ÉCONOMIE

Réseaux non concédés



ĐÃ CÓ GẦN 300 NƠI BÁN

CHÈ PHÚ XUÂN

HẦU KHẮP ĐÔNG - DƯƠNG

Và đã được thưởng bằng hạng nhất về dịp đấu xảo hội chợ Hanoi năm 1941

Vì một khi các nhà buôn nhận được mẫu chè PHÚ XUÂN đều hoan nghênh
đừng làm đại-lý. Chè PHÚ XUÂN rất thơm ngon không thứ chè nào sánh kịp

TỔNG CHI ĐIỂM

BẮC - KỲ

TRUNG - KỲ

NAM-KỲ et CAO-MÊN

8 Hàng Ngang — Hanoi

Maison Bát-tiên — Hué

123 D'Espagne — Saigon

Laos Việt-Nam thương-cục Savannakhet

ĐẠI LÝ CÁC TỈNH

Haiphong 67 Cầu Đất

Đáp Cầu 65 à Thị cầu

Sông Vệ maison Minh Hoa

— 153 phố Khách

Ninh Bình 65 Vân thi

Quy nhơn maison Hữu Chi

Haidương 15 hàng Giấy

Hà-dông 113 Hà cầu

Tuy hòa A. C. I. A.

Namdinh 159 Paul Bert

Vĩnh Yên 21 Lê quan Duyệt

Nha trang A. C. I. A.

— 145 phố Khách

Hưng yên Chí Tường

Nha trang «citadelle»

Bắc Ninh 19 cửa Tiền

Thanh hóa 112 phố Lớn

Đình phước

Sơn Tây 108 Hậu ninh

Vinh 49 Maréchal Foch

Thakhet Phan thị Việt

Cao Bằng 3 phố nhà thờ cũ

Faifoo maison Bát tiên

Phan Rang maison Hiệp Thanh

Bắc Giang 131 Tân ninh

Tourane — —

Phan Thiết maison Phúc lợi

Thái Bình: Maison Minh Đức

Quảng Ngãi — —

TỔNG CỤC: 167 Hàng Lọng (dưới ga) Téléphone 757

XIÂN năm NHÂM NGỌ

năm sắp tới : Năm « Nhâm
Ngọ ». Đó là một « thường-
tình », cứ 12 tháng, người ta
lại nhận thấy một lần...

Nhật-nhẽo, lạnh-lùng đưa
năm đã qua, chỉ vì nó là năm
cũ, người ta đã biết rõ nó thế
nào rồi. Hăm-hở, rộn-rịp đón

Th. Chuong

HỪNG-hở, vô-tình, [thời-
gian trôi đi như nước
chảy qua cầu.

Thế là năm Tân-ty — cái
năm mà 12 tháng trước đây,
người ta đã đón rước một
cách tung-bừng, đã không kèn,
không trống, cuốn theo những
ngày âm-đậm, những ngày gió
bắc, mưa phùn để đi vào
khoảng thời-gian « Kỳ-vãng ». Đưa nó đi, người ta tỏ vẻ
diễm-đạm, nhật-nhẽo, bởi vì
người ta cần phải dành những
cái gì có thể gọi là sốt-sắng,
rực-rỡ, tươi vui, để đón tiếp

giếp năm mới, bởi vì người
ta chưa biết nó sẽ ra sao, người
ta chưa-chan hy-vọng rằng nó
sẽ đẹp, tốt gấp trăm, nghìn lần năm
cũ. Nhưng đã chắc gì đâu ? Theo thuyết
« nhân sinh », người đời sở-dĩ biết vui
mà sống, sở-dĩ thấy hứng-thú ở cuộc
« sống còn », chỉ vì một chút hy-vọng ở
cái « Ngày Mai » mà không ai đoán biết
nó sẽ ra thế nào ?

Nhưng, trong dịp tết năm nay, chúng
tôi thiết-tưởng : chúng ta nên trái với
« thường tình », đưa năm cũ, đón năm
mới phải cùng một nhiệt-độ. Nghĩa là
bánh pháo bụn đốt đêm giao-thừa, chén
rượu bạn uống sáng mồng một, đều là
biểu hiệu của sự vui mừng, của sự
nồng nàn đối với năm qua cũng như
năm tới.

Vì lẽ, năm Tân-Ty dù qua,
nhưng ảnh-hưởng của nó sẽ
còn lại với chúng ta mãi mãi.

Tôi không chối cãi : năm
Tân-Ty chỉ là một năm mà

chiến tranh đã tràn-lan khắp mặt đất năm châu, reo cho nhân-loại những thảm-trạng kinh-khủng.

Tôi không chối cãi : năm Tân-Ty là năm mà giá sinh-hoạt cao vọt lên một cách tuyệt đối, làm cho cuộc « sống còn » của loài người nhiều nỗi gay go.

Nhưng trên giải đất Đông-Dương, dưới bóng cờ ba sắc, năm Tân-Ty ảnh-hưởng bởi tình-thế, đã mở cho chúng ta thấy những khoảng chân trời mới lạ.

Cũng như Tái-Ông mất ngựa lại là việc may, tình-thế nghiêm-trọng trong năm Tân-Ty đã đem lại cho chúng ta những kết-quả đáng mừng một cách không ngờ.

Ai đã thăm qua Hội-chợ vừa qua, tất đã nhận thấy những đặc-diểm khả-quan trong nền thương-mại, kỹ-nghệ của xứ ta. Những đặc-diểm ấy chính do tình thế năm Tân-Ty đẻ ra.

Trong những ngày thái-bình trước đây, kỹ-nghệ của ta không phát-triển được, vì không thể cạnh tranh với kỹ-nghệ Âu, Mỹ.

Nhưng từ năm Tân-Ty, bạn không thể chờ mong những cái mới, cái đẹp của các xứ xa-lạ nữa. Nếu không dùng đồ nội-hóa, bạn tất thấy cuộc đời của bạn thiếu-thốn đủ thứ. Từ chỗ bắt buộc phải dùng đến chỗ dùng đồ nội-hóa lâu thành quen, bạn đã giúp cho kỹ-nghệ nước nhà tiến đến trình - độ khá cao. Đồng tiền mà bạn bỏ ra, sắm ăn, sắm mặc, tuy mất

Thông chế Pétain

đã nói :

« Trong lúc gian-nan của Tổ - quốc, chúng ta ai cũng hiểu rằng không có vận-mệnh hoàn-toàn cá-nhân và dân Pháp sống còn là nhờ ở nước Pháp ».

nhiều hơn trước nhưng không lọt ra ngoài, nó vẫn quanh-quẩn trong xứ, nó làm cho nước ta thêm giàu, và thêm mạnh.

Nhất là trong dịp Tết này, chúng ta càng dễ nhận thấy ơn-huệ mà năm Tân-Ty đã đề lại cho chúng ta : Tôi có thể nói : Tết Nhâm-Ngọ là Tết có vẻ Việt-Nam hơn bao Tết trước.

Trước đây, trong các gia-đình Việt - Nam từ trung - lưu đến thượng - lưu, ta đều thấy, trong dịp Tết, chẳng nhiều thì ít, nào các thứ rượu, kẹo, mứt tây, các thứ cam, táo Mỹ, tranh, pháo, chè Tàu, còn quần áo thì toàn bằng hàng ngoại-hóa.

Nhưng, bây giờ, những thứ trên đây khan, hiếm, đắt, người mình phải dùng cam Bồ - Hạ, cam Xả - Đoài, kẹo, bánh do người mình làm ra, dành uống những thứ rượu, chè của người mình chế ra. phải mặc những thứ lĩnh, đoạn, tơ, lụa do công-nghệ xứ mình sản-xuất.

Nhờ những thứ nội - hóa ấy, cái Tết Nhâm-Ngọ sẽ có mùi

« đất nước », sẽ là cái Tết nhiều màu sắc Việt-Nam. Phải chăng đó là một tình - trạng đặc-biệt đáng thành - tâm ghi nhớ, đã phôi - thai từ năm Tân-Ty ?

Lại còn một điều đáng mừng nữa, là trong năm Tân-Ty vừa qua, các nước lân-cận ta bị xô-dẩy vào vòng bom đạn, riêng một xứ ta, nhờ ở sự ngoại-giao khôn khéo của nước Pháp vẫn được an-toàn để chờ đón mùa xuân sắp tới.

Vậy thì năm Tân-Ty đã làm đầy-dủ cái sứ-mệnh mà trước đây mười hai tháng, ta đã kỳ-vọng ở nó.

Trong những giờ phút thiêng-liêng, năm ấy bỏ ta đi, giao công việc lại cho năm sắp tới, ta nên tạm gác những nỗi tiếc thương, lo buồn, lại một bên, hết sức phấn-khởi vui mừng, để tiên-đưa năm Tân - Ty cũng như đón rước năm Nhâm-Ngọ.

Cái « Tết » năm nay, vì có nhiều ý-nghĩa thiết - thực, đã trở nên một « Lễ » quan-trọng, hợp-thời, rất xứng đáng để chúng ta tổ-chức với tất cả sự rộn-rịp, huy-hoàng. Ăn Tết và sắm Tết năm nay, không ai có thể chê là một việc mê-lín, hủ-bại, không ai dám bảo là « tốn tiền vô ích ».

Vậy các bạn hãy trồng cây nêu cho cao, đốt bánh pháo cho kêu, để mừng rằng trong năm Tân-Ty, bạn đã sống một cuộc đời tuy gay - go, nhưng « đáng sống » và nhất là mừng hiện-tình nước ta trong năm ấy đã đến một giai đoạn không ngờ.

XUÂN DUY TÂN

Và, sáng mồng một, trước ban thờ Tổ-quốc, bên cạnh đào tươi thắm, bên chậu cúc thơm tho, bên lư trầm ngào - ngào, các bạn hãy thành - tâm cầu nguyện năm Nhâm-Ngo sẽ làm trọn một cách xứng - đáng những công việc vẻ vang mà năm Tân-Ty đã bắt đầu, để đưa dân-tộc ta đến một địa-vị khả-quan dưới bóng mặt trời, để chúng ta cuối sang năm, lại được thưởng thức cái Tết, với tất cả màu sắc « bản xứ » với tất cả hương-vị « Việt-Nam ».

Chúng tôi chắc rằng các bạn cũng như chúng tôi, ta đã được gió xuân mát - mẻ thổi dịu cõi lòng ta đã được cảnh xuân rực-

rỡ làm cho cuộc đời thêm vẻ lạc-quan ; nhìn mầm non, lộc mới nặng trĩu trên cành, ngắm nụ hồng, nụ mai nở - nở trước gió, chúng ta thấy trong tâm khảm nảy ra những tia hy-vọng chói - lọi, và chính dựa khung cảnh mà muôn vật đều đổi mới, ai nấy đều dự định làm những công việc gì, trong những ngày xuân sắp tới đây.

Lấy việc « canh tân » của vạn - vật làm bài học, lấy sự « bất tiêu bất diệt » của trời đất làm phương-châm, chúng tôi cũng như các bạn, cần phải phấn-khởi tinh - thần và kiên-tâm theo đuổi những công-cuộc chúng ta đã dự-dịnh, kỳ bao giờ đạt được hy-vọng mới

thời.

Riêng phần chúng tôi, chúng tôi hy-vọng : trong vườn văn-học Việt-Nam, từ xuân này trở đi, sẽ nở ra rất nhiều những bông hoa quý giá, và chúng tôi dự-dịnh rằng, dù khó nhọc, dù tốn kém, chúng tôi phải đem những bông hoa ấy đến giới-thiệu với các bạn, vì hương sắc của chúng sẽ làm cho cuộc đời của các bạn thêm vui tươi, sẽ đưa gia - đình các bạn đến cảnh « bốn mùa xuân ».

Những bông hoa ấy, là những tác phẩm do DUY-TÂN THU-Xã ấn-hành trong năm mới

Mùa xuân năm Nhâm-Ngo

VĂN-DƯƠNG

D. T. T. X.

MAISON

KIM - TU

29 Route de Hué 29

TAILLEUR HOMMES & DAMES

Đã lành nghề về thợ may ĐÃM trong 10 năm.

Có nhận may MANTEAUX và VESTONS rất khéo

Ai đã may qua đều công nhận rất đúng

M. TU tiếp khách rất nhã nhặn. Còn về thợ may TAY lại càng rất khéo và lành cả hai nghề HOMMES & DAMES

Ông bà nào muốn có bộ quần áo hay cái Manteau rất vừa ý. Nên lại hiệu

KIM - TU

Công việc cẩn thận nhanh chóng



TIỂU XUÂN HƯ'ÔNG

Hay nàng Lệ-tiên, một tài-hoa hai chục năm trước



SỐNG ở Hà-thành khoảng hai chục năm trước, nếu là người lãng-mạn lai có tâm hồn văn-chương, có lẽ không mấy ai không biết nàng.

Có lãng-mạn mới biết trên đời có nàng, mới hiểu được nàng; có tâm-hồn văn-chương mới thấy được nàng tài-hoa đáng yêu, cảnh-ngộ đáng khóc.

Cuộc đời như cơn gió thổi lá mùa thu, bao nhiêu bạn nhà nho làng báo quen biết nàng hồi nào đã phiêu bạt kẻ bắc người đông, có người lại đã từ giã bề khô nhân-gian sau những cơn sóng gió trái ý. Ngày nay còn lại không được mấy người, mỗi khi nào có dịp tụ-hợp, nhắc chuyện đương-niên, thường không quên lấy tài-hoa thân-thể nàng Lệ-Tiên làm câu giai-thoại.

Có người gọi nàng là Tiểu-Xuân hương.

Cũng như Cờ-nguyệt hơn trăm năm trước, Lệ-tiên có tài mà vô duyên, ra đời chỉ gặp toàn những bước éo le, những việc bất như-ý. Trời xanh nghĩ thật quái ác, đã sinh ra má-hồng lại cùng má hồng đánh ghen, làm cho phôi pha, làm cho đau đớn, làm cho bảy nổi ba chìm. Nếu tài-hoa người nay có thu nhỏ lại, thì thân-thể khổ não người xưa còn kém đồng cân.

Thôi thì làm lẽ, đi tu, đứng chủ hồng-lâu, đóng vai dương-phụ, nhiều khi đói khát cả tình-ái lẫn tiền bạc, bị dày vò cả vật-chất lẫn tinh-thần; có dễ không mùi cay đắng nào nàng chẳng nếm trải, không bước chông gai nào nàng chẳng vướng vít. Có thể nói là cảnh buồn khổ đúc nặn ra người.

Nhưng nàng còn được tạo-vật ưu đãi hơn nhiều người đồng-diệu, là có hồn thơ để giải tỏa những cảnh buồn khổ ấy ra. Phàm khi người ta có tình-tứ u-uất đem được ra lời nói, tự nhiên trong tâm thấy cất bớt được gánh nặng ít nhiều.

Mỗi một đoạn đời bất-đắc-chí, như khi làm lẽ không xong hay khi ở chùa hoàn tục, nàng đều có một hai bài thơ để ký-ngụ tính tình. Lời thơ nàng phần nhiều chải chuốt, thành-thực, nhưng khiến cho người đọc cũng phải vì mình cảm xúc.

Ví dụ bài cảm-tác sau khi ở chùa lại về làm lẽ người ta, gặp tay chị Hoan phũ-phàng:

*Trước hàm sư tử gửi đăng-la
Oan-nghiệt vì đâu dở mối ra
Bó gối ngán thay chàng tuổi trẻ
Trêu gan giận bấy chị trắng già
Nước-non chan chứa đôi hàng lệ
Sương-tuyết hao mòn một cánh
hoa*

XUÂN DUY TÂN

*Nặng nợ đã tu, còn vương nợ
Ao xanh đem thể áo cà-sa*

Nàng có tài làm thơ nhanh nhẹn, có khí nói ra thành câu, không cần phải suy nghĩ mất nhiều công phu.

Chúng tôi còn nhớ một dạo cũng vào mùa xuân như dạo này, rạp Sân-nhiên-Đài diễn vở chèo Viếng má Đạm-tiên mà đào Tửu đóng vai chính, nàng mời năm ba người bạn văn-nhân cùng đi xem. Đào Tửu làm Kiều trong lúc viếng má như truyền-thần nhập điệu, khiến cho Lệ-Tiên chạnh thân thể, nước dông lên tràn hai hồ mắt, có vẻ sầu-cảm vô-hạn, dùng dùng lời kéo chúng tôi đi về, không xem tiếp nữa.

Đến trước nhà nàng ở, trong khi gọi cửa chưa được, nàng nói:

— Tưởng rằng đêm xuân gặp võ tường hay, muốn mời các anh đi xem cho vui, ai ngờ mua lấy sự buồn, bỏ dở mà về. Tôi vừa nghĩ ra một

Đính chính Thơ

Trong bài « ĐỒ CỎ VỚI TẾT HÀ THÀNH » câu thứ 2, chữ thứ 7, « ĐÀU xin đọc là ĐÀU câu thứ 6, « then Ắ-ĐÀU » xin đọc là then Ắ-ĐÀU.

Trong bài BIỆT XUÂN KHÚC, giòng thứ 9, « LẮN vết đanh xin đọc là LẮP VẾT ĐANH. Giòng 19, THEU LÀM CHI... xin đọc là THEU LÀM GI... »

Và, trong một vài bài khác có những CROQUIS nho nhỏ, xin bạn đọc đính chính dùm, đa tạ.

D. T. T. X.

bài tức-sự mới có bốn câu, xin đọc đề các anh nối thêm vào cho thành bài.

Thế rồi nàng đọc :

*Những tưởng mua vui lại
chác sầu
Nỗi niềm trông thấy lại càng đau
Trước mồ khóc hãu đôi hàng lệ
Ngoài cuộc thương hoài mấy
giọt châu*

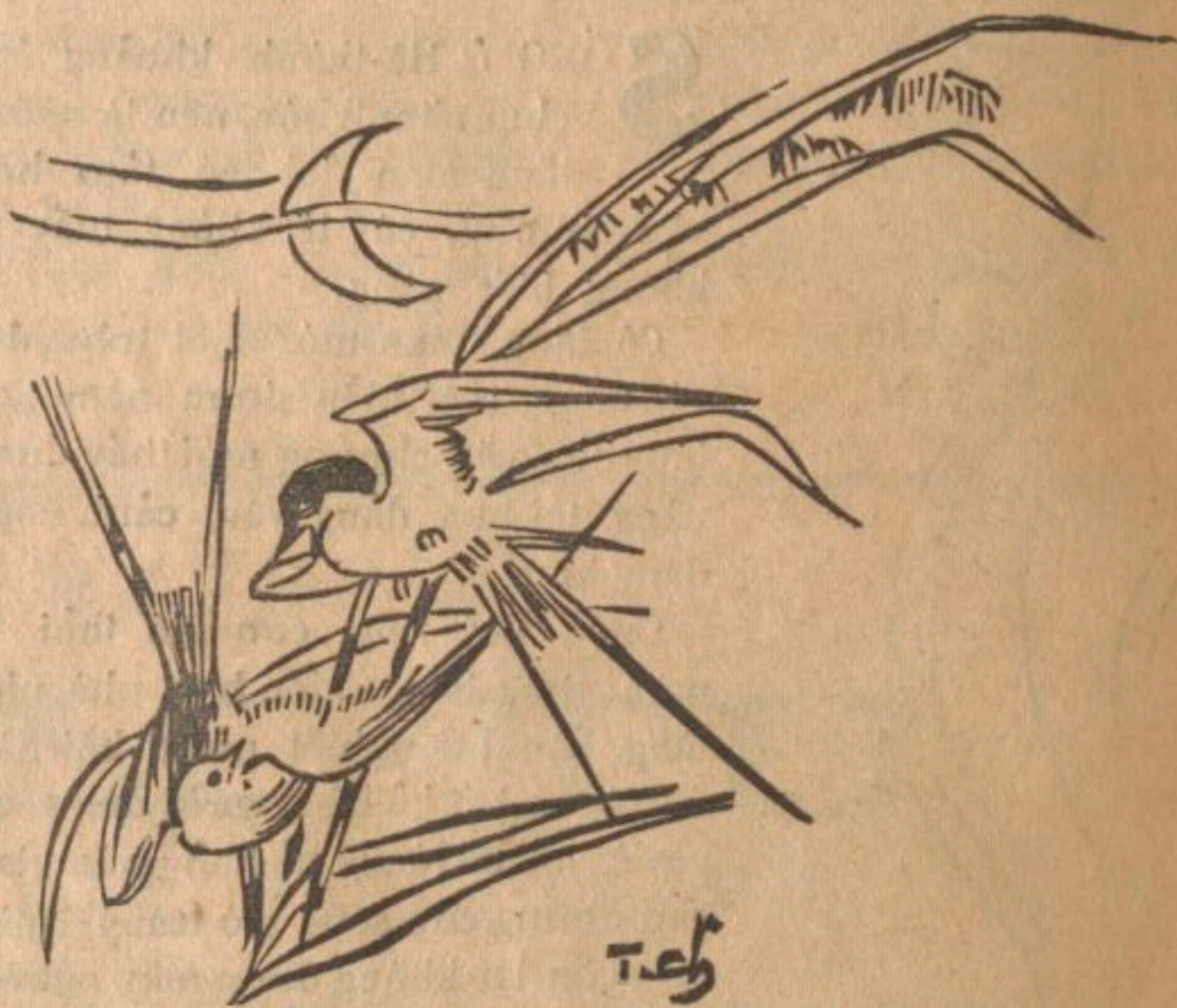
Lúc bấy giờ mấy anh em văn-nhân chỉ hư-ứng thế thôi, không ai có hứng thú văn-chương gì mà làm nối

rồi bị gia đình chàng ngăn trở, thành ra hai người phải phân rẽ chia lìa. Nay tôi thấy ảnh cũ người xưa như ôn lại một khối tình-ái dĩ-vãng. Nhân tiện xin các anh đề hộ vài câu đề làm kỷ-niệm.

Mỗi người đọc một câu, nàng không lấy làm như-ý.

— Thế cô tự đề xem nào! chúng tôi nói.

— Vâng, em định đề thế này, các anh thử nghe có được không.



T. X.

bốn câu dưới; về 'sau, nàng có tự nối cho thành bài hay không cũng chẳng được biết.

Lại một lần khác, sau cả tuần lễ mưa phùn tiết giá, được ngày nắng ráo, nàng soạn y-phục ra phơi phóng, nhân thấy một bức ảnh cũ, chụp chung với người vị-hôn-phu, nàng đưa khoe với chúng tôi :

— Người này đã cùng tôi thề-bồi đính-ước, một hai nên vợ nên chồng, nhưng

*Cổ nhân há dám phụ lòng.
Sâm, thương chẳng vẹn chữ
tòng tại ai?*

Thì ra nguyên cả câu Kiều: «Sâm thương chẳng vẹn chữ tòng, tại ai há dám phụ lòng cổ-nhân» mà nàng khéo đảo đi đảo lại thành ra hay, và lại hợp-tình, hợp-cảnh. Ai cũng chịu là con người thông minh, khéo biện-bác lanh-lợi

Nàng có một người nữ-hữu cảnh ngộ giống nhau như đức, cũng trái duyên, cũng giang-hồ

lạc phách, trong khi anh em một nhà làm nên danh vọng, thì cô ta chết vì nghèo vì bệnh ở chỗ lữ-thứ cô-độc. Một người trong bọn chúng tôi — ông ký Quát—làm câu đối khóc như sau này, được danh-sĩ đương thời như cụ Bảng Bì cho là giai-tác.

*Chút nghĩa đèo bông, năm đất
đoái thương người bạc-phận.
Một nhà vinh hiển, suốt vàng
riêng tủi phận hường-nhan.*

Chính nàng Lệ-tiên thấy câu đối ấy mà cảm-động, bắt buộc tác-giả phải khóc sống mình một câu. Tác-giả chiều ý, đưa câu đối khóc sống, nàng cho là bức hoạt-họa của thân thể mình:

*Gớm ghê cho tạo-trẻ khéo
chơi khăm, tưởng như ai tài
sắc mực này, nhưng chắc rằng
là thắm chỉ hồng, cá nước
rồng mây may gặp gỡ.*

Chưa chát nhĩ trang già hay xử hợm, thất những kẻ phong tình nước ấy, chỉ đến nỗi hoa trôi bèo giạt, hương trời sắc nước lưỡng lênh dênh.

Người đa tài bạc mệnh ấy hiện nay đã ngoài bốn mươi tuổi và mấy năm sau đây có gặp được mắt xanh hay vẫn

lạc-phách nơi nào, không ai biết rõ. Nếu những giòong này mà ngẫu nhiên đến trước đài gương, chắc nàng cũng lượng thứ chúng tôi thóc

mách, chẳng qua là bụng liên tài, không muốn cho vận sự của nàng phải mai một vô văn.

Thời đại nào kỷ cương ấy

Các bạn trẻ tuổi ngày nay, hẳn cũng có một hai bạn gái lãng mạn, lồi lạc, đề cùng nhau đàm luận về những khúc đàn điệu nhầy tán thời hay là nước hoa này thơm, mùi áo nọ đẹp; nhưng được người như nàng Lệ-tiên với những nhã thú văn chương, nhắc nhở tâm hồn cổ quốc để thường không có.

Đ. T. N.



TỬ QUÝ

PHÒNG-TÍCH / Cơm no vội tấm ngõ thường!
« CON-CHIM » / Ăn no vội đã lên giường ngủ ngay!
/ Dục tình đương lúc no say!
/ Phòng Tích bệnh ấy xưa nay mắc nhiều!

RUỘU-CHÔI / Khi sinh-nở, lúc thề-thao!
HOA-KỶ / HOA-KỶ RUỘU-CHÔI soa vào khối
HOA-KỶ / ngay!
/ Tê chân, cầm, cùm, đứt tay!
/ HOA-KỶ RUỘU-CHÔI rất hay nên dùng!

PHẤN THUỐC /
« CON GÀ »

THUỐC LÝ /
« CON-CHIM »

Húi đầu, cạo nặt, tắm sông,
Muốn cho thơm mát, chẳng trong, đẹp
ngoài!
CON-GÀ PHẤN THUỐC soa chơi!
HẮC-LÀO, rôm-sảy cả đời không lo!

Hàn-ly, lấy ấy óc cá!
Buồn đi quận đau bụng đã!
Nhiệt-ý, ắt có máu tươi!
Thường sót ruột, thêm ăn quả.

XUÂN DUY TÂN

LỜI HOÀNG-ĐẾ BẢO-ĐẠI

Dân chúng Việt-nam đã hiểu hết sự hy - sinh tối cao của Thống - chế đối với Tổ - quốc và lại càng tin tưởng đến quốc-vận vinh-viễn của Đại - Pháp Dân chúng Việt - nam đã nghe lời tuyên ngôn của vị Quốc-trưởng đáng kính, đáng trọng và sẽ hành-động đúng theo những sự chỉ-giáo của Thống-chế.



TẾT BIÊN THỦY

Ngồi xếp [bằng] tròn trong ải lạnh,
Nửa đêm trừ-tịch bỗng đứng sầu.
Có người linh thú ngấm qua rượu:
« Xuân nhật ngưng trang thương thủy lâu

Có phải đêm nay giờ mới tối,
Đêm nào giờ cũng tối như đêm.
Ái xa không pháo giao-thừa nổ,
Mưa rét bơ-phờ mưa rét thêm.

Vườn cũ hoa mai chắc nở rồi!
Cánh vàng ai gửi đến xa xôi?
(Xuân này mẹ có thăm hoa nở
Nhật giữ dùm con dăm cánh thôi.)

Rượu chẳng say cho, đèn cũng lụn,
Ngày mai xuân nở khắp giang-san.
Ngày mai ăn tết bằng chi nhỉ?
Ăn tết bằng hai cánh cửa quan.

Nguyễn-Bính

ĐAN ÁO

Cả một thu tròn, mấy cuộn len,
Cô em đan áo hộ người quen.
Đan đi đan lại chưa thành áo,
— Đan áo hay là đan mối duyên?
Mai, mốt rồi ra áo sẽ xong,
Ai ngờ xong áo cuối mùa đông.
Người quen nhận áo, trao lời hẹn:
— Xuân đến, hoa lòng tặng mấy bông
Từ đây cô em nghĩ vắn-vơ,
Thờ-ơ quên tưới khóm hoa nhà.
Hôm nay xuân đến hoa đời nở,
Tơ-tả vườn ai mấy khóm hoa!
Xuân thắm, hoa tươi rực bốn trời,
Cô em về nghĩ chuyện xa-xôi.
Vắn-vơ cô lại ngồi đan áo...
— Đề ấm lòng, hay đề... tặng ai?

Trần-văn-Huy





của Phan-trần-Chúc

Vua Quang-Trung mở tiệc khai hạ bằng thủ-cấp của 29 vạn quân Tàu.

THEO các nhà viết sử thì Việt-Nam lập quốc đã trên bốn nghìn năm.

Đã trên bốn nghìn lần, chúng ta được lấy cái Tết làm cái đích bắt-di-dịch để hạ chấm hết cho một vòng trái đất mà mọi người cho là cũ kỹ, xấu xa để đón lấy một vòng trái đất mới mà ai nấy cùng hi-vọng là tốt tươi, may mắn.

Chúng ta đã từng được hưởng những cái Tết yên vui và đầy đủ, như :

Về đời Thái tổ, Thái tông,
Thóc lúa đầy đồng, người
ấm vật no

Chúng ta lại trải qua những cái Tết sâu khổ và đau thương, khi bị đầy đọa dưới bàn tay sắt của bọn quan lại Tàu như Tiêu Tư, Tô-Định.

Tuy nhiên, với một cuốn lịch-sử chép bằng bốn nghìn năm mận và nước mắt của một dân-

tộc thì những cái Tết trên chỉ thoảng qua như những giọt sương mai bị tan-tác ở dưới ánh nắng mặt trời.

Cái Tết của chúng ta có nghĩa-vụ phải ghi nhớ: cái Tết lịch-sử — chính là cái Tết nhuộm bằng máu của 29 vạn quân Tàu: Tết năm Kỷ-Dậu.

• •

Trong lúc thầy trò Tôn-Sĩ-Nghi yên trí rằng cuộc thắng đã đề sẵn trong túi, chỉ chờ ăn Tết xong rồi, chịu khó móc ra là được thì thư cáo-cấp của Ngô-văn-Sở về tới Phú-Xuân. Đọc thư xong, Bắc-bình-vương mỉm cười, nói :

— Quân Mãn-Thanh này thật là ngu dại. Chẳng qua chúng chỉ mang thịt lại dâng ta.

Vương định lập tức cất quân. Nhưng các tướng sĩ khuyên can, nói Vương với vua Thái-

Đức (Nguyễn Nhạc) vừa có hiềm-khích, lòng người hiện đương ly-tán. Vậy trước hết hãy nên chinh vương-vi đã, rồi hãy cất quân cũng không muộn.

Bắc-bình-vương cho kế ấy là phải, liền sai đắp đàn trên núi Bản-sơn, tế cáo trời đất và bách-thần, rồi mặc đồ cồn-miên, lên ngôi Hoàng đế, lấy niên-hiệu là Quang-Trung.

Hôm đó là ngày 25 tháng một năm Mậu-thân (1788).

Làm lễ xong, nhà vua truyền lệnh cất quân, tự mình thống-lĩnh tất cả các mặt thủy và bộ.

Bốn hôm sau đại-quân tới Nghệ-An. Vua Quang-Trung cho vời một vị ẩn-sĩ ở La-Sơn là Nguyễn-Thiếp đến, hỏi :

— Quân Tàu sâm nhập nước ta. Ta muốn đem quân ra chống lại. Nên đánh hay giữ,

kết-quả được hay thua? Ông đoán thế nào, nên nói cho ta biết.

Thiếp thưa :

— Ở Bắc-hà hiện thế nước chông chênh, lòng người ly tán. Quân Tàu từ xa đến chỉ tự đắc rằng thật ra không hiểu rõ quân mình mạnh hay yếu, không biết tình cơ nên đánh hay giữ. Chúa-công mang quân ra đánh, chẳng qua chỉ mười hôm thì giệp tất xong.

Vua Quang - Trung thấy Nguyễn Thiếp nói hợp với ý mình thì mừng rỡ không biết ngăn nào. Nhà vua sai Hàm-hồ-hầu chiếu sổ định ở Nghệ-An, cứ ba người dân thì bắt một người làm lính. Chỉ trong khoảng một tuần, nhà vua kén được hơn một vạn quân cường-tráng, lập thành đội ngũ, cho đứng vào hàng trung-quân. Còn những lính tinh-nhuệ ở Thuận-Quang mang ra thì chia làm doanh : trung, tiền, tả hữu.

Hôm điểm duyệt, nhà vua cưỡi voi đi xem xét tất cả các hàng quân, rồi truyền cho họ

ngồi cả xuống đất mà nghe lệnh.

Nhà vua truyền loa, dụ :

— « Quân Tàu lại đây, hiện đóng cả ở thành Thăng-Long các người đã biết chưa? Trong trời đất, dân nào có phận dân ấy. Nam, Bắc đã có cương-giới rõ ràng. Người Tàu không phải là nòi giống ta, lòng nó tất khác. Từ đời Hán đến giờ, đã bao nhiêu lần chúng cướp phá nước ta, ức-hiếp dân ta, vơ vét của cải của ta. Vì dân ta không chịu nổi nên mới cử hợp nhau lại, đánh đuổi nó về. Đời Hán có chị em Trưng-Trắc, Tống có Đinh Tiên-Hoàng. Nguyên thì có Hưng - đạo - Vương, Minh có Lê-Thái-Tổ. Các vị ấy, vì không nỡ ngồi nhìn cho quân Tàu tàn hại dân nước nên mới không nề nguy-hiểm mà đánh đuổi nó về. Lợi hại, hay dở, bao nhiêu việc về thời trước chúng ta đã biết cả rồi. Nay Tôn-Sĩ-Nghị lại mang quân sang đây, định cướp nước ta, đặt làm quận, huyện. Nó không biết lấy

những việc trước làm gương nên ta phải ra quân, đánh đuổi nó về. Các người, nhờ trời cho đã có tim, óc nên cùng với ta cùng lòng gắng sức mà lập nên công-nghiệp lâu dài. Chớ có nên theo thói hèn nhát, ăn ở hai lòng, việc phát-giác ra, ta sẽ giết hết, không tha một tên nào. Bấy giờ đừng trách ta là không nói trước ».

Các quân nghe đến đây, đều tỏ vẻ cảm-dộng, cùng hô lớn :

— Chúng tôi xin hết sức theo chúa-công, không dám có tâm địa gì khác.

Hôm sau, vua Quang-Trung kéo quân lên đường, đội ngũ xếp đặt rất nghiêm-chỉnh. Tới núi Tam-diệp, Ngô-văn-Sở và Phan-Văn-Lân, đầu đội một thanh kiếm, ra đón, xin chịu tội.

Vua Quang - Trung nghiêm sắc mặt, dụ :

— Các người đem thân thờ ta, đã làm nên đến chức tướng, sủng, được tự ý cai quản 11 hạt ở Bắc-hà, thế mà giặc đến,

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

TRAN - VAN - TAN

62 Rue du Coton — Hanoi

Librairie — Papeterie — Reliure

TRAN-VAN-TAN

62 RUE DU COTON — HANOI

Fournitures Générales de Bureau & Articles Scolaires

Grand dépôt de Stylos de Toutes marques



Bán đủ các sách, vở, giấy, báo chí, Album, và các khay mực bày bàn giấy rất đẹp. Chuyên bán nhiều BÚT MÁY nhất Hanoi, giá rất rẻ.

không đánh nổi được trận nào, mới nghe hơi đã chạy trốn. Theo binh-pháp thì « quân thua tướng phải chết ». Tội các người đáng lẽ phải chém đầu. Song ta nghĩ Bắc-hà mới giúp xong, lòng người chưa phục. Thành Thăng-long lại là nơi chống trái, chung quanh không có gì là thiên-hiểm cả thì giữ cũng khó lòng. Các người rút quân về đây thủ-hiểm là phải lắm; ta tha tội cho nên cố gắng mà lập công.

Nhà vua lại quay về phía Ngô-Thì-Nhậm, dụ :

— Ta ra chuyến này thân coi việc quân, đánh giữ hiện đã có định-kiến. Đuổi quân Tàu về chẳng qua chỉ là việc mười ngày. Nhưng chỉ hiềm một nỗi nó là nước lớn gấp mười nước ta. Sau khi thua trận, nó tất mang quân sang đánh báo thù. Như vậy chiến-tranh không bao giờ dứt. Dân nước sẽ khổ về việc can-quà. Vậy, sau này ta nên lấy lời

nói khéo mà mưu việc hòa hoãn là hơn. Việc ấy ta phó thác cho nhà người đó. Đợi mười năm nữa, ta trở nên cường-thịnh rồi thì phỏng ta có sợ gì nó.

Sở, Lân và Nhậm cùng lấy tạ, nói :

— Chúa-công thật lo xa, thấy rộng. Chúng tôi ngu hèn không sao biết được. Mong chúa-công chỉ bảo cho, chúng tôi sẽ hết sức tuân theo.

Vua Quang-Trung sai mô trâu giết lợn khao thưởng các tướng sĩ, rồi chia quân làm năm cánh cùng tiến.

Ngày 20 tháng chạp, nhà vua truyền gọi các tướng đến, mật dụ :

— Ta với các người nên ăn tết trước đi. Đêm trừ-tịch sẽ cất quân. Đứng ngày mồng bảy tháng giêng thì vào thành Thăng-long, mở tiệc khai-hạ. Các người nên ngẫm xem lời ta có đúng hay không? Tiếp nhà vua sai đại-tư-mã Ngô Văn-Sở và Nội-hầu Phan-Văn-Lân mang tiền-quân, làm tiên-phong. Hám hồ hầu thì lĩnh hậu-quân, đốc-chiến. Đại-đô-đốc Lộc và đô-đốc Tuyết mang thủy-quân do đường bể vào cửa Lục-đầu : Tuyết kinh-lược mặt Hải-dương, tiếp-ứng phía đông; Lộc thì giữ mặt Lạng-Sơn, Phương-Nhơn, Yên-Thế để chặn đường quân Tàu, lúc trở về. Đại-đô-đốc Bảo và đô-đốc Long quản-lĩnh hai đội quân voi và ngựa; Long đi xuyên qua huyện Chương-dức, kéo về Nhân-mục để đánh đồn Điện-châu; Bảo thì thống-lĩnh

quân lương, theo đường Sơn lăng, ra Đại-áng tiếp ứng cho cánh hậu.

Được lệnh rồi, năm quân hăng hái thúc trống lên đường. Qua sông Giản-thủy, nghĩa-quân của nhà Lê thế không địch nổi, đều tan vỡ cả. Đến sông Nguyệt-Quyết, quân Tàu đóng ở nơi này, mới nghe thanh-thế cũng tan. Vua Quang-Trung liền thúc quân đuổi theo, đến huyện Phú-xuyên thì bắt được cả, cho trời gió lại nên ở Thăng-long không biết tin tức gì hết. Nửa đêm, vua Quang-Trung tiến đến làng Hà-hồi. Nhà vua cho vấy kín lấy đồn giặc, rồi bắc loa lên gọi. Tiếng quân dạ như sấm ran. Quân trong đồn sợ hãi, không dám đánh, chỉ phục lấy xin hàng.

Nhà vua lại sai quân lấy 50 mảnh ván, cứ ba mảnh ghép làm một, ngoài trát đất và quắn rơm. Mỗi mảnh ván đó do 20 tên quân khỏe mạnh, mình giắt dao nhọn xúm vào khiêng. Phía sau lại có 20 tên quân khác đi theo, dàn thành thế trận chữ nhất.

Sáng mờ mờ ngày mồng năm tháng giêng, vua Quang-Trung cưỡi voi đi trước, đốc thúc đội quân ấy tiến vào đồn Ngọc-hồi. Quân Tàu từ trong bắn ra, vương những mảnh ván, không trúng một người nào. Thuận chiều gió quân Tàu lại đốt lửa và bắn hỏa-hồ ra, khói bay mù mịt giập mặt không trông thấy nhau để làm cho quân Nam rối loạn. Không may chiều

NGUYỄN-ĐỨC-THA

COMPRADOR

53 Rue du Cuivre HANOI

XA-GẮN

Ngài muốn Mua buôn, Mua lẻ bất luận là thứ hàng gì thuộc về nội-hóa hoặc ngoại-quốc nhiều hay ít tôi xin mua giúp và gửi cách lĩnh-hóa giao-ngân rất nhanh và cẩn thận.

Ngài là nhà chế-tạo hay có một thứ hàng gì muốn bán bằng cách nhanh chóng và cẩn thận được nhiều lời, xin viết thư kèm mẫu và nói giá hàng nhất định, hoặc mời lại thương-lượng, xin cam-doan được vùa ý.

Nhận làm và đặt commande, các việc xin kèm tiền avance và mẫu

gió xoay lại, thành ra khói tạt về phía quân Tàu. Vua Quang - Trung sai quân lấy ván làm lá chắn mà xông thẳng vào. Khi giáp quân Tàu rồi thì bỏ cả ván xuống, rồi rút dao ra mà đâm chém. Các quân cầm khí-giới theo sau cũng kéo ùa cả lên. Quân Tàu không đương nổi, tan vỡ, dẫy séo lên nhau mà chạy.

Thừa thắng, vua Quang - Trung thúc trống cho quân tiến lên, chỉ trong khoảnh - khắc lấy được cả đồn Yên - quyết và Văn - điền. Tướng Tàu là Hứa-thế - Hanh, Trương sĩ-Long và Thương-duy-Thắng đều chết trong đám loạn quân.

Bọn tàn-quân của nhà Thanh chạy sang phía Đông, nhưng lại thấy quân Tây - sơn mở cờ dóng trống từ bờ đê Yên-duyên kéo lên, không biết là nghị binh, tưởng có đại-quân đến nên lại tắt ngang qua Vĩnh-kiều mà chạy về phía Tây. Không may gặp quân tướng của Đô - đốc Bảo kéo đến, không còn sức đâu mà đánh nữa, phải chúi cả xuống đầm Mực làng Quỳnh-lôi. Đô đốc Bảo cho tượng dẫy sáo lên, quân Tàu chết và bị thương kẻ hàng vạn người.

Về phía Nhân-mục đô-dốc Long kịch-chiến với Thái-thú Điền-châu là Sầm-nghi-Đổng thua chạy Long không đuổi mà tiến thẳng vào thành.

Trong lúc chung quanh

thành Thăng-long đều là chiến trường cả thì ông đại-tướng nhà nho Tôn-sĩ-Nghị vẫn ung dung ngồi trong thành cùng với vua Lê-chiều-Thống uống rượu thưởng xuân. Chợt ngày mồng bốn có tin cáo cấp của đồn Ngọc - hồi. Như bị sét đánh ngang tai, Nghị loạng - choạng buông đũa, buông chén, sai Dương Hùng-Nghiệp cùng với Phan-khai - Đức mang quân đi cứu.

Lại sợ tin tức không được tiếp nên Nghị sai hai mươi tên kỵ-binh đi theo đội quân trên, hẹn phải luôn luôn trở về phi báo.

Viên tổng-dốc Lương-quảng tướng mỗi nguy chỉ có ở một mặt này nên Hùng - Nghiệp đi rồi thì trong bụng hơi yên.

Bỗng canh tư đêm ấy lại nghe có tiếng súng nổ liên-thanh ở mặt Tây - bắc làm Tôn-sĩ-Nghị không còn hồn vía nào nữa. Lão vội cưỡi ngựa ra xem thì được tin là đồn Điền - châu đã vỡ rồi, quân Tây-sơn đương tiến vào cửa Ô và đốt lửa sáng rực. Nghị không còn chí đánh giữ gì nữa, quất ngựa chạy qua cầu phao mà chồm sang Bắc để thoát lấy thân.

Quân Tàu ở các nơi nghe tin chủ - tướng đã chạy rồi thì cũng cầm cổ chạy theo. Số người qua sông nhiều quá, cầu đổ, quân Tàu xa xuống nước, chết như rạ.

Thái-thú điền-châu là Sầm-nghi-Đổng thu thập tàn quân giữ một cái đồn nhỏ ở gò đồng-da, chợt lại bị Đô-dốc Mưu đến đánh cực hăng. Liệu thế không thể chống được, Đổng phải lên núi Loa-sơn, rút gươm tự tử.

Thế là 29 vạn quân Tàu mà vua Càn-long giao phó cho Tôn-sĩ-Nghị gần hết là bị chìm xuống sông Nhị hay giết vì lưỡi dao của quân Tây - sơn. Còn sót tên nào thì cũng đến bị bắt hay lẫn chôn vào các nơi thôn ấp.

Đi đầu đội quân toàn-thắng, buổi trưa ngày rằm tháng giêng năm Kỷ - Dậu (1789) vua Quang-Trung cưỡi voi vào thành Thăng-long. Chiếc áo giáp đỏ của nhà vua, vì ám khói thuốc súng trong năm hôm liền đã đổi ra màu đen sạm.

Lên ngự tại điện Vạn-thọ, nhà vua nhận lễ triều hạ của bách quan.

Xếp khi-giới vào một nơi, các dinh-sĩ lại mở tiệc mừng xuân, nhưng là cái xuân của những vị cứu-quốc anh-hùng. Tiếng pháo ron rã tiếp với những tiếng súng nổ vang trời và hoa đào lại càng thắm càng tươi vì được tưới bằng những giọt máu của 29 vạn quân Tôn-sĩ-Nghị.

PHAN-TRẦN-CHỨC

MỘNG TÀN

Mộng làm Phò-Mã xuân xưa
Còn đâu Công-Chúa tôi chờ Lãn-cung.

Nàng ra đi với rượu hồng,
Tôi về phòng vắng dèl bông thơ vàng
Gửi cho người ở bốn-phương.
Họa may bớt nỗi đoạn-trường đời tôi.
Mười năm đào thắm nở rồi,
Mười năm hun-nấu một người tương-tư.

Răng mòn, tóc cũng dần thưa,
Thân hình suy yếu, mắt mờ rượu cay.
Phong-trần lấm hương đọa-dây,
Nắng, sương sạm cả râu, -mày thiếu-niên.

Ái-ân lòng lạnh hơn tiền.
Đời tôi đánh dấu mỗi duyên lỡ-làng.
Như đò chiều vãn khách sang,
Trên sông cô lái mơ màng không vui.
Song, cô lái còn ngày mai,
Có lần lại chở những người qua sông.

Nhưng, đò tôi cả khoang không,
Chứa đầy ăm-ấp nỗi lòng sầu-thương.

Nàng đi... say đắm mộng vàng,
Tôi về xem nhện bốn tường giăng tơ...

Nguyễn-Tổ



THƠ CỎ

Hoàng mai thời tiết gia gia vũ,
Phương thảo tri đường xú xú
oa.

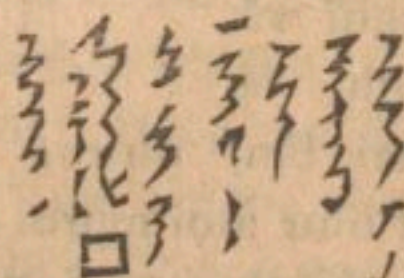
Hữu ước bất lai qua dạ bán,
Nhàn sao kỷ tử lạc đăng hoa.

DỊCH

Ao, hồ tiếng ếch gần xa,
Mùa hoa mai nở nhà nhà mưa
rơi.

Nửa đêm cái hẹn sai rồi,
Quán cờ gõ nhảm buồn rơi hoa
đèn.

Nguyễn-Bính



« MÙA XUÂN » VỚI THI - SĨ

của Phan-Trần-Chúc

NGUỜI ta có thói quen cho thi-sĩ là một giống người lạnh-lùng và cô-độc, ưa sống lẻ-loi ra ngoài cái Xã-hội chung của tất cả mọi người. Hay nói theo giọng thơ là « thi - sĩ thường tự hãm mình trong cái tháp ngà » để khỏi phải trộn lẫn cả xác thịt lẫn tâm-hồn mình trong bầu không khí vẩn-đục của hạng người dung-tục.

Đó là quan-niệm của 'kẻ không biết làm thơ hay hạng thi-sĩ không có một chút hồn thơ nào cả.

Sự thực, thi-sĩ chỉ là một người thường, một người có những cảm giác mà tất cả mọi người có thể có. Theo Emmanuel Berl thì nhà văn, trong đó có cả thi-sĩ, — không phải gì khác là con người biết ngẫm - nghĩ về đời mình, là người hai lần, nhưng cũng tương-tự như mọi người khác.

Thi-sĩ đã là người với tất cả nghĩa rộng với nghĩa hẹp của chữ ấy thì bao nhiêu những vật hữu-hình và vô hình ở trên trái đất đều có thể thành những đầu đề xứng đáng để cho những nhà làm thơ thốt ra những thi-từ rồi

rào.

Thanh, quý như lầu Hoàng-Hạc thì thi-sĩ để lại mấy câu tuyệt-diệu là:

*Chủ-nhân dĩ thừa hoàng-hạc khứ,
Thử địa không dư hoàng-hạc lâu.*



T. Chuong

Hoàng-hạc nhất khứ bất phục phản,

Bạch-vân thiên tải không du du.

Đọc lên người ta tự thấy mình trong một thế giới mơ-màng, chung quanh toàn là thơ, là mộng.

Rồi đến tầm-thường như ông phổng sênh trên núi non-

bộ cũng đủ cho thi-sĩ thốt ra những tình - tứ đầm ấm và mặn mà :

Ông đứng làm chi đấy mãi ông ?

Tơ tơ như đá vững như đồng :

Đêm ngày din giữ vì ai đó ?

Non nước đầy vơi có biết không ?

Đến như mùa Xuân là mùa tốt đẹp nhất của loài người ; và muôn-vật lại càng dễ khiến cho nhà thơ nảy ra nhiều thi-từ hơn nữa.

Song, đến đây chúng ta không nên luận riêng về cảnh nữa, mà phải xét cả về người. vì đối với mỗi con mắt mùa Xuân có một vẻ đẹp riêng thì đối với mỗi người tùy theo là giàu, nghèo, sang, hèn, và gặp lúc vui hay buồn thì mùa Xuân lại đưa lại những thi-từ không giống nhau một chút nào cả :

Với một thi-sĩ đa-tình như Lý-Thương-Ẩn thì mùa Xuân tuy đẹp, nhưng không sao gột sạch cho loài người được bao nhiêu nỗi đau - đớn và nhớ-nhung :

Trương ngọa tân xuân bạch cấp y,

Bạch môn lưu - lạc ý đa vi.

Hồng lâu cách vũ tương vương lãng,

Phiêu bạc chân dăng độc tự qui,

*Viễn lệ ưng bi xuân uyên vãn,
Tân liễu do đặc mộng y hi.*

Ngạc đưng giam trát hà đê
đạt,
Vạn lý vân la nhất nhận phi.
« Xuân mới năm sương áo phủ
mình,
« Bao điều ngang-trái nghĩ
loanh-quanh,
« Lầu hồng mưa lạnh xa xói
ngóng,
« Màn bạc đèn chong lủi thúi
mình,
« Dậm thẳng những buồn Xuân
đẹp hết,
« Đêm khuya còn hả mộng vui
thành.

« Thơ phong biết
gửi sao cho tới ?
« Chiếc nhạn bên trời
vỗ cánh nhanh. »

Ở trong cảnh điều-
tàn như Đỗ - Phủ
thì cái xuân đến
chẳng mang lại một
sự khuây khỏa nào
hết mà chỉ gợi mãi
thêm những nỗi bi-
hoài :

Quốc phá sơn-bà tại,
Thành xuân thảo
mộc thâm.

Cầm thời hoa tiễn lệ,
Hận biệt điều kinh-
tâm,

Phong hỏa liên tam
nguyệt.

Gia thư để vạn cầm.

Bach đầu tạo cánh đoản,
Hồn dục bất thăng trầm.

« Nước tan, sông núi còn đây,
« Đầy thành xuân tỏa cỏ cây
rướm rả,

« Thương đời lệ ứa thấm
hoa,

« Biệt - ly than thở chim sa
kinh hồn,

« Gió mây ba tháng báo luôn,

« Thơ nhà một lá đáng muôn
lạng vàng,

« Buồn tình gãi mái tóc sương,
« Lơ thơ ngẩn - ngủi chẳng
buồn cái trâm. »

Với Hoành-Phủ-Nhiễm thì
xuân đến lại là một dịp cho
nhà làm thơ nhớ đến những
bạn ở phương xa :

Oanh đồ, yển ngữ báo tân
niên,

Mã áp, long đôi lệ kỷ thiên ?
Giả thú tăng thành lân Hán
uyên,



Tâm tủy mình nguyệt đảo
Hồ thiên ;

Cơ trung cầm-trị luân trường
hận,

Lâu thương hoa chi tiểu độc
miên,

Vị vẫn nguyên nhưng đậu xa-kỳ,
Hà thời phản bãi lạc yên nhiên

« Oanh, ền reo mừng năm mới
qua,

« Gò Rồng ấp Ngựa dăm bao
xa ?

« Thần thơ kẻ ở quanh vườn
ngự,

« Mơ tưởng người đi ngắm
bóng nga.

« Gấm tả thư riêng chưa chát
giọng,

« Lầu cao gối chiếc then thùng
hoa,

« Ai ơi hỏi hộ quan nguyên-soái:
« Biết đến bao giờ khúc khái
ca ? »

Vì cái xuân chẳng thể tặng
được cho tất cả mọi người,
những sự sung sướng mà nó
hẹn hò, nên thi-sĩ Lưu-Phượng
Bình có lúc đã phải phát gắt
lên với nó và làm mặt dạn dối
với cả người đời :

Sa song nhật lạc liệm hoàng
hôn,

Kim ốc vô nhân kiển lệ ngón,
Tịch mịch không đình xuân
dục văn,

Lê hoa mãn địa bất khai môn
« Ác lặn song sa sắc tới rồi,

« Nhà vàng ai thấy ngấn châu
rơi,

« Quanh hiu sản vắng xuân như
hết,

« Mặc quách hoa lê đóng cửa
hoài. »

Trở lên là hạng thi - sĩ tuy
yêu xuân, nhưng vì những
cảnh ngộ riêng mà uất ức về
xuân. Tuy nhiên, đối với số
đông thi-sĩ khác, xuân vẫn là
một cơ hội để dúp cho đời
sống của loài người được khoái-
lạc ít nhiều. Chẳng hạn như
Mạnh-Hạo-Nhiên :

Xuân niên bác giác hiểu,
Xử xử vẫn đề điều

(Xem tiếp trang 63)

Chiếc áo mẫu hồng



của Lê-văn-Trương

bán phát đạt, bà đẹp hết, bà đẹp bởi vì bà không chịu nổi những khinh khi bà đọc thấy trên mặt mọi người. Những câu hỏi móc máy, những tiếng bóng gió mát mẻ của kẻ thù bà cũng như những lời an ủi chí tình của bạn bè, đều có cái đức sé ruột sé gan ba, bởi vì chúng nhắc nhớ một xấu xa trong gia - đình bà. Ở ai, bà cũng như thấy vang lên một lời chế riếu: Con gái theo giai, con gái theo giai! Vì bị đau đớn và nhục nhã, tình mẹ quay từ yêu sang thù, lòng mẹ khép kín lại, khép kín trước sự kêu thương của đứa con.

Đã bao lần cô Hợi viết thư về kêu van lay lục để cầu xin bà tha thứ, bà đều trả lời bằng nguyên rửa, nguyên rửa đứa con tội lỗi đã dấy sêu lên danh dự của gia - đình và làm cho bà không dám nhìn thẳng mặt ai. Luôn luôn bà nói với họ hàng:

(Xem trang sau)

— Ếp! ếp!

Bà cả Bình đang lưng thưng đi, giật mình quay lại. Bác phu xe đã đi quá bà dăm bảy bước, còn chửi đồng một câu:

— Đi nghênh ngang như mẹ người ta ở đường, đồ mù!

Giá mọi lần, bà cả Bình đã tức sôi, và dù người phu xe có đi quá tầm không nghe thấy nữa, bà cũng mắng theo một câu cho hả lòng tự-ái. Nhưng lần này, không. Chẳng những bà không tức, bà lại còn hình như không nghe thấy tiếng chửi của anh xe nữa. Một hình - ảnh vụt qua vừa làm sao động mớ ký-ức bi-ai mà bà đã cố vùi sâu xuống bao từng năm tháng. Cô thiếu nữ với chiếc áo mẫu hồng

với chiếc hờm da đen và vẻ mặt rầu rầu vừa gọi thức dậy ở trong thần-trí bà một mẫu đời đau đớn. Cô thiếu nữ bà vừa thoáng nhìn thấy trong khoảnh khắc sao có một khổ mặt giống con bà thế. Nếu cô không gây một chút thì bà đã cho là chính con bà rồi.

...

Ba năm trước đây, một buổi chiều xuân tung bưng, cô Hợi đã bỏ nhà ra đi, đi theo tiếng gọi của ái-tình, để lại cho bà một mối hận mệnh móng với bao nhiêu lời mỉa mai cay độc của xóm giềng! Cái gia - đình đang yên vui đầm ấm từ đó phủ một mẫu tang, và từ đó, nụ cười rụng trên môi bà cả Bình. Đang buồn

— Tôi có chết thì nó mới về cái nhà này được! Tôi mà gặp nó, tôi gọt gáy bôi vôi!

Bà thề không bao giờ tha thứ cho con. Đã ba năm nay, bao nhiêu người nói hộ cho cô Hợi, bà đều trả lời bằng một câu son sắt:

— Tôi không băm nó ra trăm mảnh là phúc cho nó rồi!

Nhưng không hiểu sao, không hiểu tư-tưởng và tình-cảm trong người bà luân-chuyển ra sao, cái hình bóng một thiếu-nữ mặc áo màu hồng vụt qua trước mắt bà trong một buổi chiều ba mươi tết bỗng làm cho bà phải bàng khuâng nhớ tới con. Bà cảm mơ hồ thấy rằng cái lời thề son sắt nhũn dần trong tấm lòng son sắt của bà.

Phải chăng cô thiếu-nữ vừa qua đã là tượng-hình của những cái đau khổ ngấm-ngấm của kiếp người nó gợi lên ở hồn bà một thương sót, thương sót đối với cả mọi người mà trong cái mọi người ấy đứa con bà cũng dự một phần vào đấy.

Trong một buổi chiều mùa đông rét cóng cá, một người con gái đẹp hóm siêng lếch-thếch lại chỉ, mặc phong phanh một chiếc áo màu hồng mỏng dính đi qua trong cái dộn dập tung-bừng của những

người sắm tết, trong cái bầm hổ của những kẻ có tiền đang tiu tit sắm sửa để đón xuân, ôi! còn gì mai mả cho bằng!

Chiếc áo màu hồng bay vào tâm hồn bà như một phép màu, rồi nó liền khơi cái nguồn yêu thương trong một thời-gian mà tội lỗi của đứa con đã làm cho bế-tắc.

Trong đầu bà vụt ồ bao nhiêu câu hỏi, dựng lên bao

chia tay với một người trai trẻ nào sau khi đã bán dần mọi đồ tế-nhuyên? Hay là, hay là... người trai trẻ đã lâu lắm không về mà chủ nhà thì bách-thức. Bà phác-họa trong trí bao nhiêu ngang trái để gán cho người thiếu-nữ bà vừa thoáng thấy.

Lòng bà thất lại; cảnh đọa đầy của thiếu-nữ khiến bà liên-tưởng đến con bà. Sắc mặt võ vàng nhập vào màu hồng nhạt của áo, ăn với màu hòm da đen hẳn phải là màu «ly-cách» nó gợi lên ở trong trí bà một cái gì tang-thương. Bà không ngờ gì nữa Bà nhủ mày lại, đi chậm hơn, chậm cái bước chân lão đảo cũng như lòng...



hiều ức-thuyết. Sao ở cái chiều rét mướt này người kia lại chỉ mặc phong phanh có một chiếc áo màu hồng? Sao trông cô ta võ vàng và buồn thiêu buồn thiêu như thế? Ở cái giờ sắp sửa chia năm tháng này, ai còn xê-dịch nữa? Người này đi đâu, về đâu trong cái lúc năm cùng tháng tận này?

Bà nghĩ ngay rằng người thiếu-nữ kia đang gặp bước điêu-linh. Có lẽ nàng vừa

Cả thiên-hạ rộn-ràng trước của chợ Đông-Xuân. Người ta xô đẩy, người ta chen-chúc trước một trời hoa. Tiếng người mua, tiếng người bán huyền-náo vô cùng. Xa trông, đám đông này dâng lên đủ màu sắc. Màu quần áo, màu hoa, màu cây đập vào mắt như một bức tranh đậm nét.

Bà cả Bình đi mua hoa, cốt ý chờ đến chiều ba mươi mới đi là để mong được rẻ, nhưng bấy giờ cả hoa, cả sự đắt rẻ, bà cũng không còn «hồn vía» nào nghĩ đến nữa. Tuy thế cái thói quen, cái

CỬA HÀNG
8 HÀNG NGANG
HANOI

Phủ xuân trà

TỔNG CỤC
167 HÀNG LỘNG (dưới ga)
Tel. 757 HANOI



thói quen ghê-gớm nó trôi buộc những kiếp người cũng đưa bà đến trước một bàn thủy-tiên. Rồi thì cái bản-ngã thứ hai ấy lại buộc bà phải ngắm nghía trong khi thần-trí bà đang chạy đến những chân trời thê-thảm tận đâu đâu... Cả bàn thủy-tiên chỉ có một đài là trông được, trông được gọi là thôi. Rễ tuy nuốt, nhưng hoa không hề thoát lấm; dò cái cao, cái thấp và nhất là lá lại chẳng có hình võ-kiếm giao nhau.

Bà chăm chú nhìn nhánh thủy-tiên, rồi thở nhẹ. Trong hơi thở, có một cái gì như oán tiếc và cũng có một cái gì như âm ỉm nó lồi bà về những kỷ-ức xưa. Phải rồi, trong nhánh thủy-tiên xanh dòn, bà vừa thấy bàn tay trắng nuột của đứa con, đứa con vì biết bà thích chơi hoa thủy-tiên, yêu hoa thủy-tiên mà cố công học cho kỳ được cách gọt tỉa.

Bà nhớ lại những buổi sáng mùa đông rét cắt ruột, con bà dậy từ mờ mờ sáng chẳng quần giá lạnh, chẳng quần nhọc nhằn, thực tay vào bầu nước buốt, châu chia những dò thủy-tiên để đem dâng bà. Bà nhớ lại có nhiều đêm đang ngủ, con bà vùng giậy đem thủy-tiên phơi sương vì sợ để ở trong nhà ẩm, hoa chóng trổ, nở sớm ngày. Bà nhớ lại những buổi tối ba mươi, con bà ngồi khoắc-khoải nhìn ngắm và mong muốn cho những dò hoa nở đúng ngày mừng một. Bà không bao giờ quên được cái giọng nũng

niệu của con bà:

— Diễm lành rồi, hoa nở đúng mồng một! mẹ thưởng cho con đi, năm nay thì mẹ buôn bán phải phát tài.

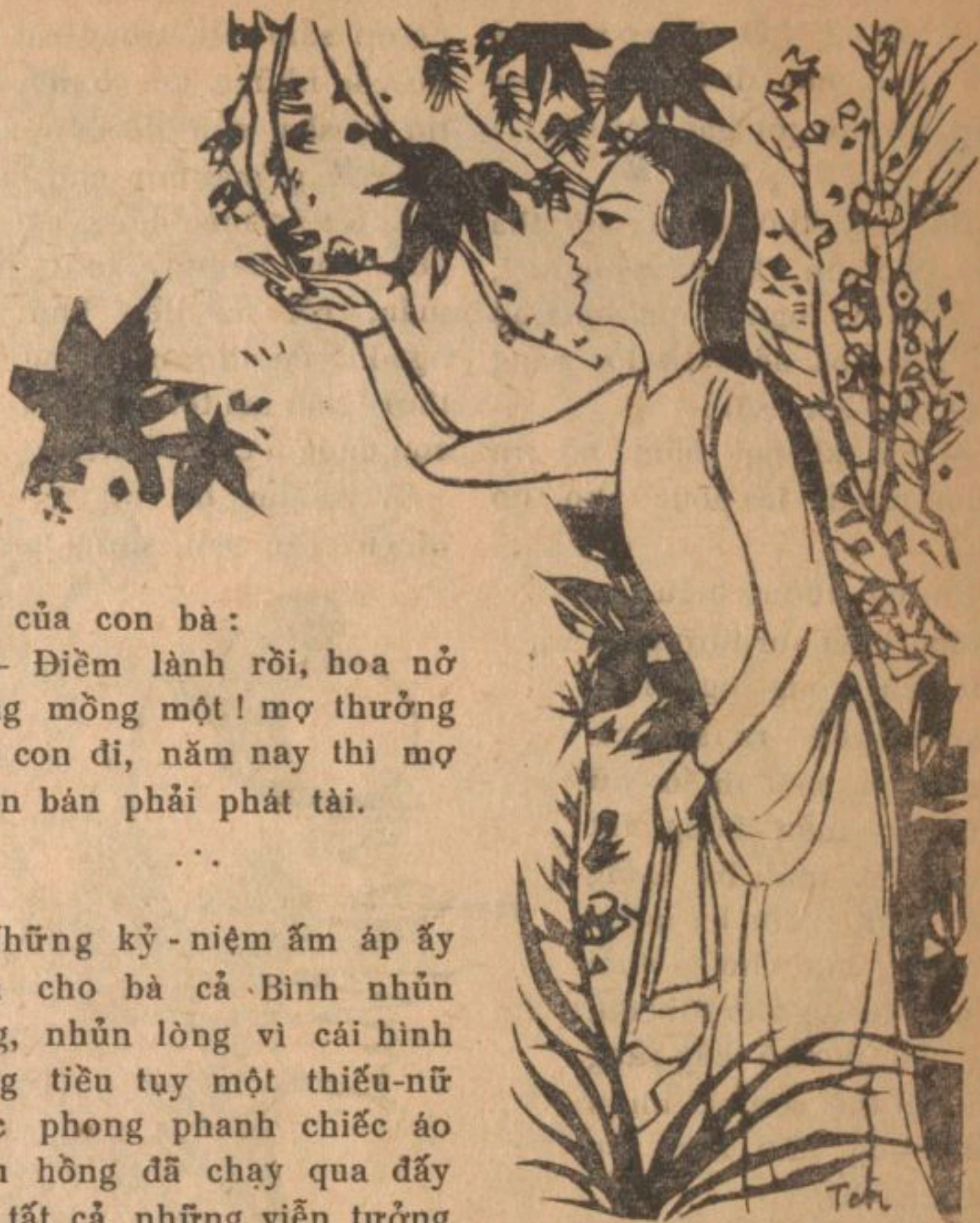
...

Những kỷ-niệm ấm áp ấy làm cho bà cả Bình nhủ lòng, nhủ lòng vì cái hình bóng tiều tụy một thiếu-nữ mặc phong phanh chiếc áo màu hồng đã chạy qua đây với tất cả những viễn tưởng hãi-hùng của ngày mai nó có thể đến với con gái bà.

Nhủ lòng, vì nó mới đem lại cho thân-trí bà một so sánh làm héo ruột những bà mẹ, dù sao vẫn chỉ là những « người mẹ », sẵn chứa bên trong một mối thương không bờ bến đối với cái « thịt sượng » của thịt sượng mình.

Thân-hình điêu-linh, nét mặt võ-vàng của cô thiếu-nữ biết đâu đã chẳng là cái thân-hình điêu-linh, nét mặt võ-vàng của con bà? Đứa bé lạc đàn, đứa con lạc mẹ đã đến nỗi nào rồi chưa?

Rất có thể lắm! Vì đã bơ-vơ trong bể trầm-luân thì con thuyền nào chẳng là con



thuyền mỏng mệnh!! Càng mỏng mệnh lắm khi con thuyền ấy lại là con thuyền ghép bởi mười chín cái xuân tươi trẻ và thơ-ngây.

Tấm lòng người mẹ một phen bị oán-hờn dè ngă, vùng trở giậy, mạnh mẽ hơn xưa. Những câu hỏi hãi-hùng mọc tua tủa trong đầu bà cả Bình: giờ này, nó ở đâu, với ai? Tết này, nó có tiền ăn tết không? Giời rét cắt da này, nó có đủ áo mặc không? Hay là nó lại chỉ cũng phong phanh một chiếc áo màu hồng mỏng meo như ai? Nó sượng hay nó khô? Nó no hay nó đói? Nó khỏe hay nó ốm? Nó còn má hồng,

mắt sáng không? Hay là, hay là màu « chết » của đoạn-trường, màu xám sịt của tang thương, màu vố vàng của bệnh tật đã nhuộm cả mặt mày và lòng ruột nó rồi!

Và tết này, gian buồng nó ở có được một đóa thủy-tiên không? Trời ơi! Nếu không thì hoa lòng nó hẳn là phải tan-tác, hồn nó hẳn là phải rụng rời! Bao nhiêu ước-đoán về cô Hợi như muôn lưỡi kim dật xé lòng bà.

Muốn được an ủi, an ủi ngay bà vùng đi « tìm » tình cảnh con trong những bức thư. Bà mua vội mấy đài hủy tiên, rồi đi xe thẳng về nhà đem thư ra đọc, đọc với tất cả một tấm lòng người mẹ.

Thôi, không còn ngờ gì nữa! Chữ trên giấy nét không xóng, lời không tĩnh. Bức thư nào cũng biểu-lộ một tình thần bối rối, và tất cả tổ-cáo một hoàn-cảnh nếu chưa hẳn ba-đào thì cũng sắp phải điêu-linh. Giấy lại là giấy tồi, phong bì có khi là những tờ giấy gập lại, mà con bà thì

xưa nay ưa dùng những thứ thượng hảo hạng màu vàng nhạt. Cái màu, cái màu ở đây là cái màu trắng lạnh-lẽo và nhạt phèo của những tờ giấy học trò khổ. Nhìn kỹ các bức thư bà thấy có nhiều chỗ hoen! Thôi, đúng rồi ngấn nước mắt! Con bà đã nhiều lần khóc. Có lẽ nó khóc vì nhớ thương mẹ, nhớ thương các em, có lẽ nó cũng khóc vì... thiếu-thốn, khổ sở, nhưng chắc chắn là đang khóc vì đau đớn.

..

Thôi thế là trong cái buổi chiều ba mươi tết nó dần đi đến sự xum họp riu rít của buổi giao-thừa, bà thấy không thể giận con được nữa. Như thế là nó cũng đã bị đẩy-ải nhiều lắm rồi! Bà thấy cần phải dặng lại đứa con mà tội lỗi đã quăng nó ra một nơi xa lạ và đẩy nó ở đấy cho đến héo hắt. Nếu bà không cứu, con bà sẽ chết, chết ở một ngã đường hay một buồng nhà thương sau khi đã phải chịu tất cả những cảnh dọa-dây trên trái đất.

Chao ôi, những đứa con không mẹ, không có cái lòng thương của mẹ thì đứa nào là chẳng có thể bị số-mệnh tàn-khốc đẩy ải. Không có cái lòng thương của mẹ, che chở và đùm bọc, có con gái nào mà chẳng có thể bị tình-thế du đến con đường gió thốc cát lăm.

Một chân-lý tung bưng vùng đến với bà cả Bình cùng với tiếng pháo lác-đác của phố-phường: Từ mẹ đến con, từ gần gụi đến xa lìa, chỉ ngăn cách... có đôi giòng nước mà bao giờ, bao giờ lòng yêu cũng có thể là dịp cầu bắc ngang cho kẻ bắc, người đòi. Cầu càng chóng bắc thì kẻ bắc, người đòi càng chóng gặp nhau.

Thì vẫn bảo lòng mẹ là lòng giời. Lòng giời ở cả mọi nơi, ruộng dâu cũng như biển cả, gác tia cũng như bùn lầy. Bà, bà là mẹ mà bà không tha thứ cho con được, thì ở trên đời này, còn ai tha thứ cho con bà nữa: đứa con, đứa con tội lỗi trước mắt bà lúc ấy chỉ còn



L'HOMME CHIC S'HABILLE
AUX CISEAUX D'ART

TAILLEUR CIVIL & MILITAIRE
SORTI DE L'ÉCOLE PROFESSIONNELLE
DE COUTURE A PARIS.

N° 70c Rue Jules Ferry — HANOI

SPÉCIALISTE

Brousseaux pour homme manteaux
et jaquettes pour dame
Tissus de hautes nouveautés
françaises et anglaises

Coupe impeccable Travail soigné — Prix modéré

là đứa con đáng thương.

Bà thấy bà không còn e ngại sợ hãi gì lời mĩa mai của thiên-hạ nữa, cái thiên-hạ nông-lòng và độc miệng chỉ biết trừng-trị một tội ác xỉ vả một sa-ngã mà không biết an ủi một hối-quá, nâng đỡ một lỗi lầm. Bà, bà là mẹ đẻ con rút ruột ra mà bà không nâng đỡ an ủi con bà thì còn chờ ai nâng đỡ, an ủi nữa. Giời sinh ra nhưng vết thương của những đứa con là để cho những bàn tay hàn dịt của những người mẹ.

Đứa con là chúng sinh, mẹ

là đức phật cứu khổ, cứu nạn. Lòng mẹ là lòng giời! Lòng mẹ là phép màu! Phải rồi. Có cái suối nước mắt nào không phải ngừng chảy khi bàn tay của mẹ đặt vào. Có mối đau thương nào mà không phải tiêu tan trước cái hơi thở nóng hổi của mẹ.

Trước cảnh dọn dẹp tung-bưng của một chuỗi ngày sắp chết, bà cả Bình thấy sống, sống một nguồn thương không bờ không bến, trong một buổi chiều tà đầy tang-tóc, bà thấy sáng, sáng một ngời yêu muôn trượng.

Bây giờ, từ bây giờ thì con gái bà không còn phải sợ gì nữa, nó có thể ngao nghể với chẳng may, bởi bà đã bọc nó trong bao từng giáp sát của yêu đương. Bà phải bắc, bà phải bắc ngay một dịp cầu đề cho đứa con lạc-loài kia trở về với bà, trở về với yêu đương của gia-đình. Từ nay thì tha hồ, mưa cứ xa đi, nước cứ cuốn đi, gió cứ rít đi, sét cứ giáng đi, cầu kia đã được xây trên những nền tảng vô cùng bền vững của lòng mẹ.

Lê-văn-Trương

Từ đầu Février 1942, khắp các hàng sách lớn Đông-Dương đã có bán :

TRỜI NỔI GIÓ

Thơ chọn lọc của

NGUYỄN-TỐ

Bao nhiêu chữ, bao nhiêu màu, bao nhiêu ý rất mới chung đúc trong những *Văn Thơ* cũ đầy nhạc điệu.

Có thể nói *Nguyễn-Tố* là một nhà Thơ đã đi sâu vào lòng mình hơn ai hết.

TỰA do hai nhà Văn *Đào-Trinh-Nhất* và *Nguyễn-Tiến-Lãng* đề.

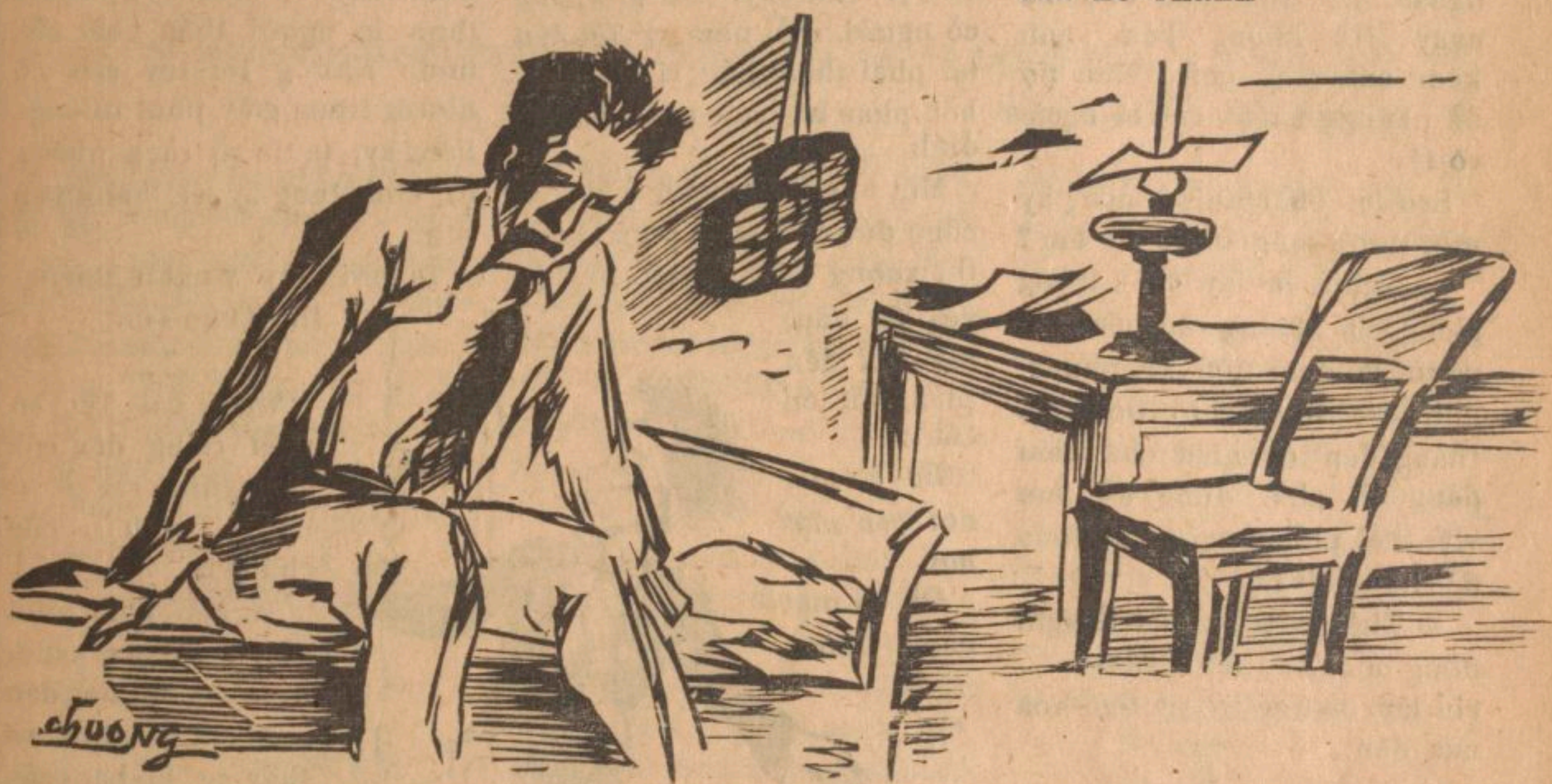
Sách in trên giấy bản tốt, bìa hai màu, (quyền thứ nhất loại Đặc biệt của D. T. T. X.) Có ba phụ bản và bìa của họa-sĩ *Thụy-Chương*. **Giá 1\$00**

Duy-Tân Thư-Xã Xuất-bản

Ý NGHĨA CỦA TẾT

TA CÓ NÊN GIỮ NGUYÊN VẬN CÁI TẾT CỦA TA KHÔNG?

của Lê-Thanh



KHÔNG nhắc lại chắc các ngài cũng nhớ rằng trong mười năm gần đây, người Việt-Nam ta bàn tán rất nhiều về phong-tục của mình. Người ta cò-động bỏ cái nọ, bỏ cái kia.

Người bảo theo đạo Khổng, thờ cúng tổ-tiên như tiền-nhân ta đã làm, không hợp thời nữa.

Cái gì an-nam người ta cho là cũ - kỹ, phải được thay bằng những cái nhập - cảng được ở Âu - tây để hợp với trình độ văn - minh của ta ngày nay hơn.

Cái trào-lưu ấy đang bùng-bột, bỗng có những sự ụp-đổ bất thành - linh, làm cho người mình ngơ-ngác.

Và ngày nay hình như

người ta đang muốn trở lại với cái tinh-thần Á-đông.

Nhân cơ-hội này tôi muốn lại đem đặt lên thăm xanh một câu chuyện cũ - kỹ lắm, cũ - kỹ nhưng không bao giờ hợp thời bằng bây giờ :

Ta có nên giữ nguyên vận cái Tết của ta không ?

Vừa đọc qua câu hỏi trên, tôi chắc nhiều người có những cử-chỉ tỏ rõ sự phản - đối của mình.

Ngay bây giờ tôi còn những ông bạn, ở rất gần quê nhà, ở đấy còn có những người thân, mà ba ngày Tết không về qua, nhất định ở Hà - nội để hưởng những cái Tết mà các ông ấy gọi một cách nên thơ là cái Tết.. không nhà.

Không biết các bạn có đọc truyện một nhà văn năm vừa đây, ngày mồng một Tết không trở về nhà, ở lại tòa-soạn một tờ báo để ăn Tết với một cô bạn giang-hồ không ? Cái Tết của một chai rượu mạnh và nửa cân kẹo mùi.

Các ngài hãy nghe những người ấy « kết án » cái Tết của ta.

— Hầu hết các nước văn-minh, cái Tết chỉ có trong một ngày, có khi chỉ một buổi sáng. Một sự hạn-xét là : một nước có cái Tết giải bao nhiêu là trình - độ văn - minh còn kém bấy nhiêu.

Vả lại, ta ăn Tết là bắt chước những người Trung - hoa. Nay người ta đã bỏ Tết ấy để ăn

Tết theo dương-lịch và cũng chỉ có một ngày mà thôi. Ta còn giữ làm gì ?

— Cái Tết là cái mầm gieo bao nhiêu khổ-sở cho người nghèo. Lo thế nào cho ba ngày Tết không kém anh kém em, vay công lĩnh nợ để phụng-sự một cái bề ngoài vô-lý.

Sao lại phải những ngày ấy mới được sang trọng no ấm ?

— Người ta lấy cớ « tháng giêng là tháng ăn chơi », người ta đem tiền ra phung-phí, cờ bạc chơi bời, cái tháng đẹp-đẽ nhất của năm đáng lẽ phải dùng để làm việc bội phần, người ta dùng để tiêu-khiển.

— Thêm vào đấy, nào lễ-nghi đồng bóng, những dị-đoan.... chỉ làm ngừng trệ sự tiến-hóa của dân.

Xét như vậy là chỉ xét cái Tết với cái công-dụng bề ngoài của nó không chịu xét nó đồng thời với những can-hệ về tôn-giáo, xã-hội v.v.

Nước ta sùng đạo Phật, nhưng đạo Phật không phải là đạo độc nhất và can - hệ nhất của ta ; ngoài những cuộc hành hương ở chùa, tại gia-đình ta còn thờ-cúng tổ-tiên.

Ngày ba mươi Tết, nhà nào nhà nấy, người ta đi tảo mộ, lễ-bái, sửa-soan tấp - nập như để đón-tiếp những người khách long-trọng nhất. Những người khách ấy chỉ là những người của cái đại gia - đình, những

người đã khuất và những người hãy còn.

Không muốn, tôi đã nhắc đến sự quan - hệ của cái Tết trong phạm-vi gia-đình. Trong cả các bạn đây, làm gì không có người, mỗi năm, cứ Tết đến lại phải thồn-thức vì cái giây bòn-phận bó-buộc phải xa gia-đình.

Một nhà thơ quanh năm, đi cũng được, ở cũng được, buồn thì xuống hàng Thao « hú-hí » với cô đầu, mà Tết đến phải thốt lên câu :

Bố ở một
nơi con một
nơi

Đã có một
năm mồng



một Tết, nghĩ đến người cha già ngày Tết phải xa con, người viết những giòng này đã ngâm câu thơ trên mà rơi lụy.

Ngày mồng một, phải có lần được thấy một cụ già đầu tóc bạc phơ dâng nén hương trình-diện với tổ-tiên.

Ngày mồng một Tết, phải được trông thấy một bà già, lưng nặng trĩu những tuổi,

vừa nhìn mấy cái áo màu chỉnh tay bà sửa lại mấy ngày gần đây, vừa mừng tuổi mỗi cháu mấy chỉnh.

Ngày mồng một, phải được nhận mấy lời chúc-tụng thành-thực của người thân nhất của mình. Những lời tuy sáo cũ nhưng trong giây phút thiêng-liêng ấy, ta tin rõ rằng những lời chúc-tụng ấy sẽ thành sự thực.

Ta mới thấy ý-nghĩa thiêng-liêng của Tết.

Vả lại cái Tết có phải riêng đâu của số người rất ít ở tỉnh - thành của chúng ta.

Ta còn phải nhìn cả vào lũy tre xanh, đi sâu vào đám dân quê, ta sẽ nhìn rõ thấy sự hô-hào của ta sẽ phải ngừng lại ở biên-giới nào.

Cái đám người « đen như con vật » (1) ấy quanh năm ngày nào cũng như ngày nào ăn thì ngô

khoai, ngày no ngày đói, mặc thì gai vải, chân lấm tay bùn.

Ta hãy giữ lấy cho họ ba ngày Tết, ba ngày họ được hoàn-toàn thanh thoi, được ăn miếng thịt, nếm miếng cá, mặc cái áo the, chiếc quần chồi... Riêng trong những ngày ấy (Xem tiếp trang 24)

(1) Theo tiếng của La Bruyère.

CỬA HÀNG
8 HÀNG NGANG
HA NOI

Phủ xuân trà

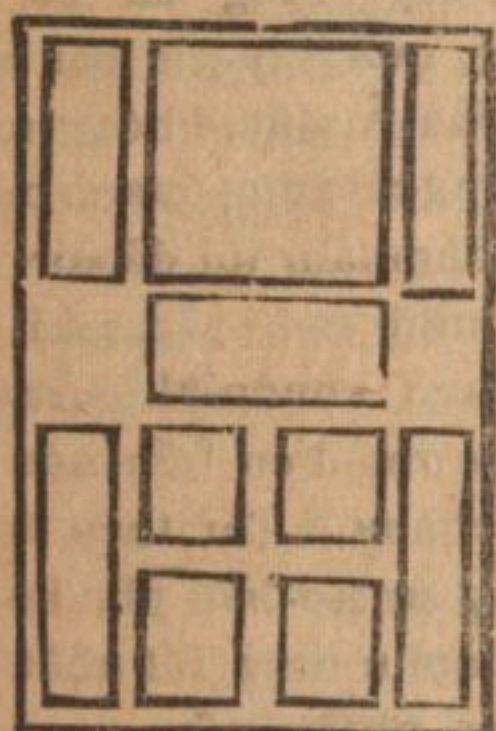
TỔNG CỤC
167 HÀNG LỘNG (đước ga)
Tél. 757 HANOI

BÀN CỜ TIỀN

Hay là

« Nước cờ long-óc » dưới mệnh danh người ta đã tặng cho là « Vạn-trận-đồ » của Nguyễn văn Nghiêm

H IỆN nay cục-diện bàn cờ Quốc-Tế đang rối beng như mớ bông - bong, chưa biết rồi ra sẽ đưa thế-giới nhân-loại tới bờ cỏi nào? Song, thiết tưởng vấn đề đó đã lấy chi làm rắc - rối và bí - hiểm như nước cờ mà tôi sẽ cố gắng-hiểu dưới đây với các bạn đọc thân yêu.



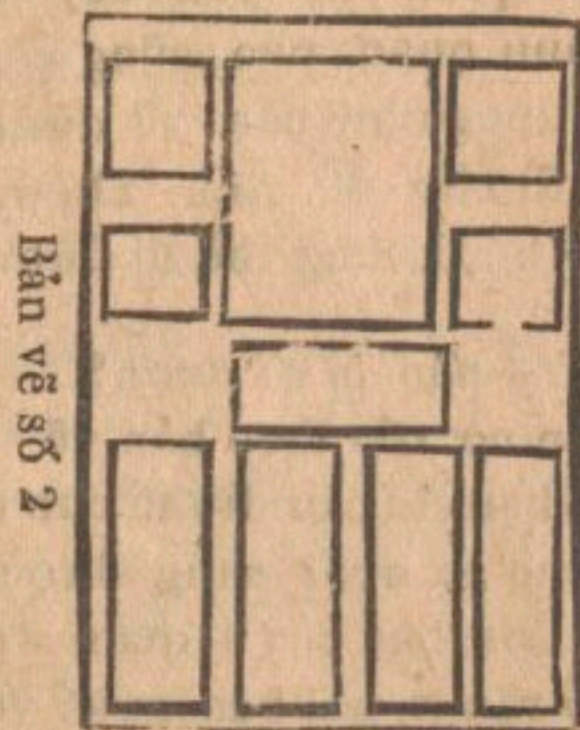
Bản vẽ số 1

Còn gì vui - vẻ hơn những buổi họp mặt đông đủ của gia-đình trong các buổi tân-xuân, cả nhà quây-quần (đủ nam phụ lão ấu) chung quanh chiếc bàn cờ Tiên, thi nhau trở tài cho mọi người rõ cái thông-minh của mình. Xin thú thực cùng các bạn, tôi, sau khi mất bao tâm-cơ nghị-lực đi được nước cờ này, có một cảm - tưởng khoái-trả, chả kém chi người trúng số độc-đắc. Tìm ra nước cờ đó, tức là các bạn đã làm được một sự phi-thường sau khi đã náo óc tìm đường đi

cho không bị ngáng trở. Điều cần nhất, trước khi đi quân cờ các bạn phải vững tâm tin rằng mình cũng đủ tài giải-quyết nổi nước cờ này. Các bạn cần trấn-tĩnh tinh-thần, chớ vội thấy lâu mà ngã lòng, rồi trí thì chẳng đời nào đi tới mục-đích cả — tôi cả quyết vậy. Xưa kia những bậc anh hùng hào kiệt thường lấy câu « muốn là được » và « hữu chí cánh thành » làm phương - châm để đi đến sự thành-công vẻ-vang oanh - liệt. Tôi mong rằng các bạn sẽ dành chút thời giờ, hưởng-trúng đối với cuộc đồ long-trọng do Duy-Tân Thư-Xã tổ-chức trong cuốn « Xuân Duy Tân » ra mắt chào quốc - dân. Tôi thành thực chúc các bạn hãy kiên tâm hết sức, tất sao các bạn cũng đạt nổi ước-vọng. *Tha hồ các bạn tiến thoái nhưng cấm ngặt không được phép nhấc lên hay quay ngược quân cờ vì nếu như thế thì còn gì là tinh cách của cuộc đồ nữa. Sau hết tôi có lời dặn trước với những ai có tính nóng nảy — cái gì cũng muốn sốt sột xin đừng mơ-tưởng hão, vì nó chỉ đem lại cho các người những bức-tức vì thất bại, cơ hồ vỡ tung khối óc. mà vẫn không ra. Để trả lời cuộc đồ, các bạn chỉ cần vẽ dành dọt từng nước cờ, bắt*

đầu từ lúc đi cho đến khi tìm ra được lời giải, không được bỏ sót một nước đi nào.

Muốn có một bàn cờ Tiên, các bạn có thể dùng tạm giấy bồi cắt theo mẫu của bản vẽ (số 1 là trình bày số 2 là kết-quả của cuộc thi) to nhỏ tùy sở thích của từng người, còn như khay cờ, các bạn chỉ cần đóng nẹp cũng tạm đủ rồi. Nếu cầu-kỳ hơn thế, các bạn thuê



Bản vẽ số 2

thợ mộc đóng cho một bộ quân cờ bằng gỗ lat với chiếc hộp đựng cờ lắp bản lẽ rồi cho đánh quang dầu (vernish tampon) thì thật tuyệt. Thực là một trò chơi tao-nhã vô cùng, các bạn còn chờ đợi gì mà không thừa ngay một bộ bàn cờ Tiên.

Đến hết ngày ba mươi tháng giêng ta là ngày hết hạn nộp

(Xem tiếp trang 24)

BÀN CỜ TIỀN

(Tiếp theo trang 23)

bài dự thí sẽ có bản bản in cách đi nước cờ giá 0\$10 một bản, để những ai không tìm ra được sẽ có thể theo đó mà đi ra một cách dễ-dàng và nhân thể tôi sẽ thuật các bạn rõ tiền sử của bàn cờ Tiên đó, do ai nghĩ ra mà oái-oăm như vậy.

Quân cờ: tất cả có 3 thứ quân, quân vuông to nhất, bằng hai quân dài và bằng bốn quân vuông nhỏ. Quân dài bằng hai quân vuông nhỏ, các bạn cứ theo proportion như thế mà làm, bất cứ quân to nhỏ thế nào cũng được, nhưng bạn phải cẩn thận, làm thế nào để khi xếp quân vào bàn cờ, chung quanh quân nào cũng có khe hở đúng như bản vẽ dưới đây để đi cho dễ. Nếu không có khe hở, không thể đi được.

Thế nào là đi được? — Các quân cờ xếp theo bản vẽ số 1, các bạn chỉ cần đi thế cho quân vuông to nhất sang được đầu bên kia bàn cờ, 4 quân vuông nhỏ răn ra hai bên quân vuông to, bốn quân dài xếp cả ở đầu bên kia bàn cờ (trông bản vẽ số 2). Khi đã đi được đúng như bản số 2. Các bạn vẽ những nước cờ các bạn đã đi ra một tờ giấy, gửi về DUY-TÂN THU-XÃ để so với bản mẫu.

Hạn nộp bài trả lời. — Đến hết ngày ba mươi tháng giêng ta là hết hạn.

Giải thưởng. — Giải nhất 10\$

và sách đáng 5\$. Giải nhì 5\$ và sách đáng 5\$. Giải ba sách đáng 5\$. Từ giải tư đến giải mười, toàn bằng sách, truyện rất có giá-trị.

Hai câu đố phụ. — Phòng khi nhiều bạn đi đúng các nước cờ, chúng tôi ra thêm hai câu đố phụ dưới đây để dễ phân tài cao thấp. Vay dưới bàn cờ vẽ các nước đi, các bạn nhớ giải nốt hai câu sau này:

1. Cờ bay én liệng trên ngàn,
Dưới thì Âm - phủ bắc cầu
Diêm-vương
Một thẳng lóc lách qua chuồng
Hai thẳng đón bắt chả buông,
chả rời.

Đố là cái gì?

2. Chỉ với 4 con số 9 các bạn tính thế nào cho thành 100, xin nhớ không được dùng một con số nào ngoài con số 9.

Hoàng-Hôn

Nguyễn-văn-Nghiêm

Ai đang bán-khoản với vấn-đề « Kén Vợ », chưa biết nên chọn cô gái cũ hay cô gái mới.

Ai chưa rõ hết nết hay tật dở của cô gái cũ hay cô gái mới.

Hãy đọc quyền :

KÉN VỢ

Thơ vui của TÚ POANH

In toàn giấy bouffant, thêm 12 bức tranh vui của họa-sĩ ĐỨC NÙNG

Giá đặc biệt cầu vui 0\$30

Ý NGHĨA CỦA TẾT

(Tiếp theo trang 22)

người ta được nói với nhau những lời dịu-dàng, âu-yếm, giải trong gia - đình đầy - đủ những tình - cảm mà quanh năm vì cuộc đời lam-lữ, hết lo cái nợ đến cái kia, không có cơ này nở được.

Hãy giữ lấy cái Tết cho họ. Vì cái Tết là cả cái mặt đời đẹp-đẽ của họ.

Cái Tết càng giải bao nhiêu càng xứng-đáng với sự khó nhọc quanh năm của họ bấy nhiêu.

..

Thú thực rằng đã có một thời-kỳ, quá say-mê cái văn-minh của Âu-tây, không nhận xét những cái xung-quanh mình, trong thâm-tâm tôi đã ao - ước người mình nên xếp - đặt đời mình theo khuôn-khổ Âu-tây. Một phương-diện tiến-hóa của mình chẳng ? Tôi theo trong lý-tưởng sự hô-hào phá bỏ cái đình, dảm những Tết nhất của ta... còn nhiều nữa.

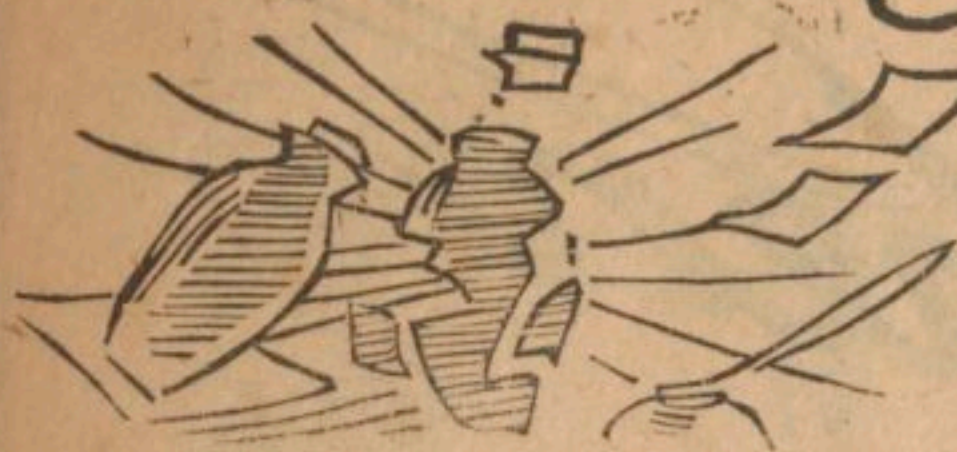
Nay tôi đã nhận thấy sự nhầm-lẫn ấy. Những bức đàn anh đã giải rõ cho tôi hay rằng những cái mà trước tôi cho là xấu - xí, cũ - kỹ của ta ấy mới chính là cái nền-gốc của ta đó.

Nó chứa đựng cả cái mầm sống của mỗi người, cái lịch sử chung của ta...

Phạm đến nó, tức là phạm đến cái gì thiêng-liêng của dân-tộc ta vậy ; phải cố giữ lấy nó, giữ nguyên-vẹn cái gì của chính ta.

Lê-Thanh

Những vụ cười xuân



Chứa toàn hơi độc vô-cùng
mạnh

Xuân chung còn mãi ban 'già?
Xuân riêng, ngày tháng vụt qua
đi dần!
Đời người được mấy thời xuân?
Vai cười cho thỏa, mỗi lần xuân
san

Chỉ mới phì ra đã chết lẫn!
Huống lại đem ra giữa chiến
tràng
Ném tung cho nó nổ tan-hoang
Ngửi vào người chết lẫn như rạ
Sáng chế tên ghi chói bằng vàng.
Có lẽ từ đây « trái-phá thơ »
Thương-trường chán vạn kẻ
đầu cơ!
Làng thơ hết nỗi lo thơ ế?
Làm được bao nhiêu... dứt lo
chờ!..

Sá chi là của mấy mươi?

Nhân ngày xuân, hoa nở tung
bừng, chim kêu riu-rít, cảnh-
vật thật hữu-tình. Nhà họa định
đi tìm một nơi có phong cảnh
đẹp để vẽ. Nhưng khốn thay
lại quên mất chiếc bút ở nhà,
cho nên bà vợ phải cố chạy
theo đưa cho kịp. Tới giữa
đường, vợ đưa bút cho chồng
nhưng nhà họa « gà mờ » hai
tay cung kính nhận bút mà mắt
không nhận được ra là vợ liền
lễ-phép thưa: — Thôi thì sá chi
là của đánh rơi, mà lòng trọng
nghĩa, khinh tài xiết bao?... Nói
xong, nhà họa sĩ cúi gằm xuống
tận đất chào mà đi thẳng, khiến
cho bà vợ nhà họa lác mắt đứng
trông theo.

Văn cỏi đá

Thường thường, mỗi lần Tết
đến, xuân sang lại để ra không

Hài-Đàm của Cường-sĩ

biết bao nhiêu là nhà thơ nữa.
Một buổi chiều xuân, nhà văn
cao hứng, định tức cảnh sinh-
tình lấy một bài thơ tứ-tuyệt.
Nghĩ đã nóng cả đầu mới ra
được hai câu:

Thình-linh cái én cổng xuân về.
Xuân ở kẻ chợ hay ra quê?

Rồi nghĩ mãi định đề nối
cho xong bài, nhưng càng nghĩ
càng thấy bí... Bỗng thấy thẳng
nhỏ ý-ách vắn chiếc cối đá giã
dò ngoài sân, nhà thơ ta tóm
ngay lấy tứ ngâm tiếp:

Ngoài sân thẳng nhỏ đang vắn
cối
Nó cũng như mình vắn nặng ghê!

Chúc gì đây?

Các thứ đồ thiết-dụng hàng
ngày, từ vải mặc cho chí gạo
ăn, càng ngày càng thấy giá
tăng lên vùn-vụt Thục năm nay
mới đúng với câu: « gạo châu,
củi quế ». Vì thế mà Tết năm
nay chắc ít người chúc nhau
sống lâu nữa. Vì sống lâu ở
thời buổi này thì lấy gì mà sai
cho đủ chứ?

Vậy Tết năm nay ta chúc
nhau gì đây?

Năm nay ta chúc những gì đây?
Ao mặc cơm ăn nghĩ đến rầy!
Nếu muốn sống lâu mà đỡ tốn...
Chúc nhau « ma lách » cái dạ
dầy?

(xem tiếp trang 40)

Tết đến nhà thơ tự-trào

Ngảnh đi ngảnh lại, lại đến tết!
Thơ bí rì-rì, tiền cũng hết;
Có thơ, có bán chẳng ai mua...
Có một Tân-Đà nay đã chết!
Tân-Đà đem thơ bán chợ Trời.
Nghe đọc quần tiên mỉm miệng
cười

Thơ mình biết đọc ai nghe hử?
Văn kém hơi đồng cũng kém vui,
Thôi thì dứt hũ để rành đây!
Ngảnh lại, trời cho cũng có ngày
Phải nút làm sao cho thật kín,
Kẻo phì mất hết những hơi hay!
Kín lắm e rằng lại tức hơi,
Nó như trái-phá nổ tung-trời?
Hơi bay tản-mác theo chiều gió
Hễ gặp ai là mất mạng toi?
Hơi độc xưa nay có mạnh bằng?
Bằng hơi sủ-uế của thơ chẳng?
Lọ thơ càng kín, hơi càng mạnh
Càng ủ lâu ngày sức lại tăng.
Hiện nay về kỹ-ngệ chiến-tranh.
Cố gắng đua nhau sản xuất
nhanh,
Chiến-cụ càng nhiều càng dễ
thăng,
Tăng thêm lực-lượng để tung-
hoành.

Thì hũ thơ ta cũng dự phần
Gọi là « trái-phá của thơ văn »

Yêu và ghen

KỊCH VIẾT MỘT HỒI

Các vai :

CẬU, MỢ và THẮNG NHỎ

Lớp 1

Ngày ba mươi tết, trong một gian nhà ở thành-phố, thằng nhỏ đang lau bàn ghế, thì mợ đẩy cửa vào — ăn mặc ra vẻ người tỉnh nhỏ.

NHỎ — Lạy mợ ạ, mợ lên đón cậu con về ?

MỢ — Ừ. Cậu mày đâu ? Lại đi chơi rồi phải không ?

NHỎ — Dạ, thưa, cậu con...

MỢ — Thưa... thưa cái gì. Gớm thật ! Ba mươi tết rồi, không thèm về đến nhà đến cửa, định ở lý đây làm cái tha gì thế, hử ! Cậu mày đi đâu ?

NHỎ, gãi tai — Dạ, thưa... Cậu con...

MỢ — Thưa cái gì ? Im ngay ! Tao hỏi...

NHỎ — Dạ, thưa...

MỢ — Lại dạ, thưa... Con khỉ ! Cậu mày đi đâu, hử ?

NHỎ, gãi đầu — Dạ, dạ, cậu con đi... Hình như đi sắm tết, vàng, chính đi sắm tết.

MỢ — Đi sắm tết, đi sắm tết với ai, hử... hử ?

NHỎ, gãi tai — Thưa, con không biết ạ.

MỢ — Hừ... hừ... không

biết ! Tao đã gớm cái mặt, cậu cháu nhà mày ! Hừ... hừ...

NHỎ, sợ-sét — Bầm thưa... thưa mợ, thực quả con oan, con không biết gì hết. Bầm, thực quả cậu con đi có một mình.

MỢ — Phải. tao biết tao biết cậu mày đi có một mình từ ở đây ra, chứ gì ?

NHỎ — Vâng... vâng, chính thế. Chính cậu con đi có một mình từ trong này ra ngoài đường, rồi xuống cuối phố ạ.

Dạ, thưa mợ, con có trông theo. Con nhìn cậu con rẽ về tay trái, vẫn có một mình. Còn về sau...

MỢ — Còn về sau, thì gặp ai, nói mau, nói mau !

NHỎ, gãi tai — Còn về sau... Bầm... bầm... Còn về sau, cậu con có đi với ai thì thực quả là con không biết ạ.

MỢ — Hừm ! Không biết ! Thế mày có biết những người đàn-bà nào thường đến đây không ?

NHỎ, gãi đầu — Bầm, con biết, nhưng mà... cũng không biết được...

MỢ — Nói cho tử-tế !

NHỎ, cuống lên — Bầm... bầm... Bởi vì... Nhiều lắm ạ !

MỢ — Á à ! Nhiều ! Được ! Mày, cứ nói thật, rồi tao cho tiền mà tiêu tết, nghe chưa ?

NHỎ, xung xướng — Vâng, vâng, con mà nói dối mợ thì con cứ chết bỏ...

MỢ — Thôi, im, ai khiến mày thế. Thế... thế mày có nhớ mặt những người đàn-bà ấy không, có nhớ không, hử ?

NHỎ — Bầm, mợ để con nghĩ. Một người da đen đen, búi tóc này.

MỢ — Gì nữa, nói mau.

NHỎ — Vâng, mợ để con còn nghĩ. Còn một người mắt một mí, cao cao này, thì hay đến luôn.

MỢ — Á-à, gớm thật, thế thì gớm thật !

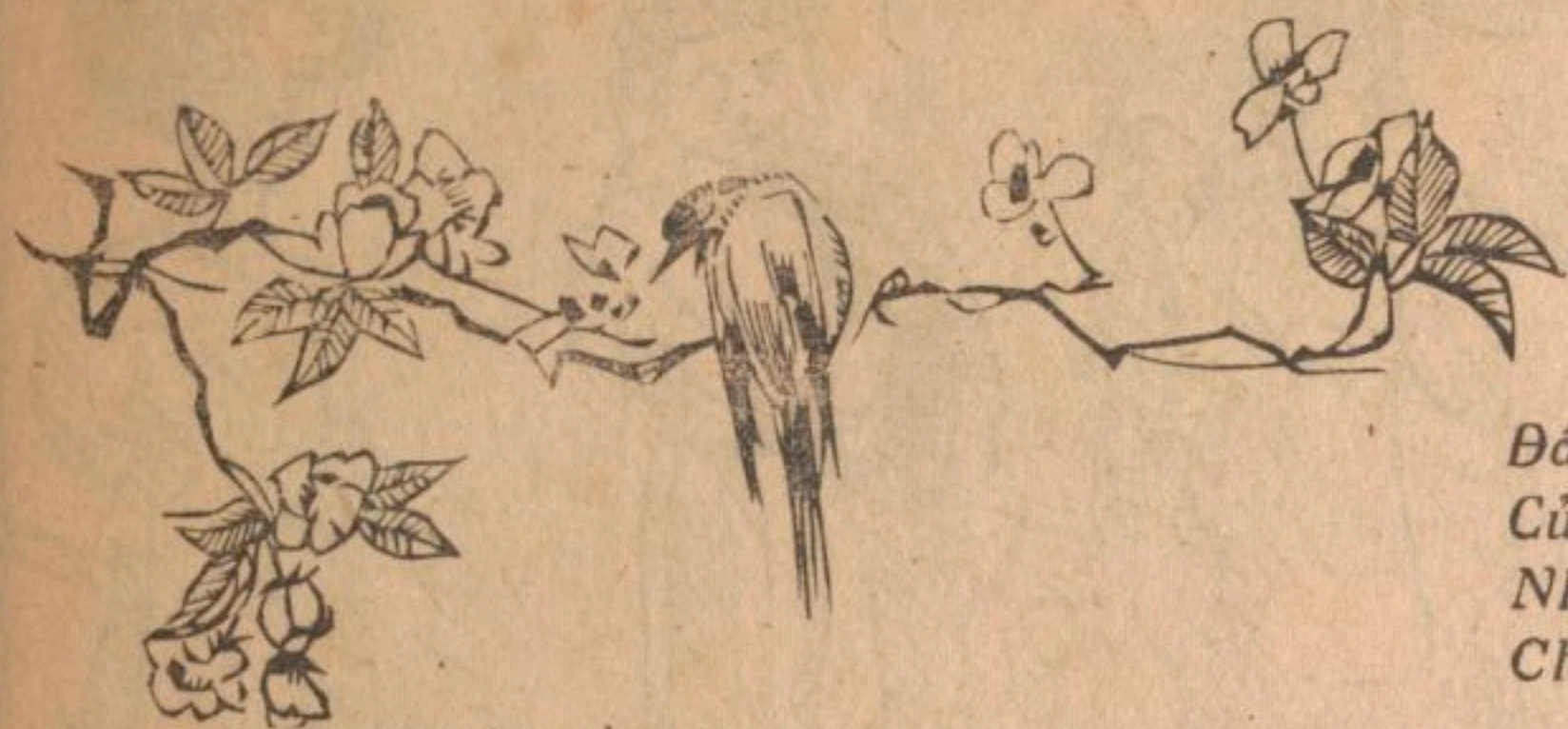
NHỎ — Còn nữa, nhưng lại cũng búi tóc, lại cũng đem đẹp cả, con không nhớ được, mợ đừng bắt con kể nữa, thực tình con oan.

MỢ — Thôi im, Tao đã có cách. Này, thằng kia, đưa nào đem bó hoa lại nhà này thế, hử ? Hừ... hừ... lại tết bằng tết biếc, bà thì ném vào xọt rác !

NHỎ — Ấy mợ đừng... mà cậu đánh con (xụt-xịt) thì con ăn tết làm sao được... hừ-hừ...

MỢ — Thằng ranh, mày làm cái gì đấy, hử ? Tao thì...

Xem tiếp trang 37



VINH TRANH NGOÀI BÌA

XUÂN DUY-TÂN

của NGUYỄN-TỐ

Xuân vẽ trên cánh hoa đào đỏ;
Mỹ-Nữ ngây-thơ rạo gót vàng.
Trút cả mộng đời lên tuổi mới,
Đây mùa xanh cỏ, đất xông hương.

Oanh, yến ca vui cảnh liễu biếc,
Trông vời mỹ-nữ nhớ bâng-khuàng.
Giang-sơn một buổi cùng thay áo,
Nhan-sắc từng bừng rộn gió xuân.

Đời tươi đẹp quá, như vườn mộng,
Đôi má hồng lên : tuổi dậy-thì.
Nàng bước êm-êm trên cỏ mượt
Rộn lòng tới cả loại vô-tri.

Chúc mong hồn đẹp, hơn người đẹp;
Như suối muôn hương chảy ngọt-ngào.
Tự Bắc vô Nam và tất cả
Doanh-hoàn — chẳng cứ Á hay Âu.

Nguyễn-Tố

ĐỀ ẢNH NGÀY NHỎ

Đây là hoa với bướm
Của vườn tuổi ngây-thơ.
Như chim non nằng mới
Chưa ước vọng, mong chờ!

Buồn không dài một phút,
Vui suốt quãng đời thơ.
Đón xuân khoe áo mới
Cuộc đời đẹp tựa mơ!

Thơ-ngây đôi mắt sáng,
Ngọc lạnh chữa vết nhơ.
Lương-tâm không thiếu-hụt,
Bề thế chữa xa bờ.

Tuổi trời tiêu hoang-phí
Dần hết cả tình-hoa
Như bài thơ thiếu ý,
Tựa bức vẽ không hòa!

Nguyễn-Tuất
(Chợ Chu)





Trên đây là hai bài thơ lắt của một Tài-sỹ oận-dại. Các bạn xem tranh, thử đọc thành 2 bài thơ ấy.



Hay là : CỜ VÀNG DẦU ĐỎ...

của Nguyễn-Tổ

Ở đời
có những
chuyện
không
nên nói
h o ă c
k h o n g
dám nói
ra lúc
« người
ấy » còn
s ố n g.

N h ư n g
m ột k h i

« người ấy » đã là người thiên-
cổ, người của lịch-sử. thì ta
còn ngần-ngại mà chi?

Dưới đây tôi hiến bạn đọc
XUÂN DUY-TÂN và nhất là
các bạn đã yêu thơ thi-sĩ Tản-
Đà một thiên giai-thoại.

Tôi muốn nói cái mộng Đế-
vương của thi-sĩ Tản-Đà. Hai
chữ « Tản-Đà » chúng ta đây
chắc không ai còn lạ nữa. Một
nhà thơ nổi danh lừng-lẫy một
thời vì *ngóng*, vì *rượu*, vì *mộng*:
Cái mộng cao-kỳ nhất của Thi-
Sĩ Tản-Đà có lẽ là cái mộng
Đế-Vương.

Ngay từ lúc mới bước chân
vào làng văn, khi bị điên ở
ấp Cồ-Đẳng (Sontây), trong
đầu Tản-Đà Tiên-sinh cũng đã
chớm có mộng đó rồi. Mỗi bữa
ăn khi về ban ngày thì trên
mâm thắp 7 ngọn nến gọi là
thất-tinh và về ban đêm trên
mâm thắp 28 ngọn nến, gọi là
nhi-thập-bát tú, theo đúng nghi
tiết của các vị Vương, Hầu ngày
xưa. Cũng trong bữa ăn các vị
vương thường dùng cửu-đỉnh
để hâm món ăn thì đằng này
Tản-Đà tiên-sinh cũng dùng
tam đỉnh (ba cái hỏa lò). Thực
cũng là chuyện khôi - hài
vậy.

Cho đến một đoạn văn xuôi
trong cuốn *giấc-mộng...* thứ
hai khi Tản-Đà tiên-sinh làm
báo với Cu Hân Thuyền trên
giời một hôm rảnh việc, tiên-
sinh mò - mẫm sang chơi
vườn tiên. Tiên - sinh được
gặp ba vị vương-phi tuyệt-sắc
ngày trước là Tây-Thị, Chiêu-
Quân và Dương-Quý-Phi. Rồi
loay hoay tiên-sinh soay câu
truyện đi đến chỗ Tây-Thị đánh
đàn, Chiêu-Quân hát và Dương-

Quý-Phi đứng giảy múa cho
tiên-sinh coi lúc đó Tản-Đà rất
được thỏa-mãn, vì tưởng-tượng
chính mình là hợp nhất cả ba
vị Đế-Vương : Ngô-Phù-Sai,
Hán-Vũ-Đế và Đường-Minh-
Hoàng đột sống lại và đang
thường-thức điệu Nghê-thường.

Và đây, khi tòa báo An nam
tạp-chí đặt ở số nhà 52 phố
hàng Lọng Hà Nội. Ngay ngày
30 tháng chạp ; lương thực của
gia nhân thê-tử hết sạch cả đến
ngay rượu của tiên-sinh cũng
không còn. Bỗng có một ông
bạn lại chơi, thấy tình cảnh
như vậy, ái ngại, đưa tặng tiên
sinh hai chục bạc. Khi ông bạn
về rồi, tiên-sinh liền thực hành
luôn ngay cái mộng của mình
bằng cách bắt chính kẻ viết bài
này đi mua ngay năm thước
vóc vàng. Về, tiên - sinh sai
mài một chậu son, rồi tiên-sinh
trải tấm vóc đó ra dĩa nhà, sẵn
tay áo, cầm ngay cái chổi bông
lau dùng vào nghiền son và
bước dặt lùi tiên-sinh viết lên
tấm vóc bốn chữ đại-tự AN-

NAM TẬP CHÍ, và lập tức tiên-sinh bắt lấy một cây nứa thật dài, làm cán để đem thả lòng thòng ngay cái cờ « An-Nam » đó ra giữa phố hàng Lọng.

Đứng trên Balcon, trông gió thổi phất-phơ lá cờ vàng có chữ đỏ của mình, tiên-sinh đắc-chí cười hề hề... Một lúc sau quay vào, bấy giờ tiên-sinh mới truyền: còn bao nhiêu tiền cho người nhà đi mua sắm các thứ cần dùng.

Có lá cờ rồi, chiều hôm ba mươi tết ấy, tiên-sinh vui sướng như một đứa trẻ được mẹ may cho chiếc áo mới. Sau bữa rượu xuống, tiên-sinh liền viết một bài vịnh cái tết xuống của mình mà trong có hai câu dưới đây có thể nói là bất hủ:

*Tiếng pháo nghe nhờ thiên-hạ
đốt,*

Cờ vàng dấu đỏ để-vương suông.

Thực là « Để-Vương suông » tiên-sinh cũng đã phải tự thú ngay như vậy.

Và các bạn hãy đọc những câu thơ dưới đây rồi ngẫm-nghĩ mà xem:

*Nọ bức dư-đồ thử ngẫm coi
Sông sông núi núi khéo bìa cười
Biết bao lúc mới công vờn vẽ?
Mà đến bây giờ rách tả-toi.
Ấy trước ông, cha mua để lại!
Mà sau con, cháu lấy làm chơi.
Thôi thôi có trách chi đàn trẻ!
Đề đó rồi ta sẽ liệu bồi.*

(Bức dư-đồ rách)

Cái hoài vọng to tát nhất trong đời thi-sĩ Tân-Đà, có lẽ là muốn bồi lại bức dư-đồ. Nhưng than ôi! nó chỉ là mộng!

Cho tới khi thất-bại về việc làm báo An-nam tạp-chí, giữa

lúc bôn tầu từ Bắc vô Nam, trong bài thơ « Ngày Xuân nhớ cố-nhân » tiên-sinh cũng không quên cái mộng hoang đường của mình gửi gắm ở bức dư-đồ.

Ngồi nhớ lại khoảng xuân Đinh-Mão,

Báo « An-nam » bại đảo tiên-phong

*Nước non khơi diễn nghìn trùng
Dư đồ một bức, ôm lòng ra đi...*

Từ ngày vào Saigon, trong mấy tháng tiên-sinh làm trợ-bút cho tờ Đông-Pháp của ông Diệp-Văn-Kỳ. Tuy được ông Diệp rất trọng đãi, nhưng đột nhiên, tiên-sinh động lòng nhớ đến tờ báo « An-nam tạp-chí » của mình. Thế là sách va-li, đeo bầu rượu, rũ áo đứng giậy, ra tầu về Bắc, bỏ mặc cả thê tử ở lại. Ra đến Nha-Trang tiên-sinh mới viết thư gửi lại

Ngông và sống bằng mộng như thi-sĩ Tân-Đà mà có lúc phải thốt ra như thế, thì đời thực đối với tiên-sinh « đáng chán » là phải lắm.

Ấy thế mà tiên sinh vẫn sống bằng mộng.

Tôi lại nhớ rõ, vào năm 1933, khi tờ « An-nam tạp-chí » của Thi-sĩ đã quá hạn sáu tháng, không in ra được số nào, nghĩa là chết hẳn. Một hôm tiên-sinh có một ông bạn thân lâu ngày mới đến chơi, đầu như ông Đặng-đức-Tô thì phải. Trong khi uống nước trà, ông Đặng hỏi thi-sĩ:

—Tờ « An-nam tạp-chí » của bác hết phép ra rồi à?

Lúc đó tôi đứng hầu bên cạnh chỉ thấy thi-sĩ trả lời ông Đặng bằng một cái thở dài.

Ông Đặng lại nói:



từ-giã ông Diệp trong có hai câu:
*Dám quên « Đông-Pháp » người
tri-kỹ:
Riêng nhớ « An-nam » bức địa
đồ.*

Lại đến lần thứ năm, báo « An-nam tạp-chí » tái bản, tiên-sinh không tin vào tài sức mình nữa, nhưng vẫn coi bức dư-đồ là đạo bùa hộ mệnh:

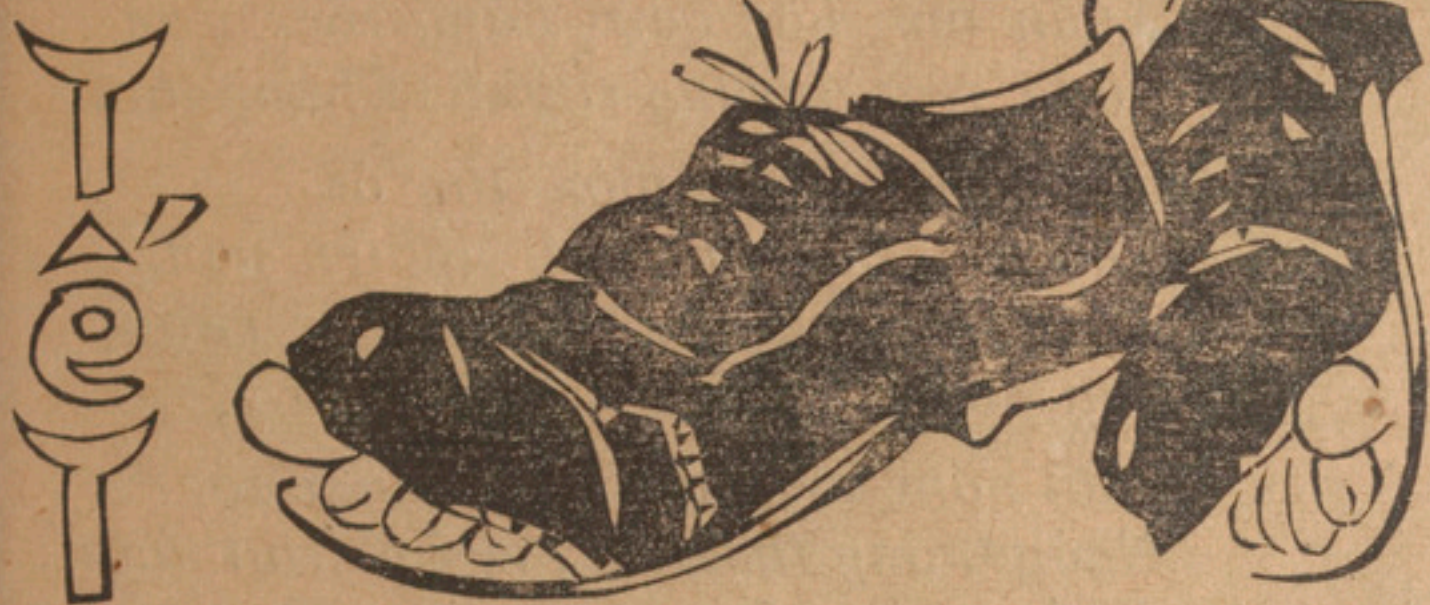
*Hơn nhau một bức dư-đồ
Khi thiêng sóng, núi hộ phù
nước non.*

— Sao bác không xin phép ra một tờ báo khác, lấy tên khác?

Thi-sĩ Tân-Đà lắc đầu, đáp một giọng rất thành thực:

— Bây giờ ai cho tôi triệu bạc bảo tôi xin ra một tờ báo, mà tờ báo đó không phải là « An-
(Xem tiếp trang 41)

Đôi Giày



CHUYỆN VUI CỦA GIAO-CHI

Dã năm hôm nay, Quý lo thờ - thần cả người. Từ hôm ông Táo lên châu giờ. Quý lại càng buồn tợn, vì cái Tết đã đến sau lưng.

Cái buồn của Quý không có gì là cao - xa cả. Ai không ở trong cảnh ngộ của Quý, ai không hiểu cho Quý, sẽ bĩu môi, lên mặt « cao thượng » mà bảo :

— « Tưởng gì ! có thể mà cũng buồn ! Đàn ông, đàn ông gì mà xoàng như vậy ? »

Với những người ấy, Quý không thêm trả lời ; Quý chỉ im-lặng tỏ sự ... bực mình vì họ có phải lo lắng như Quý đâu mà họ hiểu. Họ chỉ nói người, chứ họ có chịu thử đặt mình vào địa-vị Quý bao giờ ? Họ sống đầy đủ quá rồi, họ hiểu sao được những phút ê-chề mà Quý đương phải chịu. Cứ gì phải thiếu thốn hàng trăm, hàng nghìn. cứ gì phải lo những việc tày đình xảy ra trong họ, ngoài hàng, cứ gì bị người yêu phụ-bạc, ôm chiếc đàn « măng-đô-lin » nhảy từ cửa nhà tranh của mình lên chiếc « Vê-út », mình mới thấy buồn, mới thấy... « Đời là bề khổ » ! Trong đời không cần đến những việc to-tát ấy mới làm cho mình phải bực đầu. Chỉ một việc còn con đến quấy rối mình đúng lúc là đủ làm cho mình... « chết nửa đời người ».

Đây là tình-cảnh của Quý. Kề ra đời Quý cũng đáng gọi là sung-sướng. Này nhé : Quý chưa có vợ con gì mà đi làm ở Hanoi, lương tháng được hơn ba chục. Thầy, Me Quý còn sống cả, anh em nhà Quý hòa thuận, vui vẻ. Quý lại còn có một người yêu, một nữ - học - sinh « xinh như mộng ». Hạnh-phúc của Quý như thế thực là hoàn-toàn rồi, còn phải ao-ước gì nữa !

Thế mà không ! Đời Quý trong lúc này còn thiếu một thứ : một đôi giày !

Thật là mĩa-mai cho Quý hết sức ! Một tấm thân nam - nhi, cao một thước bảy mươi, đẹp như một bức tượng Hy-Lạp, đã đổ hai bằng Tú-tài cả tú-tài tây lẫn tú-tài bản-xứ và « cháu nó » lại đi làm ở tận Hanoi mà lúc này đương bần - khoả, lo lắng, héo ruột, nát gan chỉ vì chưa có lấy một đôi giày lành để đi Tết.

Tết với nhất, đối với Quý có nghĩa lý gì đâu. Nhưng sự thực nó tàn nhẫn lắm. Đã đành Quý chẳng quan tâm đến cái tết, nhưng chung quanh Quý ai cũng bận rộn, rộn sao vì cái tết. Chẳng gì cũng đi làm quanh năm, đến ngày tết ngày nhất về quê hương cũng phải ăn mặc cho nó ra người, không quần áo đẹp thì Quý đã có quần áo lành nhưng đến đôi giày tây thì thắm hại chưa ! Giày gì mà rách trên, thủng

dưới. Quý không còn nhớ rằng đôi giày ấy đóng tự bao giờ, chỉ còn nhớ là đã được thay hai lần đế. Đến lần thứ ba đưa đi chữa, hiệu giày nào cũng lắc, vì lần da trên đã bị khâu nhiều lần, rách nát, không còn một chỗ nào sâu mũi rùi mới, nữa. Quý lắc đầu chán nản tặc lưỡi

— Thôi, để làm giày « se-vít ».

Quý nói vậy cho oai với mình một tí thôi, chứ trước sau Quý chỉ có một đôi giày ấy để đi làm và để đi qua nhà người yêu. Từ hôm các thợ giày đã « kết án » đôi giày của mình Quý biết là đời đôi giày mỏng mảnh chả còn được mấy nổi, nên Quý đã hết sức nương nhẹ. Quý đành bỏ cái đáng điệu « mã - thượng phong - lưu khách », không dám nện gót đầy kôm - cốp nữa. Mỗi bước đi Quý nhấc hẳn chân lên, rồi nhẹ nhàng đặt chân xuống, làm sao cho cả cái đế giày cùng áp xuống mặt đất một lúc. Có đi như thế giày mới khỏi chuyển động mạnh, gây đàn hồi đứt, nếu không sẽ bị há « mồm » ngay. Từ hôm ấy, trong sở cũng như ngoài phố, lúc bước chân đi, Quý có đáng điệu người rình bắt chuồn-chuồn.

Nhờ được sự gượng nhẹ, đời đôi giày được lâu thêm một tháng nữa thì dùng một cái, một hôm vì vội tránh ô-tô, Quý nhảy trái một bước. Thế là « phụt, phụt », bao nhiêu gậy đàn cùng đứt một lúc và mười đầu ngón chân của Quý cũng nhô ra nhòm đường, và đột nhiên cái Tết đến.

Quý cuống quýt, lo sợ, chạy ngược chạy xuôi, cố vay mượn, mà có ít đâu, phải vay đến mười lăm, mười tám đồng mới mua nổi đôi giày khác. Vay ai được bây giờ. Trong những ngày thường vay còn khó, huống chi tết nhất đến sau lưng rồi, người ta chỉ thu tiền vào, chứ ai cho vay cho mượn gì nữa. Anh em đồng sự thì ai cũng chỉ đủ tiêu nhu Quý, còn ai có thừa mà cho Quý vay nữa.

(Xem tiếp trang 34)



Kính gửi Quốc Dân

của Nguyễn-Tổ

Suốt năm ai mắc vòng binh lửa?
 Hãy tạm ngừng tay, đón gió đông!
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu
 Say đi cho nóng máu « Anh hùng »
 Suốt năm ai bận đường danh-lợi,
 Mòn mỗi tâm cơ, mắt bụi mờ.
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu
 Cho lòng cởi mở mỗi tru-tư...
 Suốt năm vườn ruộng ai cày cuốc
 Vất vả cho đời đủ thức ăn,
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu
 Chúc nghề nông tiến gấp trăm lần.
 Suốt năm ai bận trường son phấn?
 Xênh-phách chai tay, mặt trống mồn.
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu,
 Quê nhà có nhớ thuở măng non?
 Suốt năm ai bận chăn đàn trẻ,
 Rát cồ, se hầu khó nhọc thay,
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu:
 Tương-lai niên-thiếu ở trong tay!
 Suốt năm ai bận vòng đen, đỏ,
 Rũ áo tàn canh, thẹn với mình.

Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu
 Sá gì voi, chó kiếp phù sinh?
 Suốt năm ai sống đời chinh-phụ?
 Quan-ải trông xa cát bụi lăm.
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu
 Tặng người tráng-sĩ chữ « hùng tâm »
 Suốt năm ai bận mòn tim óc,
 Gó-gắm, nâng-niu cái nghiệp vẩn.
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu,
 Say sưa đếm lại tóc, râu cần.
 Suốt năm ai bận cùng non nước
 Ngày tháng trôi đưa, việc chữa thành...
 Xuân mới hãy cười nâng cốc rượu
 Phút giây an-nghỉ bước điều linh.
 Suốt năm ai bận? Ôi nhiều lắm?
 Bút đã cùn trơ, bác cạn dầu
 Tiếng pháo chào xuân ran đất nước
 Tạm ngừng, xin hẹn đến xuân sau...
 Nguyễn-Tổ

ĐỒ CỒ VỚI TẾT HÀ THÀNH

Chán nghe dân phố chúc mừng nhau
 Đồ cồ vui xuân, mượn thú đầu?
 Toan vịnh Tây-Hồ, thơ lại bí,
 Muốn theo Bắc-Hải (1), rượu khô bầu;
 Nghé vào Quảng-lạc im tuồng cồ,
 Bò xuống Khâm-Thiên thẹn ả-đau.
 Thờ-thần về ngâm câu đối cũ,
 « Nghinh xuân » chép lại, dán vài câu.

Nguyễn-tiến-Bảng

Bureau du Tuanphu de Langson

1) Ông Không-Giong ở Bắc-Hải, bao giờ cũng khách đầy nhà, rượu đầy chai.



Ly-ca

Từ ngoài chán gối chia tay,
Cái trôi còn rạt, cái bay đã bỗng...
Cánh màn khép lại, thôi xong!
Một đời về lẻ, một lòng ở đôi.
Giang-hồ chi thiếu rong chơi,
Lái thuyền đưa-đón lại ngồi gió giăng
Mắt huyền nhớ mắt thu chăng?
Sẽ riêng riêng hé, hàm răng ngậm cười.
Năm canh môi chuốc rượu đời.
Lòng đau may thoáng bóng người lòng đau.
Giọng đèn lơ-lửng về sau,
Già-teo giọng hát khác câu diễm tình.
Giăng treo vô ý trên mình,
Mây nga nhạt thếch, còn chênh với đời.
Nhớ nhau trắng xóa mây giờ,
Cái bay bay vút, cái trôi trôi vèo...
Có về đâu nữa mà theo?
Đất Hồ veo-vút, cô Chiêu tếch vời...
Không thừa cho then liếng mời,
Châm đèn chếp bóng lại ngồi hát ngao.
Cổ-nhân như giấc chiêm-bao,
Xem thơ có nhớ người nào đêm xưa?
Hôm nay không nắng, không mưa.
Đời ai đi sớm, về trưa với tình!
Nghĩ cho vô-võ phù-sinh,
Còn ai dựa cửa, mang hình-ảnh ai.
Hôm qua, và cả ngày mai,
Phố xa hơn núi, ngõ dài bằng sông!

Tuấn-Trình



Thơ
Sắt
Xuân Khúc

(Riêng tặng người thêu thơ)

Thôi em cứ đi lấy chồng!
Thôi bàn tay đề bẽ - hồng chút con.
Lòng dù có nhớ sắt-son
Thì gian gác cũ chẳng còn ai đâu!
Cửa xưa đã xóa tên nhau
Mảnh sàn cát bụi đời lau sạch rồi.
Cánh song giấy sè lòng rơi
Còn đâu giọt nến kẻ ngồi tàn canh.
Sớ tường đã lẩn vết danh
(nơi em treo áo, mắc nhánh hoa khô.)
Mẫu vôi đã quét nét thơ
(là tay, nguyệt-ngoạc những giờ nhớ tay.)
Hôm nao mưa bề nước đầy
Giờ chùng đã cạn những ngày gió im.
Mái hồi riu - rít tiếng chim
Mùa này có lẽ cũng tìm giờ xanh!
Thôi em! Đừng dặt thơ anh
Đề tay vá rách, vá lành chồng con.
Thêu làm chi nữa nước non
Nước còn khi cạn, non còn khi tan!
Nữa là những cánh thơ vàng
Là anh — Thôi lá về ngàn là xong!

..

Thôi em cứ đi lấy chồng!
— Tôi mong tấm áo em hồng hơn ai!

Trần-huyền-Trần

ĐÔI GIẤY ĐI TẾT

(Tiếp theo trang 31)

Xin thầy, me Quý, không dám rồi, vì thầy me Quý cũng nghèo, nếu không nghèo thì Quý cũng chẳng phá ngang ra đi làm một tháng ba chục làm gì?

Thật là nguy hiểm, bảo rằng giấy cũ, hơi rách, thôi thì đi tạm vậy, nhưng giấy gì mà đi lòi cả mười ngón chân ra thế này? Mặc quần áo tây mà đi giấy thế có chết người? Mà trong mấy ngày tết còn phải xuất - hành, đi chào họ hàng, bạn - hữu chứ có thể ngồi du-dú ở nhà được đâu?

Ngót hai chục bạc? lấy đâu ra bây giờ? Được vay nửa tháng lương thì đã giả tiền cơm, tiền lát vật từ hôm nào đến giờ, còn được ngót ba đồng bạc để làm tiền tàu về quê. Quý vẫn thêm «sê-dịch» thì phen này Quý được sê dịch nhé Quý lang thang đi khắp đô thành để tìm người quen khả dĩ vay được hai chục, nhưng Quý đều thất vọng.

Những cánh đào đã xuất hiện nghênh ngang trong mấy phố đông đúc: hàng gai, hàng ngang, hàng đào. Những cửa hàng to đã đổ ối những bánh pháo, người đi sắm tết đi lại đông như mắc cửi. Lấn vào trong đám người ấy, Quý đi soay sở lấy một đôi giấy, Quý đi tìm... hạnh phúc. Thật thế, một đôi giấy. Trời ơi. Lúc này Quý chỉ mong có 1 đôi giấy, Quý có dám ước vọng điều gì cao-xa đâu?

Quý lầm-bầm: «Làm thế nào có được một đôi giấy mới bây giờ?» và Quý thở dài, thất-vọng. Lúc này giá có ai nói vào tai Quý: «Người ta chỉ thấy tâm - hồn yên - tĩnh một khi xa - lánh được cuộc đời vật chất xa hoa» có lẽ Quý sẽ tức giận hét lên: «Bịa! Bịa tuốt! Tôi đương cần một đôi giấy tây mới đây!» Lúc này có ai bắt Quý tồn thọ đi mười tuổi đôi

lấy một đôi giấy tây mới nằm trong cái tủ kính kia, chắc Quý vui lòng đôi ngay. Và Quý lần-thần nghĩ: «Tại mình thừa một cái đây, mất mình thừa một con đây, biết bao nhiêu người gần bị điếc, bị mù, có ai mua, Quý này sẽ bán ngay bằng một giá rất rẻ là hai chục, đủ mua một đôi giấy thôi!...»

Quý chưa đến nỗi phải bán tai, bán mắt. Quý đương đi lang thang trong các phố, đầu tóc bơ phờ thì gặp được một vị cứu-tinh. Đây là Hải, một bạn học cũ của Quý. Hải nhìn thấy đôi giấy của Quý, cười khà khà và hỏi:

— «Giấy chi mà ngộ dữ vậy?»

Sau khi nghe bạn kể tình cảnh, Hải vội bảo:

— «Ồ! tưởng gì! moa mách cho toa một chỗ này, chỉ mất độ hai «tờ» đã có một đôi giấy lành, trông «diện» đáo-đề».

Hải hạ giọng, tiếp:

— «Toa lại phố... ấy ấy mà, có những hàng giấy cũ, rẻ lắm, chỉ mất độ 2 đồng đã mua được một đôi giấy lành lặn và diện nữa, khéo đi cũng được một tháng, kịp đến sang giêng, «ngày rộng tháng giải» soay tiền đóng đôi mới, chứ Tết nhất đi đôi giấy kia, định giết ai?»

«Được nhờ như cửi tấm lòng». Quý bắt tay bạn, cảm ơn rồi-rít. Hải đi được vài bước, quay lại dặn với một câu:

— «Nhưng phải luôn luôn ghi lòng tạc dạ là không bao giờ được chạy hay nhẩy đấy nhé?»

Quả như lời bạn mách, Quý đến phố ấy, trông ngay thấy ba hàng giấy cũ.

Dưới ngọn đèn điện, Quý hoa cả mắt, vì trông thấy hàng trăm đôi giấy bóng lộn, đủ các kiểu đủ các màu da, và đôi nào

cũng như mới.

Bước vào hàng, Quý thấy ngưỡng ngưỡng nhưng chủ hàng thấy có khách, đã vui-vẻ chào hỏi: Sau khi trọn kỹ lưỡng và mặc-cả. Quý mua được một đôi giấy đen, với một giá rẻ không ngờ: đồng tám.

Cầm bọc giấy về đến gác trọ, vội bỏ vào hòm để dành đến hôm ba mươi ra tàu về tỉnh nhà mới đi.

Thế là Quý được yên tâm. Quý lại sung-sướng. Quý không ngờ hạnh phúc trở lại với Quý chóng thế. Trong lá số tử-vi của Quý chắc là có quý-nhân phù-trợ.

Sáng mùng một Tết, thiên-hạ nô-nức đón xuân. Quý ăn mặc chải-truốt và sắp xuất hành. Quý đi đi lại lại trong nhà, ngắm nghía đôi giấy cũ nhưng mới, lòng hả-hê sung-sướng, Quý lầm-bầm: «Tí nữa thì bỏ đời, không gặp thằng Hải, có lẽ mình đến bó gối ở càn gác trọ. Vì đôi giấy rách, gia-đình mình sẽ cho là mình mắc bệnh giang-hồ, bỏ cả quê hương trong ngày Tết.

— «Nào! đi về phương nào sẽ gặp hi-thần?»

Quý sung-sướng hỏi đùa các anh, lúc ra đến cửa. Vừa lúc ấy nhà bên cạnh cũng mở cửa và bốn năm thiếu-nữ ăn mặc lộng lẫy, nét mặt tươi như hoa đào, cùng ò-ạt bước ra đường. Một tràng pháo nổ tiễn mừng bốn năm tiên-nữ, đứng sát ngay cạnh hè, nghe tiếng pháo, sợ lửa bén vào quần áo, vội vàng nhẩy trái một bước tránh tàn pho.

Ngay lúc ấy, một tiên-nữ đẹp nhất trong bảy tiên, vô tình nhìn đúng ngay vào chân Quý. Tiên nữ mở tròn soe hai mắt, rồi bỗng phì cười.

Quý sực nhớ, vội nhìn xuống chân thì, cha mẹ ơi! Cả một bàn chân trái có diện bí-tất trắng của Quý đã lách qua dưới mũi giày đen và thè lè ra ngoài như muốn cùng Quý hưởng chút vị của mùa xuân!

Giao-Chi



TẾT

Lê kim Kiên

MỘT cái tết vừa qua, chưa ai kịp mong đợi, một cái Tết khác đã sừng - sực đến. Bao nhiêu Tết kế tiếp, và bao nhiêu sự đổi thay :

Đây là một cô con gái, mới ngày nào mái tóc còn ở trên vai, bây giờ đã chấm ngang lưng, hai má trắng chưa vương bụi phấn, bây giờ đã điểm chút màu hồng. Đây là một thanh - niên, mới ngày nào dễ trộm, bây giờ đã thành một gã ngang tàng, say đắm trong giấc mộng giang-hồ, và rồi ra, bao nhiêu nghị-lực, bao nhiêu tư-tưởng ủ-ấp dưới làn tóc xanh bay đầu hết cả. Ở làn tóc xanh đâm ra những sợi trắng, và những sợi trắng

che kín cả mái đầu xanh, cũng như bãi biển biến thành bãi cát, hay bãi cát hóa ra vực sâu.



Bao nhiêu thế - hệ kế tiếp nhau, bao nhiêu thành quách xây-dựng lên, bao nhiêu tư-tưởng phát huy ra... tất cả những cái ấy chỉ có một số kiếp mong-manh đối với thời gian vô tận. Cho nên trong cuộc chiến đấu liên-miên của người, của muôn vật với thời gian, bao giờ thời - gian cũng đắc - thắng và ca khúc khải-hoàn.

Một năm đến và cuộc chiến đấu mới bắt đầu, ở khắp nơi, thời - gian đã khua vang hồi trống trận, thúc - dục lòng người và nhóm lên trong lòng muôn vật một hăng hái mới mẻ.

Một cuộc chiến đấu mới bắt đầu.

Tối ba mươi đen như mực, là một cái chấm đánh dấu một hồi chiến đấu và ngày mồng một, cùng với ánh sáng mặt trời, tấm màn ở trường thiên - diễn lại vén lên. Thời gian vô cùng mãnh-liệt, nhưng mỗi lần Tết đến, tạo hóa lại tiếp sức cho muôn vật đề lung - lạc trong vòng cạnh tranh.

Những mầm non trời ra ở cuống, ở thân cây, những búp hoa nở ra đỏ thắm hay trắng tinh, đôi cánh chim mạnh mẽ dương lên và như muốn tung trời, những tiếng hót vang ở khắp nơi, ở bất cứ đâu, một luồng sinh-khi cũng tràn vào, mạnh mẽ và hăng hái như một đợt sóng cửa nước thủy-triều mới dâng.

Một cuộc chiến đấu đưa thời gian và muôn vật. Muôn

Xem tiếp trang 41

Chơi Xuân



Ai chẳng biết tiết xuân "mát" mẽ
Và cảnh xuân đầy vẻ vui tươi.
Xuân về rạng cả bầu trời
Văn nhân thi sĩ bao người cảm xuân
Chơi xuân khắp bàn dân thiên hạ,
Lộp dỉ sao? ta chả theo đời?
« Tháng giêng là tháng ăn chơi »
Đó, câu cửa miệng của người Đại-

Nam

Nhưng chơi xuân bao hàm lắm lỗi,
Lỗi Đại-nam nghĩ tới thêm cười
Ngày xuân vui vẻ nổi chơi
Dầu rằng quá thẳng chẳng ai tranh gì
Bắt đầu chơi, ấy thì chơi Tết.
Làm quanh năm lo mất ba ngày
Ba ngày ăn uống no say,
Áo quần sù g sinh mặt mày vênh

vang

Đề chưng bánh vớ làng với tỉnh
Khoe với đời chút đỉnh mà thôi
Rich xu tiêu đã dành rồi:
Một năm một dịp ăn chơi tiếc gì?
Nhưng đến, "chạy soay «kê»" tán-loạn
Vay không xong cầm bán là thường
Chiều ba mươi vẫn tang thương
Sáng mai mồng Một đã đường hoàng

ghê.

Thật chú Mán ngồi xe không ngưng
Váy cô kia sống sượng quét hơ.
Đi-dùng pháo nổ «răng lê».
Bánh chưng, thịt mỡ, rượu chè sượng

thần

Qua ngày Tết, mặt nhăn như bị,
Mời mồng tư thấy bị tiền ăn.
Đi vay, tính chuyện soay dần,
Thối thường chủ nợ đầu xuân dễ dàng.

Đấy, truyện kể làm sang số bếp,
Và hiểu nhầm lịch thiệp ăn chơi;
Dầu rằng công nợ như rượu
Xong còn được một mẻ sơi no kên.
Chừ những kẻ không bênh được nữa
Lấy nê xuân phứa phứa lu bù:
Trai thời cờ bạc hao xu,

Gái thì thơ thần đến chùa ngóng trai
Theo «mốt» cờ, tháng hai cờ bạc,
Rồi tháng ba gỡ gạc... hội hè.
Đua nhau khắp chợ cùng quê
Hang sâu, ngõ hẻm tí-tõe ăn chơi:
Cũng có chỗ đua hơi mở hội.
Bỏ vào dân, chết tội khổ đầy.
Vì vui phục dịch đêm ngày,
Chung quy ngất - ngưỡng no say...
cường hèo

Cũng có chỗ gây bao tai tiếng
Cũng chẳng qua vì miếng giữa làng
Nhiều khi cốt-nhục cũng «choang»
Mua vui, dầu đến vỡ toang cũng
thường:

Ai chẳng biết trong hương thôn hủ
Bảo lương dân lam lũ vì xuân.
Sinh ra dợ áo, bán quần,
Sinh ra đi xoáy, muốn phần xấu-xa.
Rồi nhân đó sinh ra kiện tụng:
Vui chưa vui đã đụng đầu nhau
Gây nên thù oán dài lâu:
(Só sao cho nổi sẹo đầu sẹo tai)
Lại bao kẻ dong dả thêm truyện:
(Xem tiếp trang 42)



Ng. H.

YÊU VÀ GHEN

(Tiếp theo trang 26)

NHỎ, gạt vội tay áo lên mắt — Thưa, không, thưa mợ, không. Thực tình con oan, con có làm gì đâu ạ.

MỢ — Thế đưa nào đem hoa lại đây?

NHỎ — Bầm... bầm, mợ để con nói. Mợ cứ làm xồn-xồn lên, con sợ, con quên mất. Bầm, bầm, cái người cao-cao hay cười ấy ạ. Vâng, chính người ấy đấy ạ.

MỢ — Được rồi. Hừm!

NHỎ — À quên, thưa mợ...

MỢ — Gì?

NHỎ — Thưa mợ, cậu con dặn...

MỢ — Dặn làm sao, nhanh lên, áp-úng mãi.

NHỎ — Bầm... bầm, cậu con dặn hễ mợ có lên thì bảo mợ vào trong buồng mà nghỉ...

MỢ — Để cho cậu mày...

NHỎ — Dạ, thưa mợ, cậu con lại dặn con phải khép cửa buồng cho kín đáo, nếu mợ ngủ được thì càng hay. Còn con thì ngồi trông nhà ở ngoài kia ạ.

MỢ, bữu mới — Cậu mày cần thận nhĩ. Cậu mày định nhét tao vào xó buồng, để có con nào đến nó khỏi trông thấy chứ gì. Hừ... hừ... Được lắm. Tao cũng cứ vào nằm trong ấy cho cậu mày thích, rồi cậu mày mà dẫn con nào về đây, tao mới bảo cho. Này, Nhỏ!

NHỎ — Dạ.

MỢ — Hề cậu mày về, tao cấm mày không được nói rằng tao đã lên, nghe chưa!

NHỎ — Bầm... bầm... mợ dặn lại, không có con quên mất.

MỢ — Mày không được nói rằng tao đã lên, nghe chưa.

NHỎ — À, vâng. Con cứ bảo rằng mợ không lên, chứ nói thế kia, nó lòi thôi lắm.

MỢ phì cười — Ừ, tao không lên.

Lớp II

Còn lại một mình thằng nhỏ. Cậu về, mang theo mấy gói gì lếch-xếch, cả một bình thủy tiên.

NHỎ — Cậu đã về, Thưa cậu, mợ không lên. (Lại nói rõ thật to) mợ không lên, cậu ạ.

CẬU — Ô hay, cái thằng ranh! Tao có điếc đâu, mà lại.

mày quát lên thế! Không lên thì thôi, chứ sao.

NHỎ, hỏi khẽ — Thưa cậu, hết rồi ạ?

CẬU — Hết gì?

NHỎ, bí mật — Không có ai nữa?

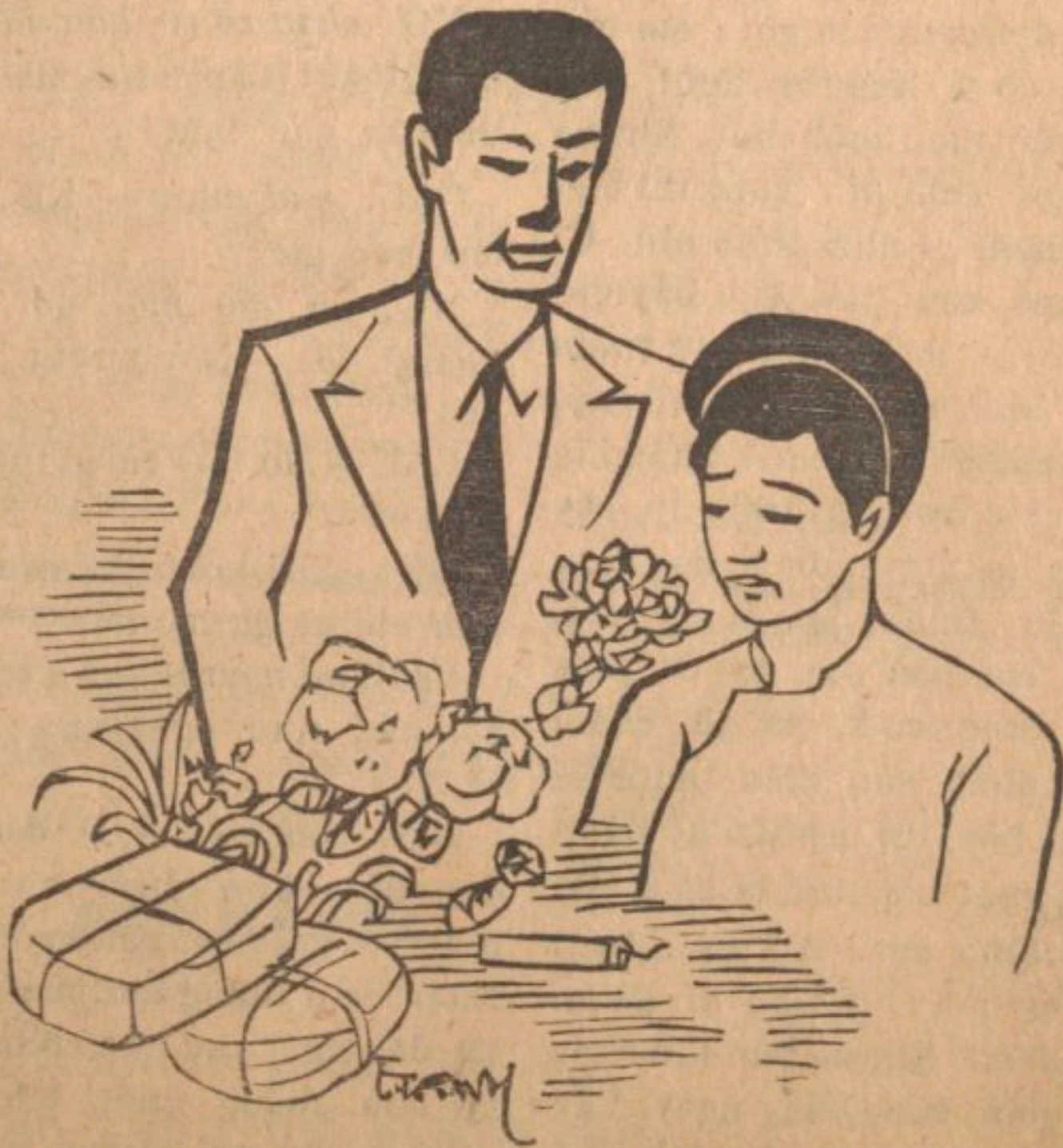
CẬU — Không! Nhưng ai bảo mày hỏi tao thế?

NHỎ, luống-cuống — Bầm, không ạ. Tại con cứ tưởng còn cô đen-đen, vì hôm nay chưa thấy cô ấy lại.

CẬU — Im cái mồm. Mày nói thế, ngộ nhớ mợ mày lên, đứng ở ngoài cửa, nghe tiếng thì sao. Thôi cắt, xuống bếp.

NHỎ, sợ-sệt, lét ngang lét dọc — Thưa cậu mợ không lên ạ.

CẬU — Tao bảo mày cắt mà lại.



NHỎ — Vâng, con lay cậu (chạy nhanh vào)

CẬU, nhìn quanh-quần, lại xem đồng-hồ tay rồi lăm-bầm. — Còn sớm chán (để lại bình thủy-tiên vào giữa bàn) nhưng chầy-chậm thế nào thì hôm nay mình chẳng gặp cô-ả. Kể cũng nhớ ra phết. Cô-ả được những bông hoa đẹp như thế kia, thế nào lại chẳng cúi xuống hôn. Ta lại được nhìn đôi môi. (Im một lát) Ta sẽ nói những câu gì cho thật hay được nhỉ. Ta sẽ... ta sẽ... Đầu tiên, ta phải làm như vợ chồng mới cưới chứ lại. Ừ, phải đấy, làm ra thế cho xuân lại thêm xuân. Bây giờ ví-du, cái ảnh kia là cô-ả nhé (Đến gần bức ảnh mỹ-nữ). Vợ chồng mới cưới thì phải gọi nhau là anh với em cho thật là âu-yếm. Vậy, ta sẽ dịu-dàng mà gọi: em ơi! Chắc cô ả tủm-tủm cười, vờ-vờ thẹn thẹn một chút. Nhưng mà gọi « em ơi » xong thì biết nói thêm gì nữa được nhỉ. Ừ, thế mà khó đấy. Lúc bấy giờ mở lời ra mới khó đấy... (nhìn mấy bánh pháo) À, thôi phải, ta tháo sẵn một chiếc pháo kia cầm giấu trong tay trái này, bây giờ ta hút giở thuốc lá này, vậy ta cầm thuốc lá ở tay mặt này, Hai bàn tay ta ở phía sau lưng cô-ả, ta sẽ châm ngòi pháo vào điếu thuốc lá đang cháy, thế là pháo nổ đánh bùng một cái, thế là cô-ả giật bắn mình lên! A... ha... ha... xướng quá! (Gật-gù đi đi lại lại một lát) Nhưng làm thế chắc cô-ả giận, vù-vù ngay. Vậy lại phải làm lạnh. Ta mở chai

rượu mùi vậy, và nói thế này thì cô-ả lại cười ngay: « Em ơi! Đây là chén rượu hợp-cần của đôi ta, xin mời em cạn chén, cho má hồng như rượu, cho rượu say như xuân ». Ừ, ừ, câu ấy thế mà văn-chương ra phết. Cô-ả thích mê. Người con gái uống chút rượu, một chút thôi đấy nhé, thì thật là đẹp. Thế còn gì là quà riêng cho nàng? Còn gói kẹo hạnh-nhân mà nàng vẫn thích. Nhưng chẳng lẽ lại đưa trắng-trợn ngay ra. Cái gì có kin-đáo mới có thú-vị chứ! Vậy ta cầm giấu một viên trong tay. Ta bảo cô-ả nhắm mắt lại. Cô-ả vẫn ngoan lắm kia mà, chắc bằng lòng ngay. Chắc cô-ả cười khanh-khách lên mà nói lúng-túng « Hạnh-nhân! » Xướng thật, yêu nhau như thế thì xướng thật!

MỢ, chạy xô ra, hăm-hăm — Giỏi thật! Cậu như thế này thì cậu giỏi thật!

CẬU, giật mình — Kia, mợ lên bao giờ?

MỢ, vớ lấy một gói ném xuống đất — Này xướng! Này kẹo!

CẬU — Mợ làm cái gì thế kia, ơ hay!

MỢ — Tôi hỏi: thế cậu vừa làm những gì, lúc nãy?

CẬU, mỉm cười — À, tôi định gọi mợ, như ngày xưa: « em ơi! »

MỢ, sồn sồn — Úi dào, úi dào ời! Thôi, đừng có bẻm mép với gái này, chả xuôi đâu. Năm cùng tháng tận, ba mươi tết đến nơi, nhà cửa chẳng về, vợ con chẳng thiết, lại chực ở lý ở đây với những con đĩ

phải không. Tôi thì truyền đời cho chúng nó biết, đừng có trêu gan

CẬU — Hay chữa! Rõ thật hàm-hồ! Làm cho người ta cụt hứng;

MỢ — Phải, cụt hứng với những con đĩ phải không! Để lát nữa, xem đứa nào dám đến đây với cậu. Gớm thực dễ mình không nóng ruột bỏ lên, thì có lẽ...

CẬU, cười — Có lẽ tôi phải về đến tận nhà quê mới đốt được một cái pháo ở sau lưng mợ.

MỢ — Này, thôi, đừng có khéo chống-chế. Đây đã biết thừa đi rồi. Có mà đốt ở sau lưng cái con đen đen nào ấy thì có.

CẬU — Ai mà lại đen đen?

MỢ — Cái con đen đen vẫn đến tận đây, cậu tưởng tôi không biết một tí gì đấy hử?

CẬU — À, con mực ở quê ấy à?

MỢ — Ơi giới ơi, người ta định lắng chuyện mãi thôi! Thế này thì tức chết đi được!

CẬU — Nói đại nào, chết thì còn uống sao được rượu mùi. Uống một chút thôi mà, cho má đỏ như rượu, cho rượu say như xuân.

MỢ — Hãy nói cho ra môn ra khoai đã, lại cứ toàn lấp liếm đi. Thế cái đứa nào ngăm-ngăm đen, búi tóc ấy?

CẬU, nghĩ một chút — À vợ bác Tham Ninh, chủ nhật nào cả hai vợ chồng chẳng đến đây chơi. Lại cái thằng Nhỏ ngu-ngốc nó bép-xếp với mợ phải không? Thật bé cái nhăm! Chốc nữa, vợ chồng bác ấy có

lẽ cũng đến rồi cùng về quê nhân thể đấy.

MỢ, *hơi ngượng* — Chưa hết! Hãy còn đũa cao cao, mà mắt một mí nữa.

CẬU, *ung dung* — Thế mợ quên mất chị Liễu của tôi rồi à? Chị Liễu có lẽ mắt hai mí đấy.

MỢ, *cúi mặt xuống* — Còn một người nữa.

CẬU, *cười ngất* — Sao không gọi là đũa nốt.

MỢ, *vờ không nghe rõ* — Còn một người nữa vừa đem cho hoa sáng hôm nay. Cậu bảo là ai nào?

CẬU — Cái cô em ruột nhí-nhảnh của mợ chứ ai. Cô ấy gửi tôi đem về cho mợ cầm tết, chứ cô ấy cho tôi làm cái thá gì! Mợ ra mà xem giòng chữ ở trên băng.

MỢ, *lúng-túng* — Không xem xiếc gì cả, đương bức mình đây. Cậu không vương-viu cái gì, sao cậu không về sớm-sủa một hai ngày, đề cả nhà mong ngóng?

— CẬU — Khốn nhưng năm nay không được nghỉ sớm, mợ ơi! Khốn nhưng người đàn-bà ấy hay ghen bóng ghen gió lắm kia, cứ gọi cho là chỉ tổ nhọc xác!

MỢ, *lờm* — Hừ!... hừ!... Thế vừa mới tập nói những gì với ai đấy, hờ... hờ?

CẬU, *cười sung-sướng* — Với... em.

MỢ, *đỏ mặt lên* — Thôi đừng khéo!

CẬU — Bây giờ thì tan hết cả... mộng! Bà đã nghe trộm hết ý định của tôi rồi. Hết cả pháo, cả rượu, cả thứ hoa mà

người ta thích, cả thứ kẹo mà người ta ưa. Chỉ tại cái thằng khốn-kiếp...

MỢ, *lảng chuyện* — Chỉ tại thằng Nhỏ ngờ-nghech kia! Nhỏ! Cứ ắp-úng thế, tao thì... tao thì... (chạy vào)

CẬU, *gọi giật lại* — Thôi tôi can bà, bà ơi! Gỏi kẹo hạnh-nhân đây, bà chẳng cần nhắm mắt nữa, bà cứ dứt tọt nó vào mồm mà nhai đi, mà cười lên cho ngày xuân vui, cho gia-đình vui... như pháo!

Rồi sẽ vội bánh pháo mà đốt khói um lên làm mờ cả bóng hai người đang nín nhau đứng lại.

MÀN TỪ TỪ HẠ

Tuấn-Trình

SẮP RA :

RỖN SÓNG BẠCH ĐẰNG

(HẠNG-VŨ NGU-CƠ NƯỚC NAM) lịch-sử tiểu-thuyết của NGUYỄN-TỐ và LAN-KHAI

Đọc «Rỗn sóng Bạch Đằng» các bạn sẽ thấy lòng mình rộn lên như luồng sóng Bạch Đằng Giang vì những cử chỉ hào-hùng của hai vai chính trong truyện.

Các bạn sẽ không ngờ rằng nước Việt Nam mình cũng có Hạng-Vũ và nàng Ngu-Cơ đã sống oanh liệt một một thời. Đọc «Rỗn sóng Bạch Đằng» hẳn các bạn phải công nhận nó là một bông hoa Quý trong nền văn học nước nhà, một mỏ tài liệu giá trị của lịch-sử.

DUY-TÂN THU-XÃ Siège : 52bis Route Khâm-Thiên Succursale ; 77 Route Nam-đồng, Hanoi

NẾU QUÝ BÀ QUÝ CÔ MUỐN DÙNG
Giấy, Dép, Sắc đầm, may quần áo
XIN MỜI LẠI NHÀ

LA MARCHE

64 Phố hàng Trống — Hanoi

Vì ở đây có nhiều kiểu lịch sự,
nhã nhặn, bền đẹp giá không đắt

Những nụ cười Xuân Tiếp theo trang 25

Câu đối tập kiêu

Ngày Tết, hai tay xưa nay vẫn tự-phụ là thuộc truyện kiêu nhân rượu đã ngà say mới đem kiêu ra mà thử-thách nhau. Nhưng bên tám lạng, kẻ nửa cân, không ai chịu kém ai hết.

Một người ra một vẻ đối tập kiêu đối người kia đối. Ra rằng: « Dám đem trần-cẩu dự vào
bổ?... »

Chẳng chịu thua, người này đối luôn: « Nỡ hoài son-phấn đánh lừa
con?... »

Bằng gì?

Xưa kia, một đạo các tiểu-thư ta đã có cái thành-kiến « phi cao-đẳng bất thành phụ-phu ». Tức là họ lấy nhau chỉ vì mảnh bằng.

Bây giờ thì không thể nữa, nhân tài nước Nam càng ngày càng thấy mọc lên như nấm. Lại gần đây, muốn gây nên một lớp thanh-niên cường-khỏe trong các đám cưới, chính-phủ bắt cô-dâu, chú rể đều phải có giấy chứng nhận sức khỏe.

Vậy, tóm lại ngày nay nếu các cô các cậu muốn lấy nhau chỉ nên kén tấm bằng: « Bát-sê bú-rich » (Passé visite) thôi:

Mạch tuyết rồi!

Nhân ngày Tết, một ông phú-hộ chén nhiều quá đâm ra tức bụng, vàng đầu, liền cho người

nhà đi mời bác lang Băm lại xem mạch rồi bốc thuốc.

Lão lang ta có hiểu mạch-lý là cái quái gì đâu, nhè ngay cái xương cổ mà chẩn mạch. Vì thế, lang tái mặt, tỏ vẻ lo ngại Thấy vậy, câu quá, bệnh nhân lấy roi dẹt cho lang chục roi vào đít.

Vừa đứng giậy soa đít, vừa lồm bồm nói:

— Mạch mày tuyết rồi! Ông chỉ sợ mày không sống mãi mà sai đánh ông thôi.

Mặt dầy!

Một anh mặt nhẵn thín, không hề có cái râu nào, chế anh có bộ râu sồm là « chồi-sẽ và cứng như rễ tre!

Tức mình anh có bộ râu liền công-kích lại:

— Ấy những cái râu cứng như thế mà chúng nó cũng không thể xuyên qua cái làn da mặt của anh mà ra chào đời được, đủ biết da mặt anh dầy quá da voi?...
—?...
...

Cảm hứng

Càng ngày lại thấy giá thuốc phiện càng cao, nên nhân ngày Tết mượn chén vui say, một dân bẹp thực-thụ bèn cảm hứng nên mấy vần sau này:

Cu-song cái thú com đen!
Sà-lù cả lợ, cả đèn, cả se,
Đến cung phi-ni sè-sè
Để thường phải ách cái nghề
bẹp tai!

Com đen giá cứ cao hoài
Mà com trắng cũng gấp hai,
ba rồi.

Phen này đất thế thì thôi,
Tiền đâu trang-trải, nằm, ngồi
cho yên!

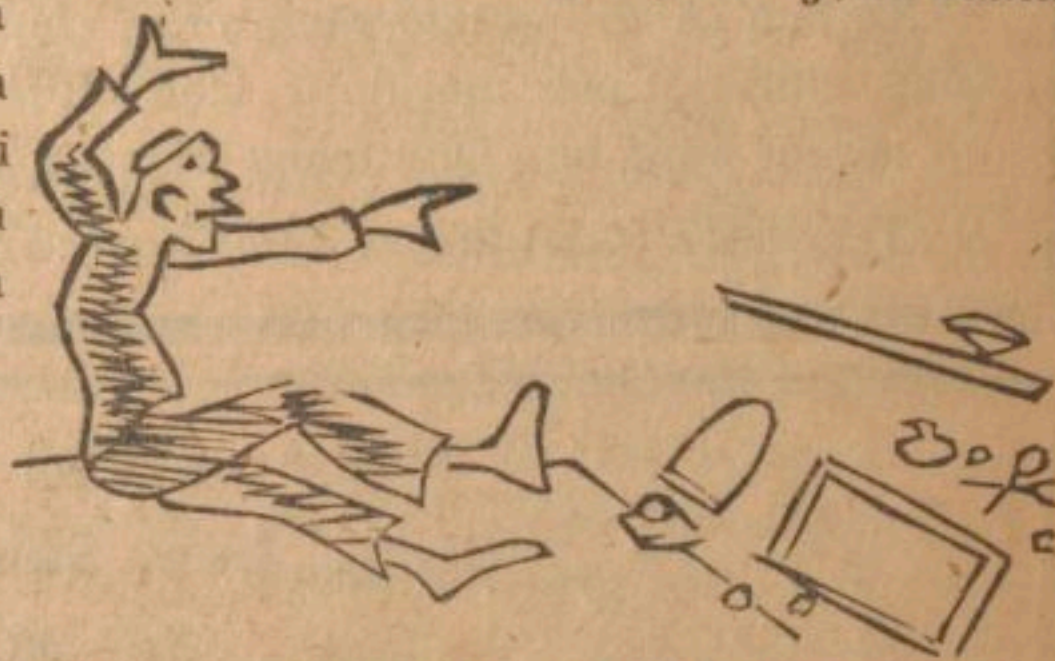
Thôi đành đoạn tuyệt cái nham hiểm!
May ra sống sót khỏi phiền lụy
thân!...

Trước sau ầu cũng một lần.

Mấy lời kính chúc quốc-dân (1)
Hiện nay đương gặp ngày xuân
rộng dài.

Cùng nhau nắn lại cái tai,
Cho đừng bẹp-dĩ, mà dài lê-thế,
Dù sao cũng dữ lấy lẽ.
Cho thiên-hạ khỏi cười chê bọn
minh.

Là phường mặt bủng, da xanh.



Cũng tai mắt ấy, cũng danh
phận này!...
Nào ai có « sợ... vợ tây!... »

Janvier 1942

1) Đây là riêng dân làng Bẹp.

TẾT

Tiếp theo trang 35

vật dù vẫn thua nhưng vẫn cứ hăng hái và chăm chỉ.

Nàng hăng hái và chăm chỉ bao nhiêu cũng là những đức tính cần thiết cho sự sinh tồn.

...

..... và XUÂN

Tết đến, đưa xuân lại. Xuân lại với Tết hình như hẹn ước từ nghìn xưa, cho nên thấy Tết là gặp Xuân, gặp xuân là phải Tết.

Giấn mình vào trong cuộc chiến đấu phải sẵn có sức lực dồi dào. Tết đem lại một cuộc chiến đấu thì xuân đưa đến một sức lực dồi-dào.

Con Sơn-Ca ủ-rũ ở những ngày đông bây giờ đã bay tung trong ánh sáng và véo-von trong trắng cây. Trước sân, cảnh đào khoe mình trong gió và bên giậu, chòm cúc đã nặng những bông vàng.

Xuân không những chỉ đem đến một sinh lực, xuân còn đưa lại một say-sưa.

Đây là một họa-sỹ giấy sớm vì cả đêm chỉ thao thức mong chóng đến ban ngày để có

dịp đặt cả cái bầu trời tươi đẹp lên nền vải đã căng sẵn từ hôm xưa. Màu xanh dịu của con chim khuyen, màu vàng thắm của cành cúc và da trời thì tươi sáng. Một sinh-khí ủ-ướt tất cả những hình ảnh ấy, một say - sưa sâm-chiếm lấy lòng họa - sỹ.

Chẳng chịu kém họa - sỹ, thi-sĩ còn giấy sớm hơn, vì đêm qua, thi-sĩ nằm mơ thấy nàng Xuân, nhẹ-nhàng trong làn áo mỏng, đẩy cửa vào thăm mình. Mở mắt choàng giậy, chỉ là một giấc mơ êm-đềm, thi-sĩ vẫn-vor ngồi chờ cho đến sáng để xem nàng Xuân hiện-hình với nàng Xuân trong cảnh vật đang nào tươi hơn. Xuân trong mộng và Xuân ở ngoài trời, Xuân nào cũng tươi đẹp, cũng là một bài thơ tuyệt-diệu, nghìn thu không hủ.

Đứng trước bài thơ Xuân của Tạo-Hóa, thi-sĩ thấy mình như một gã si tình.

Riêng gì cho Họa - Sĩ, riêng gì cho thi - sỹ, xuân đến với tất cả mọi người ; với ai, Xuân cũng là một bông cúc vàng ở bên thềm, một nụ đào thắm ở trước sân, một bài thơ xinh đẹp ở xung-

quanh mình.

Xuân đến rồi, chúng ta hãy ngắm xem bông cúc vàng và nụ đào thắm và ngắm-nghĩ về bài thơ xinh đẹp của hóa-công.

Lê-kim-Kiên

Mộng đề vương

(Tiếp theo trang 30)

năm > thì tôi cũng không thêm!

Ông Đặng chưa hiểu ý nhà Thi-sĩ, lại nói :

— Sao bác chấp nhất thế, cái tên của tờ báo có là nghĩa gì, miễn sau này mình vẫn giữ đúng được tôn-chỉ và con đường của mình đi là đủ tin-nhiệm với quốc-dân rồi. Chấp kinh phải tòng quyền chứ ?

Thi-sĩ nhếch-mép cười, một nụ cười rất chua sót, đoạn cầm cái bút chì ngược nhìn ra cổng và xung-quanh rồi mới viết : « Le Directeur de la revue d'Annam » rồi đưa cho ông Đặng.

Trước vẻ nghiêm-trọng đó, ông Đặng không dám coi làm thường nữa.

Nguyễn-Tổ

LA MARCHÉ CHAUSSURES

64 JULES FERRY HANOI

VOUS PRÉSENTÉE

LA RICHESSE DES PEAUX
L'ÉLÉGANCE DES FORMES
SACS A MAIN DE LUXE

(Achats des livres d'occasions tous genres prix les plus avantageux

LA MARCHÉ CHAUSSURES)

CHƠI XUÂN

(Tiếp theo trang 36)

Nói ngoa dần — hút nghiện vì xuân.
Mãi vui tình có đường gần.
Tính đầu đến nỗi nợ nần vẫn vương?
Còn lắm kẻ lăm thường thành thị,
Cũng đua đòi Âu, Mỹ văn-minh
Cũng không bỏ quá xuân xanh
Hết vầy « sộp » lại vầy « sành » kém ai?
Kiết xác cũng dăm chai rượu quý,
Để gọi là vang phi với xuân.
Nhất là mấy bạn trai lân,
Công ăn, công học nào phần kém ai
Xuân tới cũng rống-rài đang điểm
Chưng áo quần đạo phẩm hàng lò
Mặt mày hết điệu tráo trơ,
Lại khi ăn nói hồ đồ hơn ai;
Cho vậy mới đáng trai Hanoi
Trước trăm người giở lối bướm ong
Đền chùa cũng mặc, cứ xông
Buồng lờ « mất dạy » cốt hồng thường
xuân

Cả những chốn muốn dân sùng bái
Kỷ-niệm chung bức đại-anh-hùng,
Hiếu không, thành kính cũng không,
Giở trò lẳng lơ « lơn » vang các đảo!
Còn bạn gái đẹp sao đẹp lạ
Mà mới sao, mới cả gót chân:
Cũng từng tộp một quây quần.
Mượn điều lẽ bái hương thần thì vừa
Trơ tráo lắm, lẳng-lơ cũng lắm
Nên nhiều có may « mắn » vì xuân
Khởi tình khi đã nặng dần
Đám rồ: rút kiếp nợ trần cho xong!
Lại lắm đức ông chồng « cứng » vợ
Cho thưởng xuân sướng tựa thần tiên
Thả dãi, buông rộng tự nhiên
Áo quần lõe-loẹt, bạc tiền vung vênh;
Rồi... vì xuân, vợ mình mê-mệt,
Mới hoảng hồn kêu: « bết, nhầm to:
« Vì mình cho quá tự-do,
« Quá vui họ mới có lo việc nhà.
« Hết tam-cúc, soay ra chăn cạ,
« Thẻ đoán xong, lại đã tư-ông tay.
« Cầu con, cầu cửa, cầu may,

« Phất-phơ điện nợ, phủ này... vui
lớn ».

Nhưng nhờ câu « mượn hơn không có »
Ông dành van lơn họ cho xuôi
Chứ chơi xuân mấy tháng trời
Đề ông gỡ nợ đến mười mấy xuân?
Rồi nhớ bà... mười lần « nhẹ dạ »
Đem cho ông kết-quả... chua cay;
Đầu ông, bà cầm sừng đây,
Cơ đồ để đến nước này tất « tong »
Ôi: còn lắm như ong vỡ tổ,
Biết bao nhiêu nhăng nhố buồn cười
Tạm dừng cây bút lại thôi
Kể sao hết được trò đời quý ma?
Chơi xuân ai biết xuân mà?

TÚ-POANH

ĐỢI CHỜ

Đêm nay ngồi đợi đến giao-thừa
Đề đợi hoa lòng nở ý thơ
Em tựa bên bàn, trong ánh nến
Hương trầm thoảng uốn nét như
mơ.
Nâng cốc thủy-tiên sánh nước
hồng
Lá xanh ẻo-lả, rẽ tươi trong
Êm-êm mon trón chùm hoa
mộng
Còn giữ hương xuân chứa hể
lòng
Rồi em nhớ đến những chiều
sương
Những sáng mưa rơi lạnh
khắp vườn
Em đã rung mình trong giá rét.
Lo măm hy-vọng lụi yêu-
đương.
Đêm nay còn có nữa đêm thôi
Xuân sẽ về trong tiếng pháo cười
Hoa sẽ nở trong lòng dịu ả
Và lòng em sẽ ngát hương tươi.

ANH - THƠ

MỘT NHÀ ĐÁNG TIN-CẦN

Là nhà

ELECTROLUX

48 R^{te} Huế — Hanoi



Chuyên trị mắc đèn
điện, chữa và bán các
phụ tùng — Chế tạo các
thứ đèn để mừng đám
cưới rất hợp thời.

Công việc nhanh chóng
cần thận

Giá phải chăng



CỬA HÀNG
8 HÀNG NGANG
HANOI

Phủ xuân trà

TỔNG CỤC
167 HÀNG LỘNG (dưới ga)
Tel. 757 HANOI

TẾT Ở SAIGON

XUÂN về !...
Mùa Xuân là mùa thế nào ? Ngay từ ngày mới cắp sách đến nhà trường, người ta đã hiểu rằng : mùa xuân là một mùa đẹp nhất trong bốn mùa, khí trời mát mẻ, cây cối nảy chồi, đâm lộc v. v. ...

Nhưng trái ngược biết bao cái mùa xuân ở Nam-kỳ ! Từ tháng chín, tháng mười trở đi, khí hậu xứ Nam-Kỳ bắt đầu oi-ả như mùa hè ở xứ Bắc-Kỳ.

Vậy đó, dưới cái sức nóng chừng 36 độ, chúa Xuân về với « con qua lửa » hiện ra từ 6 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Thầy kệ ! Những văn - sĩ, những thi-sĩ của xứ gần nhiệt-đới cứ việc tưởng-tượng ra nào là : hơi xuân đầm ấm, gió xuân dịu-dàng, mưa xuân mát mẻ, nào là hoa xuân hé nở, nào là...nào là...Trời ơi ! các ông ấy làm chi dữ vậy ! Các ông ấy viết bài, các ông ấy tìm quảng-cáo, các ông ấy thuê in... Rồi đây, mấy bữa nữa, lo gì những số báo và sách Tết không làm ngập-lut cả xứ Nam-Kỳ trong cái chủ ý đón chào một mùa xuân, than ôi, thật ra không bao giờ về ở đây !

Tệ bạc làm chi vậy chúa Xuân ơi !

Nhưng mà, thầy kệ. Người không về thì người ta sẽ cầm cò người mà lôi về. Rồi coi người chạy đâu cho khỏi !



của Tạ-hữu-Thiện

Mềng ơi ! Người ta cất chung quanh chợ Bến-Thành và trên Bến-Hai, ngay trước chợ, nhiều gian hàng quá ! Mỗi gian chiếm bởi một nhà buôn trong thành phố. Người ta lợi-dụng dịp tết để làm quảng-cáo, để bán « son » cho hết những hàng ế lại từ lâu, hay những thứ hàng chi chạy về dịp Tết.

Người ta chưng bày mau lẹ quá : quang cảnh chợ Saigon bỗng biến thành một cái chợ phiên cả trăm phần.

Mặc dầu Tạo-hóa không tỏ một dấu hiệu gì về sự hết năm, những ngày 27, 28, 29 đã tới rồi ! À, À, người Nam-Kỳ phải có một cuốn lịch in thật cẩn thận những ngày tháng và thời tiết chứ !

Những đêm 27, 28 và 29 tết nào nhiệt dữ quá đa !

Tất cả Tết của Xứ Nam-Kỳ ở đây, tất cả Mùa Xuân của Xứ Nam-Kỳ ở đây, tất cả sự

phồn-thịnh của xứ Nam-Kỳ ở đây, tất cả sự rộn-ràng của xứ Nam-Kỳ ở đây.

Ăn Tết ở Saigon mà không đi xem chợ Bến - Thành trong ba ngày ấy thì không biết cái chi hết trội :

Mềng ơi ! một hàng thuốc lá dám cất một cái sân-khẩu giữa trời, và thuê một ban xiếc và ảo-thuật làm trò ở

đó để bà con coi chơi ! Một nhà bảo-chế thuốc phong-tinh, mấy năm nay giàu có vàng trời vàng đất, không chịu kém, thuê một cuốn phim chớp bóng đem chiếu tại gian hàng của mình. Ai đến xem rồi cũng được biếu một hộp thuốc !

Tiếng máy truyền thanh ở đầu này, đầu kia gào tên những thứ hàng tốt mà rẻ. Những nhà báo không kém ai đâu ! « Allo ! Allo ! Bà con đi sắm tết xin đừng quên mua một số báo «SAO MAI» mùa Xuân. Báo «SAO MAI» mùa xuân đem xuân đến cho mọi gia-đình ! Allo ! Allo ! Sách «CUỐI XUÂN» ba cắc một cuốn, văn hay, hình vẽ đẹp ! Allo ! Allo ! mua mau kéo hết ! » Những nhà không có máy truyền thanh thì dùng ống loa mà rao. Những cô thiếu-nữ nhu-mi như những cánh đồng miền Lục-Tĩnh sẽ mím một nụ cười hiền-hậu mời khách hàng : « Thầy Hai ! Thầy mua dùm em thứ rượu

này thiệt ngon ! Thầy Hai, thầy mua dùm em thứ kẹo này ngọt lắm ! » Nhưng còn có thứ rượu nào ngon bằng đôi mắt cô gái Saigon ! Còn có thứ kẹo nào ngọt bằng giọng nói của cô gái Saigon !

Trong đời ngài, ngài dùng những thức gì, ngài ăn những món gì, ngài có thể tìm được ở đây tất cả ! Mũ, giày, quần áo may sẵn, xơ-mi, bi-tất, mùi-soa, đó là đồ vận. Tranh ảnh, báo chí, gương, lược, sà-phòng, thuốc tây, kể có trăm thứ bà dẫn thuộc đồ dùng. Trái cây, kẹo, mứt, đường, rượu, thuốc lá, trè tàu v.v... thuộc về đồ ăn uống. Tất cả mọi thứ hàng đều được trưng-bầy mỹ-thuật, dưới ngàn vạn ngọn đèn điện chiếu sáng khu vực chợ bến-thành. Những thứ hoa như : cúc, hồng, đào, huệ v.v...thì bày ở Bến-Đông nhiều lắm. Đây là một cái rừng bông.

Người, người, và người ! Trời đất ơi ! đông dữ quá. Chen lấn quá đa ! Dân Lục-Tĩnh đi xe hơi lên sầm tết nhiều hơn là dân Saigon. Họ xài lớn thiệt ! Dân Saigon sầm ít, nhưng đi dạo chơi đông dữ. Sở cảnh - sát Trung - ương phải một số lớn lính ma - tà giữ trật-tự để tránh cho người và xe cộ những tai nạn dễ xảy ra trong chợ Bến-Thành.

Những chợ nhỏ quanh Saigon như chợ Thái - Bình, chợ Đất-Hộ, chợ Tân - Định, chợ Phú-Nhuận, chợ Cầu-Muối v.v. đều có những cảnh buôn bán xuất trong ba đêm 27, 28 và

29 Tết như vậy đó.

Ngày 30 Tết, quang-cảnh những chợ đó khác nào như những bữa tiệc tàn. Người buôn bán đông, tây thu dọn về nhà cả. Những cửa hàng đóng kín lại. Trong các phố lớn như Rue D'Espagne, Bd Bonnal, Pellerin ít người qua lại. Đường Catinat cũng vắng lắm, vì người ngoại-quốc phần đông thừa



dịp xuân về đi nghỉ mát ở Dalat, Long - Hải, Cap Saint Jacques...

Pháo nổ !...

Ngay từ trưa ngày 30 Tết, người ta đã cúng ông bà, ông vải bằng những món ăn tày và bánh tét, bánh mì...

Đêm Giao thừa, người Bắc, Trung và Tàu kéo nhau sang Bà-Chiều để làm lễ cầu tài ở lăng ông Tả - Quân Lê - văn-Duyệt. Sự đông - đảo ở đây không kém gì hội Lim ở Bắc-Ninh.

Trong ba ngày Tết, những bộ quần áo mới được đem ra diện. Người ta đi chúc Tết lẫn nhau từng đoàn trong phố. « Chúc thầy Hai năm nay mạnh giỏi, mần ăn khá ! » Có người ưa giỡn, nói : « Chục Thầy Hai nhiều mèo ! ». Trời ơi ! Kỳ cục quá !

Những đàn ông uống rượu, những đàn bà đánh bài cào hay tứ-sắc, những cô gái chăm điểm-trang và mơ - màng đón một cuộc tình-duyên nóng-hổi như khí hậu mùa Xuân ở Nam-Kỳ.

Tạ-Hữu-Thiện

Imprimerie Typo - Lithographique

MINSANG dit T.B. CAY

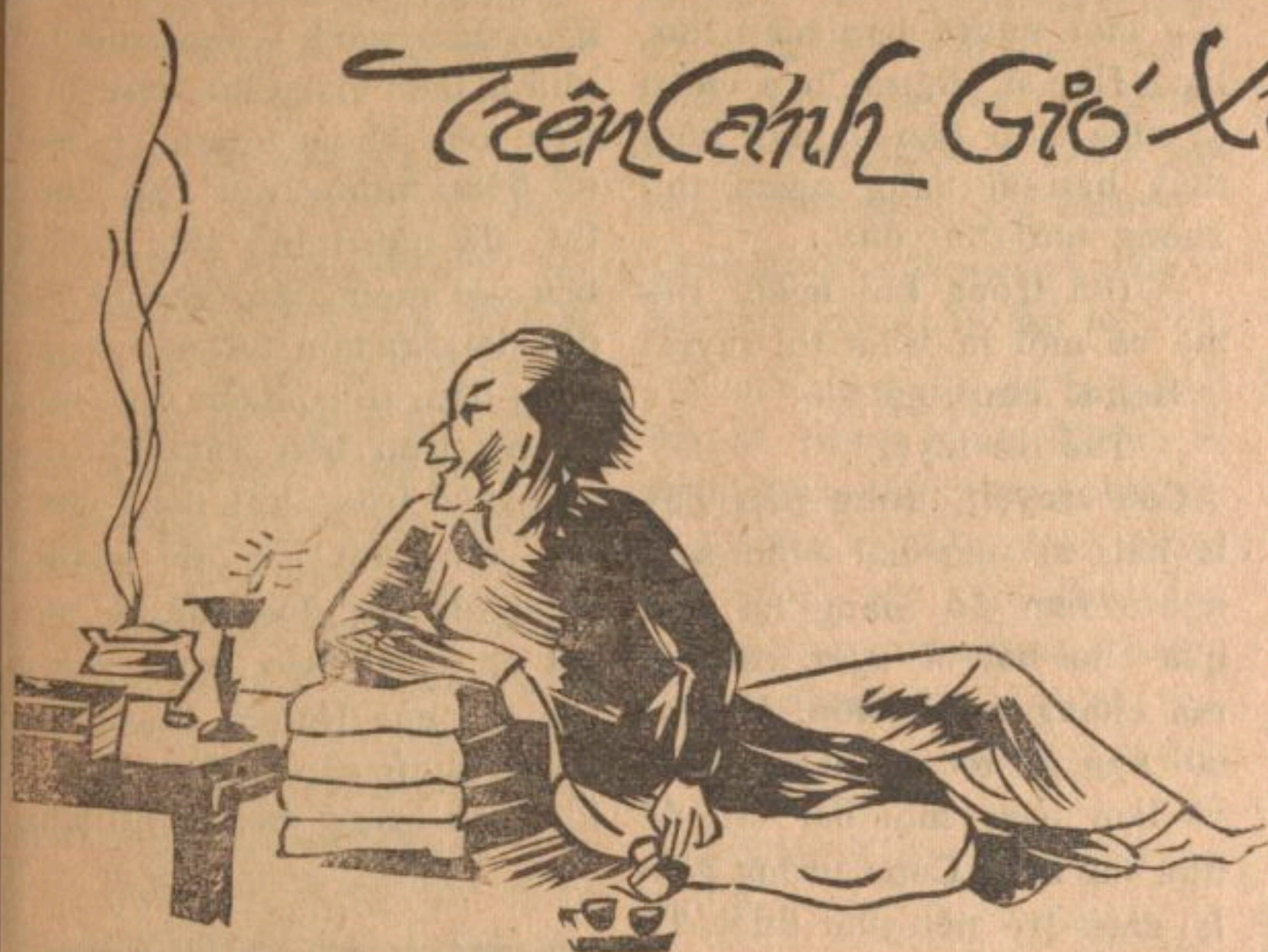
Bureau 47 B^d Francis Garnier Télép. N° 87

Aetlier : 101 Route de Sinh-Từ Télép. N° 217

R. C. N° 108 Hanoi — Tonkin

Trên Cánh Gió Xuân

Tùy bút của
PHAN-NHU



Kẻ sĩ thuở xưa thấy mùa xuân tới, ngậm-ngùi than :

*Đình thụ bất tri nhân khứ tận,
Xuân lai hoàn phát cự thời hoa.
(Cây sân chẳng biết người đi hết
Xuân tới, hoa xưa vẫn nở đến.)
(Ngô-tất-Tổ dịch)*

Người xưa đã cảm thông được tất cả những cái gì đồ vỡ, nghiêng-ngả, điêu-tàn khi cánh gió xuân đưa lại một hương-vị mới-mẻ buổi sơ đầu. Kẻ hai thứ tóc viết ra một bài thơ buồn-rầu tự-thán, khi đã thấy bao nhiêu cái đẹp dễ, say-sưa, vui-vẻ đều lui về ký-vãng mất rồi mà, trở trêu hoa kia vẫn nhơn-nhờ phô bày mọi vẻ yêu kiều

Nên, một sớm mùa xuân, trong khi mọi người chưa ra khỏi giấc-điệp, có một kẻ hàn-sĩ đốt một lư trầm và đọc những vần thơ cổ bằng một giọng đều đều như mưa râm :

*Khuê trung thiếu phụ bất tri
sầu,*

*Xuân nhật ngưng trang thượng
thúy lâu,*

*Hốt kiến bạch đầu dương liễu
sắc,
Hồi giao phu tử mịch phong
hầu.*

*(Cổ gái phòng thu chưa biết sầu
Ngày xuân trang điểm dạo lên
lầu.*

*Đầu đường chợt thấy xanh tơ
liều,
Hối đồ chồng đi kiếm tước hầu)*

(Ngô-tất-Tổ dịch)

Ngâm đoạn, hàn-sĩ nhìn ra ngoài trời. Sương mờ-mờ. Gió xuân hiu-hắt. Hàn-sĩ lắng nghe gió thổi qua những tàu ba tiêu đã rách mướp vì trải qua mùa đông lạnh lẽo vừa rồi. Ngọn gió lất-phất khi mau, khi chậm, nhưng vẫn lướt đi vội-vàng như một chuyến xe tốc hành chở quá nặng.

Mấy cánh đào lả tả rơi như thầm nói cho hàn-sĩ hay cái cuộc đời này không có gì là

vĩnh-viễn, là đẹp dễ được mãi mãi. Hoa nở dễ mà tàn, trắng tròn dễ mà khuyết. Người ta sinh ra ở đời dễ một ngày kia cũng tan nát như cỏ cây mà thôi. Buồn bã, hàn-sĩ rít một hơi thuốc lào và tợp một ngụm nước trà sen. Ồ ! cái thứ liên-hoa-trà cất từ mùa hạ vẫn còn một hương-vị dịu-dịu, thơm thơm. Những chiếc chén vị-thủy, cổ-kính mới xinh xẻo làm sao. Làn nước long-lanh, ngon-ngọt sẽ rung-động khi giọt nước cuối cùng ở chiếc ấm đất màu gan gà vừa rót xuống. Hàn-sĩ lặng đi giờ lâu, mắt nhắm đuổi nhìn làn hơi nước mờ-mờ bốc từ miệng chén lên và lẫn vào trong không-khí.

Bao nhiêu xuân rồi, mà hàn-sĩ vẫn nguyên là hàn-sĩ, họa may có khác là nét mặt già thêm một chút, chiếc áo bạc thêm ít màu và cuộc đời càng thêm rắc rối. Hàn-sĩ khẽ than :

— Ta ơi là ta !

Nhưng, đàn trẻ đã ngủ giẫy, chúng kêu khóc om-sòm, đưa đòi ăn, đòi uống, đưa đòi mặc áo mới, đi giày mới.

Hàn-sĩ ngẩn-ngơ yên-lặng, thâm bầm đốt ngón tay !

— Hôm nay là mồng một rồi đây ! Mồng một... mồng hai... mồng ba... mồng mười, tháng giêng, tháng hai, tháng ba... tháng một tháng chạp, rồi hết năm. Rồi lại mồng

một... mồng hai... Cái vòng luồn-quần biết đến bao giờ cho hết.

Lũ trẻ đã xuống khỏi giường, chạy lại bên hàn-sĩ đòi tiền mở hàng. Hàn-sĩ soa dầu lũ trẻ và giúi vào tay chúng mỗi đứa một đồng hào trắng toát. Chúng vỗ tay, cười như nắc-nẻ, chạy ra sân, nhầy-nhót, vui đùa. Đứa lớn bảo đứa bé :

— Đồng hào của tao mới hơn đồng của mày !

Đứa nhỏ không chịu :

— Không phải, đồng của em mới !

— Không !

— Không !

Một cuộc bất hòa đã nổi lên, và cuộc-chiến tranh như đã bắt đầu, nếu không có tiếng của người mẹ ở trong nhà quát vọng ra :

— Lân ơi ! có nhường em không ?

Đứa lớn nín cười và đứa bé thôi phụng-phịu. Đứa thứ ba lên giọng kẻ cả :

Đấy cứ cãi nhau đi, mẹ đánh là cứ cả lũ.

Cả ba giắt nhau chạy ủa ra công.

Hàn-sĩ mỉm cười vô cớ, đưa mắt nhìn làn khói xanh đang uốn-éo từ nắp lư trầm bốc lên. Khói biêng-biểu màu lơ, lên nhẹ như mơ và bình-di cũng như cuộc đời. Hàn-sĩ hết ngấm làn khói lại ngấm đến chiếc lư. Lư bé lắm, đường kính chưa được hai mươi phân ; bằng đồng đen hun. Đồi giồng đuôi có một sắc xanh như rỉ đồng, oằn-oại riều quanh lư. Con sấu trên nắp lư gối đầu lên hai chân trước, mơ màng

giấc mơ vạn thừa. Lư đó là của một người bạn mến thơ, tặng Hàn-sĩ. Người bạn cố-tri ấy hiểu tính hàn-sĩ, một hôm thấy hàn-sĩ đang ngâm thơ xuống mới nói đùa :

— Giá trong khi ngâm thơ mà có một lư trầm thì tuyệt !

Hàn-sĩ cười, gật-gù :

— Thế thì tuyệt !

Câu truyện tưởng đến đấy là hết, ai ngờ hai hôm sau, người bạn đó mang lại làm quà cho hàn-sĩ ngay cái vật mà chàng ước muốn. Hàn-Sĩ coi bạn là một người tri-kỹ và làm ngay một bài thơ để đưa lại bạn. Cuộc tương giao lại càng trở nên mật thiết. Từ đấy trở đi, mỗi khi nhàn-hạ. Hàn-Sĩ lại gây một lư trầm và ngâm thơ văng lên.

Nhờ thế, hàn sĩ cũng đỡ ngồi mà ưu-thời, mãn-thể như những nhà ưu-thời, mãn-thể chính chuyên. Cái lịch sử của lư trầm cũng đã có một thời kỳ oanh-liệt. Một nhà thơ rất có danh-tiếng vào hồi bấy giờ cứ nhất định đòi để lại cho với cái giá trăm đồng, song hàn-sĩ khăng-khăng một mực từ chối. Hàn-sĩ nói : cái tình giao-hữu quý hơn là đồng tiền phân bạc. Vì thế, mỗi khi khởi hứng, nhà thi-bá lại đến giục hàn-sĩ gây lư trầm để lọc, rửa thi tứ. Những bài thơ hay của thi-bá đều nhờ ở lư trầm ấy mà nên. Vì lẽ đó, Hàn-sĩ không bao giờ rời nó và coi là một bảo vật dị-kỳ. Khói trầm vẫn lẳng-lơ bốc lên, trước cao như một cây đũa ngà, sau uốn éo, cong queo và tỏa ra như sương mù.

Sương mù. Hàn-sĩ mới ngao ngán làm sao ! Tránh nhớ tới những buổi giang-hồ vùng-vẫy, trên mấy khoang lạnh, hàn-sĩ đã đem mình trao cho cuộc thế, đã nấu mình trên muôn bến với muôn tên, và khi sầu đời, lại đưa hồn thơ vào trong cung đàn, dịp-phách của một ca-nữ trên bến Tầm Dương năm nào trong khi nàng đang mơ đến một Tư-Mã giang châu, để lâu đôi mắt lệ vào vạt chiếc áo bào xanh xanh. Cái sầu của Hàn-sĩ là cái sầu muôn thuở của những kẻ tri-khí hiện-ngang mà rút lại sinh

THUỐC LẬU

Trác-vỹ

Bệnh nhẹ (mới phát hoặc mắc lần đầu) uống 1 liều khỏi.
Bệnh nặng (kinh-niên hoặc mắc lần thứ hai thứ ba) uống 2 liều nhất định khỏi.

Thuốc dễ uống, không hại sức khỏe. Liều nào cũng đóng bao, có chữ ký M. Trác-Vỹ để bảo-đảm sự công-hiệu.

Trác Vỹ

Mỗi liều 5p00 uống 5 ngày.
Ai uống đến 3 liều chưa khỏi có thể đến lấy lại tiền hoặc xin chữa đến.

Khám bệnh giúp, chỉ bảo cặn kẽ những điều bí-mật về chẩn gối. Gửi thuốc linh hóa giao ngân rất kìn đáo.

Thư từ đề :

M. TRÁC VỸ

droguiste, 62 Rue Takou (hàng cốt)
Hanoi Tél. 1638

bất-phùng-thời, hay chưa có nơi xứng-đáng để phô-diễn tài mình.

Vì thế cho nên gót giầy của thi-sĩ mới tha đi từ nơi đồng chua nước mặn, đến nơi đế-đô rực-rỡ huy-hoàng. Hàn-sĩ đòi ba phen giồng-giọt chán nuôi, thấy đều chán nản vì cái vinh-quang cuối cùng phải đậu ở nơi tiền nhiều, bạc chảy, ở nơi kho đụn đầy pho, ở nơi trại vườn bát-ngát. Chối lỏi thay cái vòng lửa vinh-quang. Kể tài ba nửa đời, nửa đoạn, kể sĩ mịt-mờ trong bóng tối, đều mong-mỏi bước tới đó, mà buồn ơi, ngọn lửa cháy da sém thịt đã làm tê-liệt não cân, làm chùng cả cỗi lòng hăng-hái, rồi, kể thời nửa đời sớm về mờ, kể thì chán nản, đành xếp cả tài ba bên xó cửa

rồi, khi chén rượu, lúc cuộc cờ, nhìn đời bon-chen, tranh cạnh, vuốt mái tóc đượm hơi sương, ngả-nghiêng nhấp mỗi sâu thiên-vạn-cổ rất nan-y :

*Thời lai đồ diếu thành công dị
Sự khứ anh hùng ẩm hận đa.*

Chao ôi ! buồn ơi là buồn ! Hàn-sĩ tưởng mình đã lạc ra ngoài quả đất, nhưng không, pháo nhà ai đã nhả-nha nơi cuối xóm và cây nêu rung loong-coong ! loong-coong chùm nhạc, khánh-đất, cá-sành, nhường như muốn hét to lên rằng :

— Xuân đã lại ! Xuân đã lại !
Vui đi ! Vui đi !

Hàn sĩ muốn vui lắm. Nhưng — chữ nhưng ác nghiệp của đời — ô hay ! sao trên cánh gió xuân không có một chút chi là mới lạ cả ? Người ta vui sướng trong đau khổ, kể đau khổ dầm lên những cánh hoa đào tươi của đời mình để mà đứng trên đỉnh núi non cao của hi-vọng và mơ màng đến những mới lạ đâu đâu...

Bao nhiêu xuân qua rồi, Hàn-sĩ vẫn như một kẻ bộ hành khát nước đi trong xa-mạc, nhưng muốn tìm một bóng râm mát cho đời mình. Nước chảy...mây trôi...gập-ghenh xe loan, vồng lọng, rồi-ren công-hầu, khanh-trương mà xa-xôi thay là cuộc đời kẻ hàn-sĩ, khép trong bốn bức tường sấm nhật, hoang-liêu như đời kẻ đi ẩn, lặng nhìn thế-sự, tang thương...dâu biển.

Kẻ thức-thời đã tìm phương bôn-tàu, khách anh-hào lấy sa-trường làm nơi đặt-chỉ, hùm

thiêng vùng-vẫy nơi rừng sâu người doanh nghiệp hoạt-động nơi thương-trường, một bước một vui như gió gào đỉnh núi. Ai cũng hi vọng ở tương-lai, ở mùa xuân tốt đẹp, yên-ôn, rồi-rào. Nhựa mạnh chảy tràn kể lá; lộc non nảy mạnh cành xanh, những nụ hoa phô-phang cười cợt. Và đàn ca, và nhã-nhạc tung-bùng !... Hội Hoa-đăng đây rồi ! Hội Hoa-Đăng đây rồi ! Vui mà sống !

Người Hàn-sĩ muốn vui lắm ! Phải, việc chi mà buồn. Cái buồn ủy-mị, héo-hắt chỉ giết dần cả tâm-hồn cả cơ thể của người ta chứ nào được ích gì ? Hàn sĩ biết lắm, xong biết chỉ để biết mà thôi, chứ hàn-sĩ vẫn băn-khoăn và không muốn hưởng một giây sung-sướng nào. Riêng gì mình Hàn-sĩ mang nỗi băn-khoăn đó, mà hàng ngàn, vạn người cũng một lớp với hàn-sĩ cùng chung

L'été va venir — Exigez les Casques

TRIFOCA

Modèle et Marque Déposés

Rien n'est plus beau et plus confortable qu'un Casque TFC. Notre modèle extra-moderne sa obtenu un succès immense auprès de nos clients Étrangers et Annamites.

TRIFOCA

Kiểu mũ Độc quyền — Lịch sự, rất nhẹ, giá hạ

Manufacture du nouveau
Carque TRIFOCAS

BAC-LAM

13, Avenue de la Cathédrale
(Phố Nhà Thờ) Hanoi

Agences dans toute l'Indochine

BA CÁI QUÀ BIỂU

Ba cái quà biểu nhân dịp đầu xuân năm Nhâm-Ngọ. Các ngài ở xa như các tỉnh nên gửi ngay 20 cái tem 0p06 hay mandat 1p20 để rõ ràng tên tuổi ngày sinh chỗ ở và chữ ký về cho M. HOÀNG-LONG N° 62 Rue Takou Hanoi Tél. 1638. Nội trong 10 bữa các ngài sẽ nhận được ba cái quà biểu :

1) Một bản đoán Dạy Coi Chỉ Tay (có thể tự mình coi lấy và coi giúp cho chúng bạn). 2) Một Lá-sổ Tử-Vi theo khoa Chiêm-Tinh chỉ rõ ràng những điềm hung cát từng ngày, từng giờ. 3) Một cái BON PRIME khi về qua Hanoi lại phòng riêng của M. HOÀNG-LONG sẽ được nghe đoán Triết-Tự, Coi chỉ tay, Xem-Tướng không phải mất tiền.

Thư và mandat để cho : M. Mai-văn-Long 62 Rue Takou Hanoi (Thư ký riêng của cụ Hoàng-Long).

Thật là một dịp may hiếm có các ngài chớ bỏ qua rất uổng.

một mối sầu tương-tự.

Vậy thì, hàn-sĩ có rất nhiều tri-kỷ và trên con đường lang bạt của hàn-sĩ biết đâu lại không gặp rất nhiều. Hàn-sĩ nghĩ thế, khoái trí quá cất tiếng cười khà-khà và tợp một ngụm rượu :

— A ha ! *Tửu phùng tri-kỷ thiên bôi thiểu.*

Lư trầm đã tắt ngấm tợp ba o giờ.

Con sấu đồng nhỏ siu như ngơ-ngác nhìn hàn-sĩ với một cử chỉ lạ-lùng ! Hàn-sĩ uống luôn mãi và nói một mình :

— Phải, gặp người tri-kỷ uống ngàn chén còn là ít !

Hàn-sĩ uống, uống mãi, uống đến say mềm. Ngoài kia, chim

xuân riu-rít ca vang. Bọn người nhà quê, sau khi cơm no rượu say, sắm-sanh quần áo mới, đi xuất hành lấy lộc đa. Ai nấy đều hớn-hở vui mừng.

Chỉ có mình hàn-sĩ nằm giải trên giường, thả hồn mộng mênh-mang về những nơi không bờ, bến.

Gió xuân vẫn dịu-dàng thổi ngoài hiên, xào xạc. Đàn gà con bình thản theo tiếng gọi cục cục của con gà mái mẹ.

Riêng hàn-sĩ yên lặng như mơ. Và khi một cánh gió tạt qua bức màn tre, thổi tắt ngọn đèn dầu nhỏ, hàn-sĩ bật ngồi dậy, cười vang :

— A ha ! *Tửu phùng tri-kỷ*

thiên bôi thiểu. Cố tri ! Cố tri ! Nào chúng ta cùng nâng chén ! rượu còn đầy hồ mà !

Phan-Như

NHỮNG NGƯỜI YÊU THƠ
NÊN CÓ MỘT QUYỀN

THI-NHÂN VIỆT-NAM
(1932-1941)

HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN soạn

— Nghiên cứu tường tận phong-trào thi-ca Việt-Nam trong khoảng mười năm nay.

— Trích thơ và phê-bình hơn 40 nhà thơ. Có ảnh và tiểu-sử các thi-sĩ.

Sách dày hơn 400 trang, 36 bức ảnh, giá 3p.

Hỏi các hàng sách hay viết thư cho :

M. NGUYỄN-ĐỨC-PHIÊN

Boite postale 34 Huế

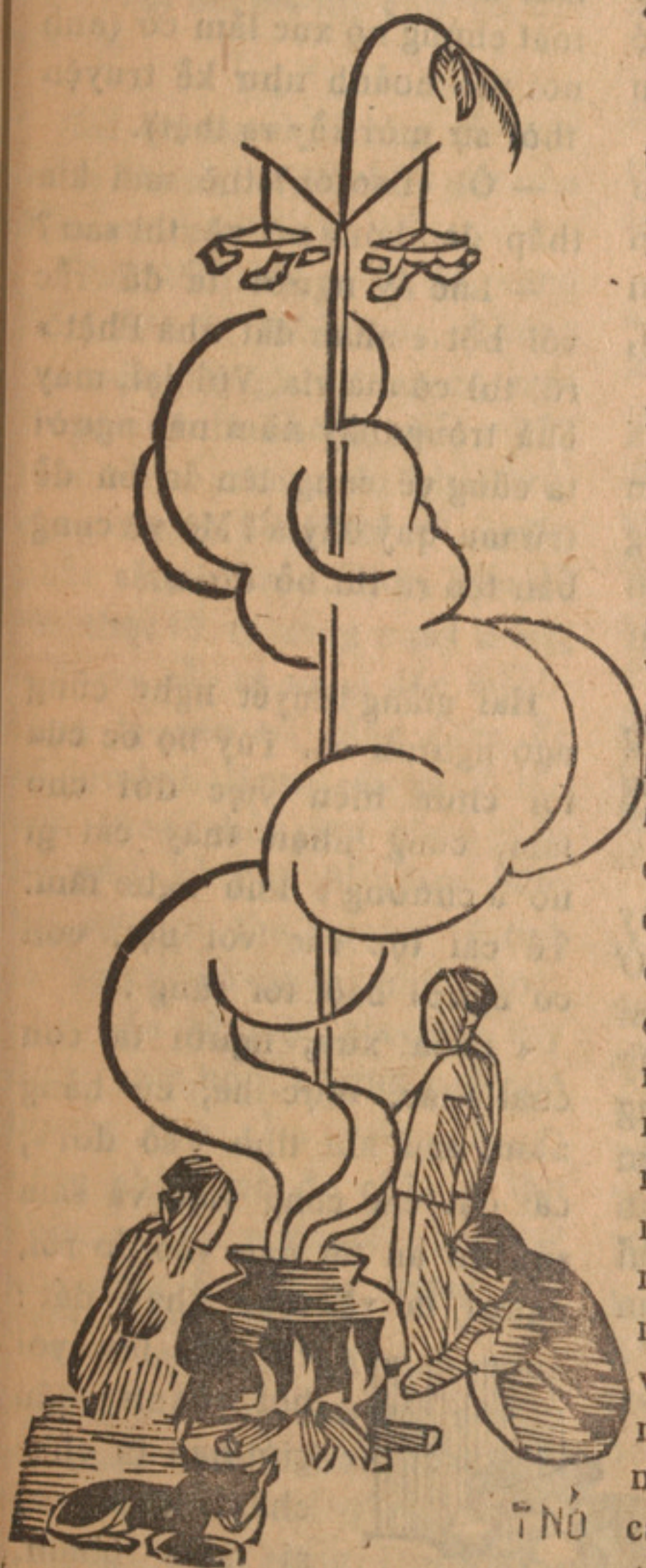
QUE-HIEN

36 - PANIERS - HANOI
CHAUSSURE



POUR-DAME-EN-TOUS-GENRES

Tết 2 quê



đến là một lần ngọn gió phương
xa thổi bay đi từng lớp « phấn,
son bản-sứ » và để lại trên bộ
mặt của Tết những dấu vết hỗn-
độn... gần như hợp-chủng.

Ngày ấy người ta chưa biết
nhân hạt dưa, chur quen mùi
« li-cơ », chưa thạo dùng « các
vi-dịch », chưa biết ganh hơi
đốt pháo tràng dài để được
tiếng khen hào là « cừ ». Nhưng Tết cũng có phong-vị
riêng của thời-dại, cũng nao-
nức, tung-bùng, và đôi với
mọi người hình như nó đến
muộn quá, là bởi người ta quá
trọng vọng nó, nghĩ đến nó
rất chu-đáo, muốn kéo dài thời
giờ sửa-soạn để mua sắm cho
đầy đủ, chọn lựa cho
vừa ý, Sự đời bao giờ cũng vậy
cái gì ta trông ngóng thì nó
không thêm đến ngay, « ma
nêu ta muốn hoãn-hoãn thì nó
cứ tiến hoài... Tết cũng vậy,
chỉ chực phấn ta, lù-lu tiến
đến lúc tiết đông còn nặng-nề;
dưới mừng trời ủ-ê, tận chân
mây mờ - mịt, gió bắc lai
rai trút nốt từng suối lá cuối
mùa. Thân cây khẳng-khiu run
rẩy dưới làn mưa rây. Quanh
mình ta, nguồn sinh-lực hình
như ngừng trê và đầy - rây
về u, uất, lạnh - lũng. Thế
mà trong tâm hồn loại
người như truyền - nhiệm

T N O

MUỐN, tỏ cho đúng tục
ăn Tết quê « quốc-
túy » ta phải đi ngược
thời gian một chặng ba mươi
năm. Vì từ trong khoảng ba
chục năm về đây mỗi lần Tết

cái gì ? một chứng bệnh
thần-kinh khó giải : thờ-thần,
bồn-chồn, phút lo âu, phút há
hê, khi chán trường, khi hoạt
bát... là vì... tấm lịch treo trên
vách gầy dãn, từng-tờ rụng, bay
theo với gió vàng... ấy là năm
gần lụn.

À ? Tết sắp đến !

Tiếng reo ấy bay ra khung
trời ấy là tỏ một dấu vui sướng
lọt vào một nhà bệnh-nhân :
mai-mỉa thay !

Ồ ! thế mà Tết đến nơi rồi..

Đây lại là nỗi lòng băn
khoăn phát xuất trong lúc cực
nhọc đi tìm lấy cái thanh nhàn
để thưởng xuân, hay nữa, trong
lúc lo âu, để mai ngày đóng
góp với bà con cái vui yên ả.

Ăn Tết hay chơi Tết, tôi với
mọi người là đèn bù cả mười
hai tháng cần-lao, là hứa hẹn
cả một năm tới, là những phút
tôn-nghiêm, quan hệ tới một
đời, và theo lễ-giáo, còn là bồn
phận thiêng-liêng. Như vậy, hỏi
ai có thể thờ-ơ được ? Có thể,
họa chăng người nào đã sụt
xuống dưới nhân-quân, hay đã
trôi lên chỗ cao-siêu, bạt-chúng,
Tất cả khôn-ngoa, lấu lĩnh
của thăng người biểu lộ vì thế.

Muốn hình-trạng bọn người
« chạy » Tết, không có gì đúng
hơn là mục - kích một bày
kiến cỏ khuôn mồi, chạy mưa.

Người ta làm những gì, nếu
không phải chỉ là sửa-soạn cái
ăn. Ăn Tết chữ « ăn » đây người
ta dùng đúng nghĩa tự - vi
« mang thứ ăn lên miệng » và
sửa-soạn thứ ăn thực là một
cuộc « đông tây bếp nước » nào
nhiệt phi-thường.

Ban ngày chầy giồng nghiền
bánh-giây, ban đêm dúi-đục
lên bánh-lam, tiếng nện nghe
vang cả xóm làng. Quanh
nồi bánh chưng là cuộc họp
bạn dưới « ánh lửa trại » không
đâu ấm-cúng, vui vẻ bằng.

Trong lúc mọi người hi-hục

lụi-dui chạy Tết mà thấy thấp thoáng dừa trời một bộ lông-gà lêu đêu trên ngọn cây luồng danh canh vắng tiếng va chạm ấy thế là lòng như bị mồi lửa hơ. Ai còn lạ gì đó là cây nêu. Làm sao người ta coi như một việc phi-thường, như trong thời bình trông thấy cờ khai chiến, bởi vì cây nêu nhà nào đó dựng lên là để « tuyên bố » mọi việc đã xong, mọi đồ đã đủ ». Thế thì khác gì quãng đường khó-khăn người vượt, ta lùi bị lẻ loi trong lúc hiềm nghèo ; đường ấy nhà khác khỏi sao sót ruột ? Nhìn thấy cây-nêu đó, ai bắt giác bấm đốt ngón tay tính ngày giờ còn lại trước mặt, như tội nhân tính ngày dăng - đường, hay tính giờ bước ra khỏi chỗ lao-lung.

Với lũ trẻ chúng tôi (thời ấy

tôi khéo lắm chỉ lên 8, 9 tuổi) thì lại khác : ngày ngày với nhìn « con phượng múa đuôi » đêm đêm đã trùn chần còn lắng tai nghe tiếng reo mừng của bộ đỉnh-đang. Điệu nhạc êm như ru, réo-rắt như đàn chầm chầm, nghe thấy ấm áp nơi lòng. Rồi đêm ấy trong bộ « óc tí-hon » phát ra bao nhiêu mộng-mị « ngon lành ».

Cây nêu đã dựng rồi mà sao chưa thấy người ta thắp đèn bóng ? có lần tôi hỏi, thì người u già hóm hỉnh trả lời, nghe có vẻ bí mật lạ :

« Thắp đèn để mà oan-gia (síc) à ? Nhỡ ông Công ở trên Thiên-Đình dòm thấy, tưởng đã đến ngày đón, ngài lại xuống ngay thì « chứa » ngài vào đâu cho được ?

— Thế, thế ở trên trời không có lịch hay sao mà cụ không biết ?

— Rồi chú này « người đời » ở dưới ta, năm mới chia ngày Nghiêu, tháng Thuận. Chứ trên Thiên - Đình quanh đời chỉ có xuân thì làm

gì phải có lịch,

Còn anh láng-diềng tôi, Anh Ba, một ông con cầu-tự ở chùa Hương về đầu thai, lại cắt nghĩa khác hẳn :

« Thắp đèn lên để quý-sư dễ nhận thấy nhà, nó về cướp mất thì ở vào đâu ? Tháng củ-mật chúng nó xục lắm cơ (anh nói rảo hoành như kể truyện thời sự mới xảy ra thật).

— Ôi chao ôi ? thế mai kia thắp đèn bóng nó về thì sao ?

— Lúc ấy người ta đã rắc vôi bột « nhận đất nhà Phật » rồi thì có mà via. Với lại, mày chả trông thấy năm nào người ta cũng vẽ cung tên lu bù đề trừ ma-quỷ đấy à ? Mò về cung bắn tên ra thì bỏ đời ».

— . !

Hai giảng-thuyết nghe cũng ngộ nghĩnh cả. Tuy bộ óc của tôi chưa hiểu việc đời cho lắm, cũng nhận thấy cái gì no « chương » khó nghe lắm. Về cái tục rắc vôi bột, còn có người bảo tôi rằng :

« xưa xưa, người ta còn chắt-phác, thực-tha, cứ hàng năm, sau khi tính « số đời », cắt đặt các công việc và sắm sửa đồ ăn tết đầu vào đó rồi, người ta vẽ mốc nhận đất :

chỉ cần lấy vôi bột đánh dấu giới-hạn là chắc chắn, không sợ ai xâm - phạm, không sợ lừa-lọc, lật - lợng hơn bây giờ chúng ta trước ba, trình tòa, vẽ địa-đồ, lập



văn-khế.

Nói thế còn có thể nghe được, cũng như thời các cụ ta cho vay không bắt viết văn-ự, chỉ dùng sợi giây buộc nút cho nhớ. Còn như vẽ cung nỏ, cây bừa, bịch thóc đó chỉ là vì cái óc mê-tin chứ có chi là lạ.

Tối ba mươi. Trong cả một năm không có cái thời giờ nào lắm sự mâu-thuẫn bằng.

Chập tối là tất cả ồn-ào, xung đột, kêu la, bới móc, không có một việc gì, không có một truyện gì là không phải «kết-toán» cho xong. Nợ phải trả, cho mượn phải đòi về, thiếu phải sắm, thừa cất đi. Nếu đề loi thôi lữ ra sang ngày mừng một mà sảy ra sự gì đến mếch-lòng là yên-trí rằng năm ấy sẽ lụn-bại. Người đi xa, ở tận sơn cùng, thủy tận cũng phải bò về: kẻ nào bị giam hãm bơ vơ nơi tha-hương lữ-thứ là người vô-phúc nhất đời. Cho dầu cả một gia-đình tuy được xum-hạp, nhưng nơi quê hương còn cảm thấy cái gì nặng chịch nó đè chiu ở làn phổi, nghẹn ngào cổ họng, nó pha màu ảm đạm trong câu cười, tiếng nói.

Nửa đêm là tất cả tôn-nghiêm, cố nói cho êm giọng, cố bước cho khoan thai, cố tránh các cử chỉ xằng, kiêng những lời nói nặng. Đường xá vắng, tràn ngập im-lặng...cái im lặng triền-miền, đen-đặc..

Nhưng đây vẫn là truyện ba mươi năm về trước. Chúng ta hiện tại sống ở thời đại hoạt-động, thực-tế. Nếu cứ nhắm những tiêu-tiết ấy mà theo

thì chỉ đi đến tồn vong mà chớ! Vì tình thế, nhân dịp Tết đã phải đầu vui đầy cả.

Tôi còn nhớ, cách đây 10 năm, gia-đình tôi, tiền gia-đình, nghĩa là 2 vợ chồng và đứa con nhỏ, ăn Tết ở Saigon. Thật tình ra tối ba mươi tôi cũng thấy tâm-hồn sao-xuyến. Nhưng theo gương anh em Bắc tôi vẫn bạo-dạn, vui-đùa để làm gương cho vợ con...

Nửa đêm, trước bàn thờ «lâm-thời» tôi thắp hương, khấn vái. Bỗng chốc thấy mũi lòng, tôi dùng mình, rồi hai giọt lệ từ từ lăn trên má. Lau vội nước mắt, quay ra thì đã thấy vợ úp mặt trên bàn nức-nở. Trong nước mắt với cái giọng nghẹn ngào, tôi cố an ủi người bạn trăm năm: «phải can-đảm»...Nhưng thật ra, tôi tự dối tôi; tôi nhớ nhà quá lắm rồi.

Ở căn nhà trong, nức lên tiếng thồn thức. Tề ra bốn người bạn cùng thuê nhà cũng mỗi người một số giọt ngắn, giọt dài... Tất cả mọi người cùng chung một ưu-tư trong lòng cũng man-mác: Hồn quê nó cùng thắm thía trước cái vui của ngoại cảnh. Không ai còn quyết liệt được trước một vấn-đề tâm-tinh nó ăn côi rế nơi lòng ta, như một bệnh «cổ truyền».

Nói về tục ăn Tết ở quê thì sao cho xiết được. May mà, sự đời đã theo luật đào thải mà bớt dần đi. Chứ cứ mỗi năm, hết cúng rường, chúc thọ, phong bao, rồi mỗi nhà đều cỗ bàn ê-hề để bắt

người ta «ăn lấy may» thì bao nhiêu là sa phí; bắt lấp đi lấp lại những câu sáo «nhất bản vạn lợi, sinh con đẻ cái» thì cũng hóa nhảm.

Tôi còn nhớ, hồi tôi còn nhỏ, cứ sáng mồng một, sau khi làm lễ gia-tiên, chúng tôi chúc thọ bà nội, và từ cha tôi trở xuống.

Cu chễm chệ ngồi trên ghế nhận cúng sống của con cháu rồi phong bao cho mỗi người 5 hay 3 đồng kẽm mà cụ gọi tăng là 5 hay 3 quan. Việc ấy chúng tôi làm mãi hóa ra quen, rồi ra quên cả ý-nghĩa, đã thấy không hợp tính tình. Nhưng không thể bỏ được, vì như thế trong lòng tự cho là thiếu bổn phận. Đến lần cha tôi lên bậc gia-trưởng, sau khi bà tôi quy-tiên, người châm chúc bỏ lễ ấy đi, thì sự bỏ đi ấy chúng tôi lại tự nhiên không thấy thiếu bổn phận nữa.

Cho nên sự đời ta nên tùy nghi cho phải lẽ, nếu cứ nhất luật theo «giáo điều» nghi lễ lắm khi hóa ra buồn cười... PHẠM-DUY-PHIÊN

NHÀ GIỒNG RĂNG
ĐỖ NGỌC GIAO

173 hàng bông Hanoi



Chuyên môn giồng chữa răng bằng máy điện và nhất là sửa chữa lại răng vầu khắp khênh rất tài tình. Ở tỉnh xa về chữa làm rất nhanh chóng.

MỘT NGƯỜI BÍ MẬT TRONG ĐÊM BA MƯƠI TẾT

của Lan-Khai

TIẾNG pháo đón ông Vải đã rút từ lâu. Sự tĩnh mịch đã trở lại, bao phủ lấy toàn thể kinh-thành cùng với bóng tối dày đặc. Một vài chiếc đèn lồng khê rung rinh ở trước Ngọ - môn, cùng các phủ đệ công hầu khác, nom như những tấm lòng son bị lẻ loi, đơn chiếc trong sự giá lạnh tẻ cỏi của đêm cuối năm, ai nấy cùng được hưởng cái đầm ấm của sự vui vầy.

Vào khoảng đầu canh hai, cổng hoàng-thành khê hé mở, để lọt ra một bóng người.

Ấy là một tên nội giám, một vị đại thần, hay một tên gian tế?

Không ai có thể đoán được, vì bóng người thoáng cái đã mất hút vào đêm tối mịt mù. Và, nếu ta cố theo dõi, ta sẽ thấy cái bóng bí mật ấy đi rất nhanh qua khắp các phố lớn nhỏ trong kinh-thành để, sau cùng, lảng vảng đến sau lưng một xóm có tiếng là giàu lớn.

Bỗng, một bóng đen khác vùn vụt từ xa lại.

Người bí mật của chúng ta nép vào một gốc cây, im thin thít.

Bóng đen kia lướt qua ngay trước mặt người mà ta theo từ nãy. Nó tiến sát đến một bức tường cao và dừng lại, tự hồ đương nghe ngóng và đo lường địa thế.

« — Đúng là một chú chích rồi ! »

Người bí mật lăm băm nói câu



ấy đoạn cất tiếng gọi khe khẽ :

— Đàn anh !... Cho đàn em theo với... »

Chỉ chớp mắt, hai cái bóng chập lại gần nhau.

— Chú cũng đi kiếm ăn đấy à ?

— Vâng, đêm cuối năm rồi mà, ở nhà, hột gạo không có, đàn em đành liều ra đi, họa may có được gì chẳng.

— Tài nghệ của chú có khá không ?

— Chẳng nói giấu gì đàn anh, em tài hèn sức mọn lắm, trăm sự trông mong vào đàn anh cả...

Một dịp cười nôi dậy :

— Định ăn sương mà sức không trỏi nổi con gà thì tôi cũng chịu chú là liều lĩnh thật. Nhưng thôi, đã gặp anh thì thế nào cũng có phần. Vây, hãy chờ ở đây...

Nói đoạn, tên ăn trộm liền vượt tường vào trong sân ngôi nhà to lớn đứng sừng sững trước mặt. Và, chỉ một loáng sau, y đã trở ra với một vác nặng trên vai.

— Gì thế ?

— Tiền...

— Ồ... Độ bao nhiêu ?

— Vài ba trăm quan...

Lấy làm gì nhiều. Anh chỉ cốt đủ mười chục quan để tiêu vặt, còn bao nhiêu phân phát cho mỗi nhà nghèo một ít. Chú dùng chừng nào ?

— Chơ em dăm chục quan là đủ.

— Hãy về đằng anh đã.

Hai người theo nhau tới một túp lều tranh ở tận cùng một ngõ hẻm. Nhờ các ngọn đèn dầu sỏ, hai bên mới nhìn rõ nhau : tên trộm là một hảo hán vai rộng, ngực nở, mình cao chín thước, với một bộ mặt rất lăm liệt. Còn người đi ăn ke thì là một chàng thư sinh diện mạo rất khôi ngô thanh tú.

Kẻ trộm đem số tiền lấy được chia cho thư sinh năm chục quan, phần y trăm quan, còn bao nhiêu, y lại vác lên vai và nói :

— Chú ở nhà, chờ anh về rồi ta cùng đánh chén. Hãy đem ít tiền này cho mấy nhà nghèo đã.

— Vâng, đàn anh cứ đi.

Thư sinh chờ tên trộm ra khỏi nhà, liền cởi vôi, áo ngoài, lấy tấm áo bên trong màu vàng ném lên đỉnh màn cửa trộm, mặc áo ngoài vào như cũ rồi xách mấy chục quan tiền bước ra.

Sớm hôm sau, mừng một Tết, giữa lúc bá quan vào lạy mừng Hoàng Đế ở điện, thì một đoàn giáp sĩ cũng xộc vào túp lều tranh của tên trộm, lục soát tìm chiếc áo hoàng bào cứu long tranh châu, và trói nghiêng kẻ gian phi điệu vào sân rồng.

Hoàng Đế truyền cởi trói và cho tên trộm bước tới trước bảo tọa. Cổ nhiên, chủ chích ta bàng-hoàng như người sống trong cơn mê sảng.

Vua phán :

— Nghèo khó đến nỗi phải buộc lòng đi ăn trộm mà không bao giờ lấy thừa cái số mình cần dùng. Chẳng những thế, còn lấy của bất nhân của phường trọc phú để phân phát cho kẻ nghèo lương thiện. Trong lòng đạo tặc, có lương tâm như vậy, thực là đáng quý. Hiền Khanh, Trẫm cho phép ngừng nhìn Quán Thượng.

Giọng nói nghe quen quen khiến chủ chích ta lấy làm lạ,



lúc ngẩng nhìn vua thì kìa... phải chăng là chàng thư sinh bạch diện đêm hôm trước ?

Vua tôi cùng mỉm cười.

Hoàng Đế phán :

— Trẫm phong cho khanh làm Cửu môn đề đốc, kiêm quản ngự lâm quân, khanh bằng lòng chứ ?

Lan-Khai

MÙA XUÂN VỚI THI-SĨ

(Tiếp theo trang 15)

Dạ lai phong vũ thanh,
Hoa lạc tri đa thiều.

«Giấc xuân không biết sáng trời,
«Tiếng chim nghe đã mái ngoài
đưa kêu,

«Đêm qua mưa gió dập-dìu ;
«Biết rằng hoa rụng ít nhiều
sao đây.»

Với một thi-sĩ quanh năm say sưa, như Lý-Bạch thì mùa xuân như cũng nồng hơn men :

Sự thế nhược đại mộng :

Hề vì lao ký sinh ?

Sở dĩ chung nhật tuý,

Đôi nhiên ngộa tiền doanh,

Giác lai miện đình tiền,

Nhất điều hoa gian minh,

Tá vấn thị hà nhật,

Xuân phong ngữ lưu oanh,

Cảm chi dục thần tức ;

Đối chi hàm tự khuynh ?

Hạc ca đãi minh nguyệt,

Khúc tận dĩ vong tình,

«Ồ đời như giấc chiêm bao,

«Làm chi mà phải lao đao cho

dời,

«Vậy nên say suốt hôm mai,

«Bên cây cột trước năm dài

khềnh chân,

Tỉnh rồi chợt ngó trước sân,

«Tiếng chim đâu đã nghe gần

trong hoa,

«Ngày chi : thử hỏi cho ra,

«Gió xuân đương dục oanh già

véo von»

«Cảm thương lòng những bồn

chồn.

«Đoái trông cảnh vật dốc luôn

chén quỳnh,

«Hát ngao chờ bóng trăng

thanh,

«Lời ca vừa hết mỗi tình đã

quên.»

Tóm lại cảnh xuân tuy có gợi ra cho mỗi thi - nhân một cảm-giác khác nhau, nhưng mùa xuân, — vì có khí linh hoạt của nó, — vẫn là một với mùa thơ. Cho nên một thi-sĩ Pháp vì quá lưu-luyến mùa xuân đã phải thốt ra một câu nói rất thực thà :

«Nếu có thể đánh đổi ba mùa Đông lấy một mùa xuân tôi cũng vui lòng đánh đổi».

Phan-Trần-Chúc



Đón Xuân

Xuân về trên những hoa tươi
Trên môi hồng thắm — nụ cười tươi sinh.
Và trong cặp mắt đượm tình,
Của nàng thôn-nữ giới mình... chờ mong...

Em ơi! hãy nhủ thắm lòng,
Đừng cho thồn thừ trong vòng buồn thương.
Tiếc gì một kiếp gió sương,
Mà mong, mà nhớ, mà thương, mà sầu.
Quên đi Xuân ở Kinh-châu,
Vì Xuân khi trước giống đâu Xuân này.
Quên đi cả bến Kinh - thầy.
Van em đừng nhớ đến ngày Xuân xưa.

Lắng nghe gió chạy trong mưa,
Tiếng chuông huyền-diệu bên chùa ngân nga
Chúa Xuân đã lại với ta:
Kìa chim đua hót... kìa hoa phô màu!
Hãy quên những nỗi lo âu,
Vui cùng pháo nổ bên lầu đón Xuân.

(Gửi người ở Kinh-môn)

NGỌC-TẢO

(Sơn-Tây)

Gửi cố-nhân

Từ ngày em đi lấy chồng,
Anh về lấy vợ là xong một thời.
Ái-dân mộng cũ tàn rồi,
Yêu-đương còn vẳng những lời nhớ-thương
Tình đi muốn nẻo gieo buồn,
Hương thừa lành lạnh, đêm trường vắng-vơ

Thu sang rụng nốt lá thừa,
Đông sang với khoảng rừng thưa cây gầy
Mây chiều dường cũng không bay,
Khói chiều theo gió heo-may chấp-chùng.
Liều rười rượi uốn khom lưng,
Sương mờ theo lá ngập-ngừng buông rơi...

Tân-Ty

ANH-ĐỘ

Chuyện lòng

Thơ tôi nào có gì đâu?
Nhu hoa vàng rụng lạt màu phai hương
Đêm về chiếc lá dầm sương,
Ngày đi còn chút nguồn thương cạn rồi
Giờ đây tặng bạn đôi lời,
Biết đâu mai chẳng ngậm-ngùi ngày xanh
Tôi như chiếc lá đầu cành,
Nàng là trận gió vô tình thổi qua,
Dù sao nữa cũng chỉ là,
Mỗi tình thú nhất: Bài thơ trọn đời.

* * *

Ai về Thanh-Hóa hỏi ai?
Bức thư trao hộ cho người bạn thơ.

Bùi-văn-Đạt

Hà-dông Apút 1941



của THIEU-QUANG

NẾU văn-chương là biểu thị của xã-hội thì riêng thể văn tiểu-thuyết càng có thể là một biểu-thị rõ-rệt và trực-tiếp hơn.

Vì lẽ nó biểu-thị xã-hội nên, theo với xã-hội, văn tiểu-thuyết biến-hóa và tiến-bộ không ngừng.

Chẳng thế, một thiên tiểu-thuyết, dù hay đến đâu, đã là sản-phẩm của ngày nay, sẽ không thích hợp với ngày mai; và có tính cách đại-đồng thế nào mặc lòng, nó đã là sản-phẩm của nước này, sẽ không thể nào phù-hợp được với tâm-hồn của người nước khác.

Bởi vậy chúng ta sẽ không ngạc-nhâm lắm khi một thiên tiểu-thuyết xuất sản ở Âu-Châu,

được hoan-nghênh nhiệt-liệt mà khi nó du nhập vào nước mình, chúng ta đành không sao « cảm » thấy cái hay, cái thú.

Còn một hiện tượng nữa cũng không lạ cho ta, ấy là một nhà văn của mười năm trước sẽ có thể thất-bại ở ngày nay; một nhà văn của ngày nay sẽ không đứng vững ở mười năm sau.

Là tại làm sao?

Tôi không nói rằng: nhà văn đã thoái-bộ qua thời-gian. Không, trái lại thế, nhà văn có thể tiến được. Nhưng chỉ là tiến về tài-nghệ mà thôi, chứ tâm-hồn của nhà văn là sản-phẩm của thời-đại nào, thì nó đã thành-tựu bởi hoàn-cảnh xã-hội của thời-đại ấy.

Tâm-hồn của họ đã bị gấp nếp bởi bao nhiêu ảnh-hưởng. Có ảnh-hưởng của thực-tế, có ảnh-hưởng của tổ-truyền, có ảnh-hưởng của học-vấn, của lễ-nghi, phong-tục cùng bao nhiêu ảnh-hưởng khác thuộc về tôn-giáo và huyền-bí nữa.

Một tâm-hồn gấp nếp bởi bấy nhiêu ảnh-hưởng có thể nào xuất-hiện ở thời-đại này mà có thể hiểu, cùng là được hiểu bởi người của thời-đại sau?

Nhà văn là gì?

Nhà văn phải là đại-biểu cho tinh-thần của một thời-đại. Hay nói một cách khác: Nhà văn chính là kẻ thông-ngôn của người đồng-thời. Như thế thì đủ hiểu rằng tâm-hồn của nhà văn với tâm-hồn

của thời-đại phải đồng-cảm. Chỉ khác một điều là nhà văn có đủ năng - lực để « cảm » nhiều mà người thường thì « cảm » ít.

Hồi nào thanh - niên Việt - Nam quá thiên về tình cảm mà ham đọc những tiểu-thuyết như Tố-Tâm, Tuyết-Hồng lệ-sử? Hồi nào họ chán hiện-tại mà thích văn tả cảnh của Chateaubriand, Bernadin de Saint Pierre?

Hồi nào họ băn-khoăn đến hoàn - cảnh xã - hội của họ mà cần những « Nửa chừng xuân », những « Đoạn - tuyệt »?

Thời-đại nào có văn-chương của thời-đại ấy; nhà văn nào

cũng có « không - khí » của nhà văn ấy.

Có thể nào, ngày nay chúng ta có cái cần đọc những tiểu-thuyết như Tố - Tâm, như Tuyết-Hồng lệ-sử?

Không. chúng ta còn có nhiều băn-khoăn khác. Chúng ta cũng có nhiều tình-cảm như người của thời Tố-Tâm. Nhưng tình - cảm của chúng ta đã phức-tạp hơn nhiều. Cái giọng văn lâm - ly, những lời an - ủi thống-thiết không đủ thỏa-mãn nó. Người của thời-đại Tố-Tâm dễ khóc lên được là vui được nổi lòng. Tâm-hồn chúng ta thắc-mắc hơn, khóc không đủ, chúng ta còn nghiêng rã nữa.

A! những vấn - đề xã - hội,

những trạng-thái năm Châu phức-tạp thực đấy. Nhưng phức-tạp đến đâu mặc lòng những vấn-đề ấy vẫn có thể giảng được, vẫn có những nguyên - nhân có thể tìm được. Người ta chỉ lo việc giải - quyết cho chúng nó thôi. Không nay thì mai, người ta vẫn tin, vẫn chờ, vẫn chắc ở sự ổn-thỏa.

Nhưng còn tâm - hồn chúng ta? Thực là cả một vấn-đề lớn!

Nó có những trạng-thái mà chính chúng ta không thể hiểu được. Nó có những vấn đề không sao giải-quyết được. Nó có không biết bao nhiêu là băn - khoăn. Hồ như suốt đời, chúng ta chỉ sống để băn-

Xem tiếp trang 61

CÁC NGÀI LƯU Ý TRONG LÚC XUÂN MỚI KÈO RỘNG CẢ NĂM

Chúng tôi nhận được thư của nhiều bạn hàng và các nhà sành trà báo cho chúng tôi biết hiện nay có rất nhiều thứ chè làm giống như chè ĐỒNG-LƯƠNG và có nhiều kẻ tự xưng là người của hiệu ĐỒNG-LƯƠNG mang những thứ chè rất xấu đó đi bán rao khắp nơi nữa.

Vậy chúng tôi xin nhắc đề các bạn hàng yêu quý của chè ĐỒNG-LƯƠNG rõ: **TỪ 20 NĂM NAY CHÈ ĐỒNG-LƯƠNG KHÔNG BAO GIỜ CHO ĐEM ĐI BÁN RAO NHƯ VẬY.**

Và trong lúc chúng tôi nhờ pháp luật dò xét trừng trị bọn vô lương tâm đó, chúng tôi ước mong các ngài nếu thấy một kẻ nào mạo nhận là người của chúng tôi cho đi bán rao trà thì xin vạch rõ cách hành động để hèn của chúng trước quốc dân để trừ diệt những kẻ khốn nạn dùng lối cạnh tranh hèn mạt, ngu dại làm phi tiếng hàng nội-hóa và làm cản trở sự tiến bộ của nền công nghệ Việt-Nam. Chúng tôi lại mong các ngài mỗi khi mua trà xin đến thẳng Tổng-cục chè ĐỒNG-LƯƠNG ở số 40 PHỐ HÀNG NGANG HANOI hoặc các Đại-lý chè ĐỒNG-LƯƠNG ở khắp các tỉnh thì sẽ không bị nhầm và bị lừa dối.

CHÈ ĐỒNG-LƯƠNG kính cáo



TẾT MỌI

của Trần Đan Tiếp

NGUỒI Cá-Nác không ăn Tết vào một ngày nhất-định. Họ không biết tính ngày. Họ không biết âm lịch, dương lịch là cái quái gì. Hoặc Tết vào ngày mà họ thấy chúa Xuân đến trên lá xanh tươi, trong không khí dịu dàng, và trong lòng người phơi phới — Lòng người và tạo vật vẫn hòa chung một nhịp, nhất là những dân-tộc hậu-tiến, hồn-nhiên, óc chưa bị lôi cuốn vào guồng máy xã-hội người khôn của khó, quay cuồng không lúc nào ngừng.

Linh hồn Tết Cá-Nác là một dạ hội, sửa soạn tập nập suốt cả ngày.

Hôm ấy cũng như những ngày hội hè, họ ăn món ăn đặc biệt: lấp-lấp, một thứ bánh của dân bản-xứ. Trong đồng lửa, họ nung những viên đá cuội, bằng nắm tay một, và nướng bờ-rét-phờ-rút (quả làm bánh), củ mài, củ khoai, thịt mỡ. Nướng chín họ gọt vỏ, phỉi than, cho cả vào cái cối gỗ nông lòng, lấy chày đã nát hết, vát nước Rừa xuống, nhào kỹ, rồi lại dùng chày luyện cho giẻo quánh. Bột ấy, họ vè tròn từng nắm,

gói vào lớp luồng lấp-lấp, một thứ lá giống như lá chuối. Họ gắp một phần đá-nung bỏ vào đáy cái hồ đã đào sẵn, sắp bánh lên trên, rồi còn bao nhiêu đá giải lên trên cùng. Từ buổi đến xế trưa bời đá ra, lấp-lấp đã chín.

Công việc nhẹ nhàng ấy của đàn bà, trẻ con. Đàn ông gết lợn. Họ mổ bụng, moi ruột vát đi, để lông lấy nguyên, chặt thành từng khoanh to cũng nướng như lấp-lấp. Có điều khác là cứ một lớp thịt lại đến một lớp đá, trên cùng lấp lá cây và đất vụn.

Trong khi đợi thịt chín, những người lực lưỡng đi dọn chỗ ta-nít, một điệu khêu vũ riêng của Cá-Nác. Họ chọn một khu rừng cây thưa cành lá xanh tươi, mặt đất phẳng phiu. Họ đào một dãy hố vuông mỗi chiều chừng ba gang, bỏ một cái thùng gỗ vào rồi lấp đất lên. Bên hảng trống đất ấy, giồng một hàng mỡ, những khúc gỗ trên cùng đểo hình đầu người và khoảng ngang tay đánh, khoét rỗng. Dùi trống bằng cái chày đã bèo một, cao đến đầu người, khi đánh phải hai tay

cầm dùi động xuống.

Chiều. Đàn ông đàn bà, trẻ con, kéo nhau đi ta-nít, ồn ào hơn hồ, nhiều người đem theo những bị đầy lấp-lấp, thịt lợn và trái cây.

Tối. Bắt đầu cuộc vui. Bốn phía những ngọn đuốc sáng choang. Một toán đàn ông, kẻ bê chày nện xuống trống đất « bình, bình, bình » người cầm dùi mỡ gõ « lốc cốc cốc, lốc cốc cốc », chân luôn luôn dậm nhịp.

Trong khi ấy các chàng khác đến khoác tay các nàng ta-nít. Từng cặp một, nhúng nhính, quay tròn, uốn eo, ngửa nghiêng, vừa dậm chân đánh nhịp, vừa cất tiếng ca êm ái:

— Lê ! á lê á ô ! á lê á lê á ô !

Lâm tương quấy hợp một bọn nguyên đàn ông dậm chân thật mạnh, hát thật to :

— Lê ! á lê á ô ! á lê á lê á ô !

Mấy tướng tinh nghịch hơn đốt những tràng pháo mua của người Âu, ném vào đám đông, phần nhiều phụ-nữ. Các tiểu-thơ bỏ hóng chỉ cười thôi.

Đã một lần, xin các bà các cô m ễn-chấp, tôi định gõ một bài. Tôi

quàng tay cô Cá-nác. Nhưng nhún nhảy chẳng nhịp nhàng chút nào, tôi tưởng tượng như rất nhiều con mắt đồ dòn cả vào dáng điệu cùng ngắc và ngượng nghịu của tôi. Tôi luống cuống. Chẳng còn thò ngón tán tỉnh, chọc ghẹo người nàng lơ đãng nữa. Tôi cố theo cô Cá-Nác đẩy đưa mình đi hết bài, bài thứ nhất và cuối cùng. Tôi toát cả mồ hôi.

Cuộc ta-nít kéo dài đến sáng. Cờ nhảy, hát hồi lâu lại đến bị thục ăn lục các món ra ăn. Chẳng cần bát đũa, cốc chén gì cả. Họ cu xéo từng miếng thịt to, cầm tay ngoạm, thích thoảng tu miệng vào chai nốc rượu. Chẳng ai khách sáo, lững khững. Ở đây mà làm khách hay lững khững thì treo miệng. Cũng không ai hạch sách chiếu trên chiếu dưới vì họ toàn ngồi đất cả.

Tôi mới nói đến ăn, quên chưa nói đến cách mặc ngày Tết nhất, hội hè của những người ngày thường phần nhiều chỉ quần quanh bụng một vành lá hay vắn mảnh hơn, cái khổ vải gọi là mã-nô đuôi lông

thông quét đất.

Đi ta-nít ông, bà, cô, cậu, ai có gì sang chung hết. Công tử quần hàng mới foulards xanh, đỏ, tím, vàng, cái trên cổ, cái dưới bụng, cái bên vai, cái quanh đùi. Công tử Âu-hóa hơn thì đầu đội mũ phớt, mình mặc áo chun màu tươi, lờ lợt những hoa, chân diện bột-tin bóng nháng. Duy thiếu cái quần. Thờ Công Nam-Việt sang Tân Thế Giới hồi nào, mà họ bắt buộc cái một «đội mũ đi hia chẳng mặc quần» như thế? Nhà tôi có thì chàng giầy đẹp gì cả. Đầu chụp cái mũ nỉ đen bóng như tờ trong rừng lửa tựa râu ngô nhưng chác và chun. Ngực trần nở nang phơi cặp vú căng rắn rỏi. Kệ, ngoài cái mã-nô, quần một vành lá rửa non tua tủa quanh mình. Người công-phu chế nhỏ những mảnh lá rửa, vành lá thả xuống mềm mại thướt tha. Đàn bà ai cũng quần lá rửa tước và khéo leo đẹp mắt hơn. Trên đầu phụ-nữ còn trang điểm những vòng hoa trắng, đỏ, vàng, và giữa mái tóc phất phơ chiếc lông gà

cánh kiến, hay lông trả xanh biếc, hay lông cò trắng phau.

Trong dạ hội người ta được đề hết tâm-hồn tận hưởng vui xuân. Người ta không phải lo đến sự túng bần vì chạy Tết, cũng như không mơ tưởng sống lâu giàu bền. Những câu phàn nàn về Tết, cũng như chúc tụng nhân dịp Tết không một người nào nói đến. Họ chẳng biết — và có lẽ chẳng cần biết — họ đã sống bao nhiêu tuổi. Họ cũng chẳng có chức-tước gì cả, ai cũng như ai. Người nào làm người ấy ăn. Thường thường họ chấy rửa, mò ốc bán cho người Âu lấy tiền mua mã-nô, mua thuốc, họ tự tìm trái cây và bắt cá bắt tôm ăn. Nhà cửa đình cơ không gì khác hơn một túp lều mái và vách toàn lá rửa. Có những người hiền triết hơn, chẳng nhà cửa gì cả cư ăn no tâm mát rồi nằm ngủ khi dưới gốc cây bên bãi biển. Họ có ham gì giàu sang mà chúc tụng nhau?

TRẦN ĐẠN TIẾP

ĐẦU NĂM NĂM MỚI, MỞ HÀNG CHO TRẺ

CAM TÍCH TÁN ĐẠI-QUANG

Có ích hơn là mở hàng tiên và cho kẹo mứt, vì trẻ nhỏ thường dùng Cam-Tích-Tán Đại-Quang thì nó sẽ hay ăn chóng nhớn, vui vẻ khoẻ mạnh quanh năm.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

23 Hàng NGANG — HÀ NỘI

BỀ BÀNG

Âm nhạc của Lê Yên

Lời ca của X.

Valse lente

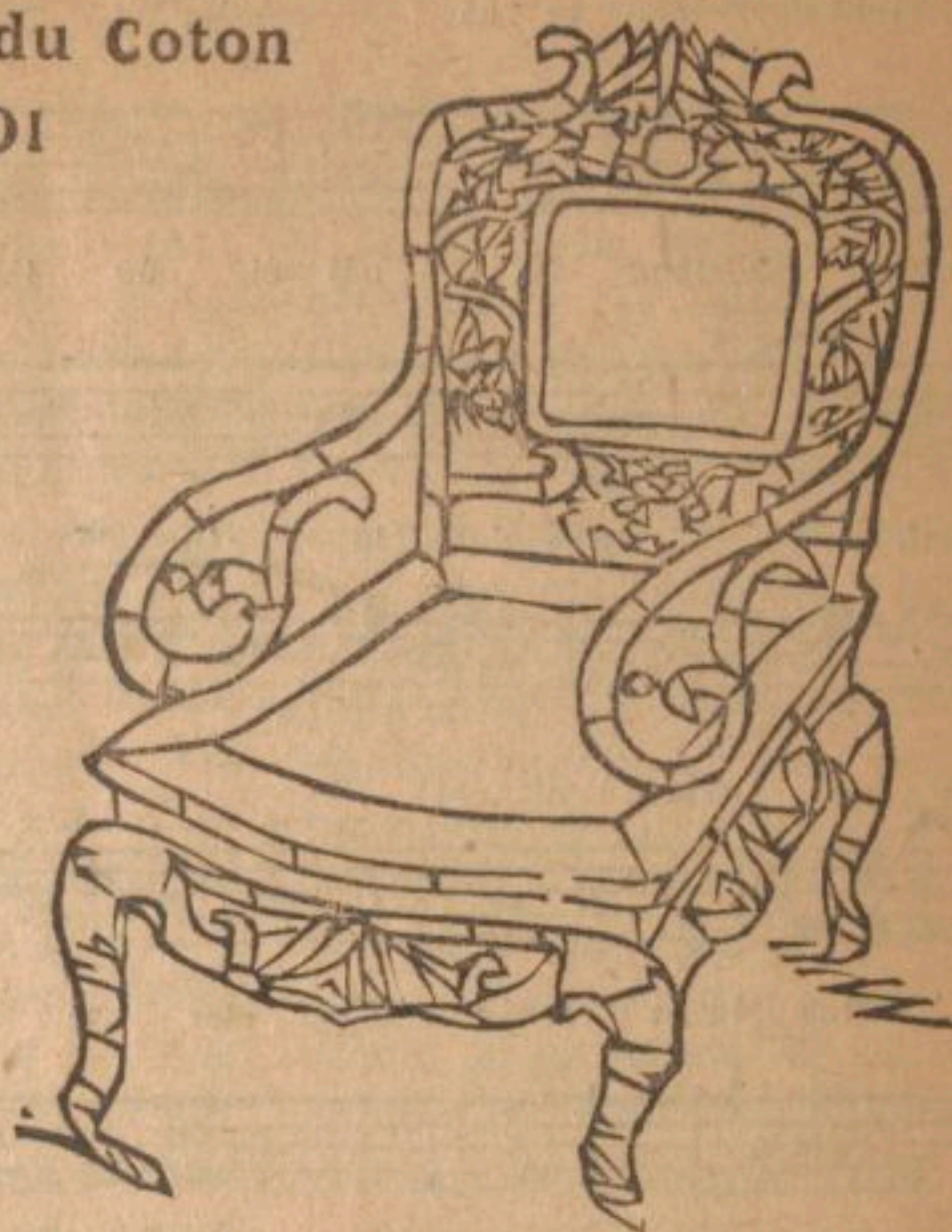
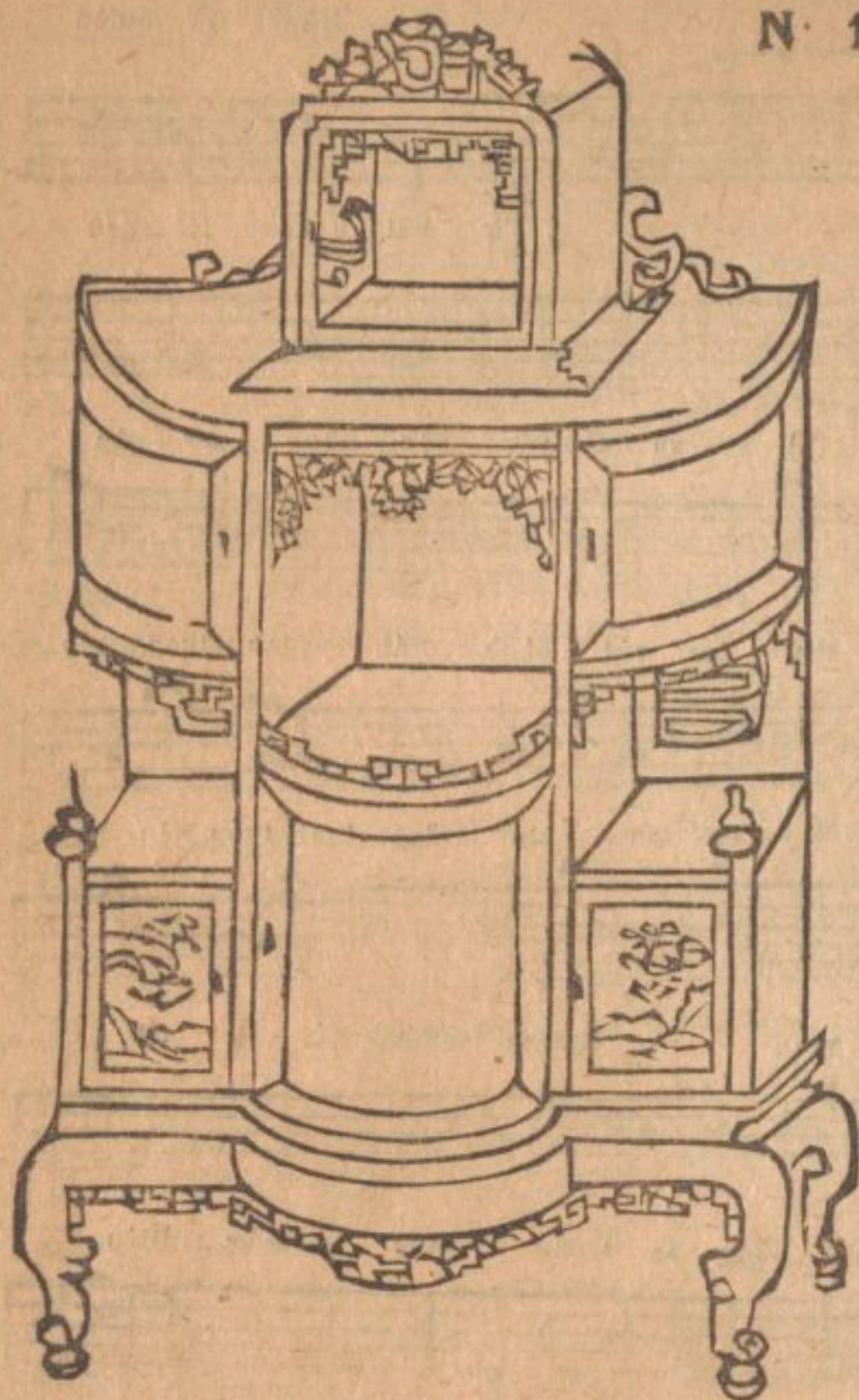
écho

Tình duyên đôi ta bỏ
bàng P
Đành để muôn
năm lỡ làng còn
nói ái ân làm chi
Từ khi phân ly đến
giờ
Hình dung in sâu đã mờ
Vì xa nhau nên hững hờ còn
oán trách nhau làm chi
Hương sắc tàn Hoa rứt cánh Nát tan trong gió
ngàn Tình duyên muôn kiếp như hoa Trong gió ngàn
Mây tác tan Ánh trắng thoắt thóp tàn Nhàn
liều dưới trăng lệ nhỏ đôi hàng
Tình Hương chiều tắt tắt
dần lay lắt sức tàn Xa xa đàn ai bỗng reo trong cung trầm Điện
huyền nhờ gió nâng lên chơi với Tiếng sóng như tiếng đàn xa khơi Trăng dần
tắt tắt dần lay lắt sức tàn Đêm khuya đường như vắng sâu trong u huyền Lối
nguyên xưa đến nay theo trăng tàn Gió quẩn theo tiếng đàn mê ly p
p f Ngày qua năm qua mấy lần
Tình xưa nay
như thấm nhuần Lòng thấm biết đâu vì xuân ?
Trời xuân phở
hương sắc nồng
Đàn xuân như ru cõi lòng
Thuyền ta khoan
rall

khoan : mái chèo lững lờ { theo gió.
không hện nương buông xuôi bên xưa
theo cơn gió

AMEUBLEMENT TIỀN-ĐẠT

N° 111, Rue du Coton
HANOI



(1) Các kiểu về đồ gỗ hợp với người Việt - Nam, do chủ nhân Nguyễn-Trọng-Đạt sáng chế; toàn bộ giá hạ.

Nguyễn-Trọng-Đạt Directeur de l'Ameublement Tiễn-Đạt, Fournisseur de l'Essence Térébenthine et de Colophane.

N° 111 Rue du Coton HANOI

BẾN GÊNH NĂM XU'À

Tả 17 Mme Bùi-Kim-Thư

Mặt Thu đang buổi hời Ghềnh,
Thuyền trôi mãi nước lênh tênh giữa giòng,
Người đi kẻ lại thêm đông,
Ai ai cũng quyết một lòng đến xem.

Xa xa tờ áo phất-phơ,
Một đoàn tổ-rữ noãn-thơ vãng đến;
Mãi xem phong cảnh thêm xinh,
Ngồi ngùng e-lẻ như hình sợ ai.

Chị em thơ-thần bên noài,
Mãi cười mãi nói khoan thai bước vào;
Khỏi hương nghi ngút bên trong
Càng lòng tâm niệm xong xong lấy quì.

Hình dung yểu điệu hơn người,
Mày ngài mắt phượng tốt tươi đương thời;
Tuổi vừa đôi tám xuân tươi,
Lòng ta chứa sẵn bao nguồn yểu đương.

Theo chân nàng xuống tận thuyền,
Kính thưa hỏi truyện ân của gần xa,

Miệng nàng tươi thắm tựa hoa,
Thượn lòng vừa ý đã toan mỉm cười.

Bằng khuáng ngọc ngà, ngại ngùng,
Vân-vẻ tà áo xem chừng mền yểu;
Lòng hời hợt muốn chiều chiều,
Hỏi thưa thưa hỏi tình yểu mọi bề.

Cùng nhau đi đứng dễ hờ
Noắm xem phồn cảnh tề-mê cõi lòng.
Chỉ cầu chỉ là chỉ sống,
Chỉ miễn hạnh phúc đẹp duyên cười rờng.

Mạnh-Thường NGUYỄN-TRỌNG-ĐẠT

Ông Nguyễn-Trọng-Đạt là một thanh-niên hiếm có, ngoài sở trường về văn thơ, ông lại kiêm cả âm nhạc và hội họa.

Ông lại là một nhà thơ có tiếng nên rất ưa hoạt động. Năm năm về trước ông đã nghiên-cứu và khuyếch-trương về nghệ sơn.

Đến nay vì ố: doanh-nhiệm ông xin từ chức hẳn ở sở Tài-Chính để tổ chức nghề gỗ, sáng chế những kiểu rất mỹ-thuật hợp với người Việt-Nam.

Vậy xin giới thiệu cùng Quốc-Dân một người có tương-lai trên thương-trường.

Trên đây, là một bài thơ do của thi-sĩ Đạt, ngày xuân nhân-tân các bạn hãy xếp đặt, hay nối thêm vào những giòng chấm chơ. Bạn nào « làm lại » bài thơ này rất đúng với ý ông Đạt, và có cầm tờ Quảng-áo này lại hiệu TIỄN-ĐẠT sẽ mua được một bộ đồ dùng rất rẻ.

D. T.

Người của Thời đại Mới

(Tiếp theo trang 56)

khoản và sống với bản-khoản.

Chúng ta bản - khoản với nước non với thể - giới đã dành; mà chúng ta lại bản-khoản nhiều nhất là chính với mình chúng ta. Không bao giờ chúng ta có thể hiểu được, chúng ta luôn luôn tìm tới cái lẽ sống của đời mình. Chúng ta thắc-mắc đợi thực hiện cái bản-ngã của ta. Chúng ta muốn phát-triển nó một cách hoàn-toàn về đủ mọi phương-diện. Thế mà có bao giờ chúng ta tìm thấy chính mình chúng ta đâu?

Hỡi nhà văn, tâm-hồn của chúng ta ngày nay là thế đấy: Anh là người đồng thời với tôi; anh là đại-biểu cho tất cả tinh thần chúng tôi; hẳn anh cũng phải có cái tâm-hồn của chúng tôi. Tâm-hồn anh giàu hơn chúng tôi, tế-nhị hơn tâm-hồn chúng tôi hẳn anh hiểu hơn chúng tôi về những vấn-đề, về những trạng thái về những bản-khoản nó hàng giầy vò chúng tôi.

Anh nói hộ chúng tôi đi,

anh bảo cho chúng tôi biết đi: Tại sao chúng tôi sống? Chúng tôi sống để làm gì? Chúng tôi phải làm gì đứng giữa cuộc đời này? Chúng tôi cư-xử ra sao trước cái hiện tại bối rối này? Trong cái hỗn loạn này chúng tôi sẽ đi đâu? Chúng tôi sẽ đi vào con đường nào?

Đọc tiểu-thuyết là để tìm mình, hiểu mình?

Vậy thì đọc các anh, ấy là chúng tôi muốn tìm chúng tôi, muốn hiểu chúng tôi, nghĩa là chúng tôi muốn tìm và hiểu tâm-hồn chúng tôi qua tâm-hồn của các anh vậy.

Thế mà, chao ôi, bấy lâu, các anh chỉ ru những đau khổ của chúng tôi, bằng những mộng yêu đương, những thuyết định-mệnh, những mộng đời ở phương xa cõi lạ.

Không, thưa các anh chúng tôi bắt chấp những liều thuốc mê ấy, nó chỉ làm mê chúng tôi trong chốc lát thôi, chúng tôi bất kể đến những phát thuốc tê ấy, nó chỉ làm cho chúng tôi quên nỗi đau đớn trong chốc lát thôi.

Không, trái lại thế. Chúng

tôi chỉ cần những mũi dao giải-phẫu của các anh thôi. Những mũi dao của các anh càng nhọn càng hay. Chúng tôi rất sẵn lòng chịu đau đớn khi các anh đề lên tâm-hồn chúng tôi mà mổ xẻ. Chịu đau một lần để khỏi bệnh mãi mãi thì chúng tôi bằng lòng lắm.

Tóm lại các anh hãy thành thực với các anh đi. Các anh thành thực với tâm-hồn các anh là thành-thực với chúng tôi. Các anh đừng ngần ngại trước sự thực, dù sự thực có mất lòng.

Thù thực với các anh, chúng tôi đã chán cái lối văn chương điều-trá, giả-dối, chỉ có kêu mà trống rỗng, chỉ có yên ủi vuốt ve chứ rút lại nó chẳng đem cho chúng tôi một lợi lộc gì.

Tuy nhiên chúng tôi cần phải nói để các anh biết rằng: Chúng tôi không phải là quái-vật. Chúng tôi là « người », người mới của thời-đại mới. Cũng như người cũ của thế-hệ cũ. Thế thôi, người của thế-hệ cũ bấy nhiêu tình, bấy nhiêu cảm, thì chúng tôi: người của thời-đại mới cũng có bấy

ĐÃ XUẤT BẢN:

U-UẤT

- Tác-giả phân tích tâm trạng của hạng thanh-niên duy tâm của thời-đại
- Một thiên tiểu thuyết biểu dương một vấn đề lớn của xã-hội.

In đẹp, Dày 192 trang Giá 0\$70

SẼ XUẤT BẢN

BÌNH MINH

(Cùng tác-giả)

- Một phương pháp giải quyết cho vấn đề thanh niên mà tác-giả đã nêu ra trong thiên tiểu-thuyết U-Uất.

DUY TÂN THƯ XÃ XUẤT BẢN

Nhiều tình bấy nhiêu cảm. Duy chỉ khác là tình cảm của chúng tôi phức tạp hơn, tinh tế hơn. Nó thường xuất hiện ở vô-ý thức, ở tiềm-thức, chứ không ở ý-thức, ở tâm lý như người xưa nữa. Cho nên chúng tôi mới không hiểu được chúng tôi.

Chẳng hạn như người xưa biết yêu ngay nay chúng tôi cũng biết yêu. Người xưa yêu bằng tình-cảm, bằng trái tim, bằng lý-trí thì ngay nay chúng tôi yêu bằng cảm-giác, bằng sở thích (caprices), bằng sở-đục (passions), yêu để không biết rằng mình yêu cái gì, yêu để ngờ vực cả tình yêu ngờ cả người yêu và, ngờ luôn cả chính mình.

Nhiều khi chúng tôi độc ác với cả mọi người mà chủ tâm chúng tôi không muốn.

Nhiều khi chúng tôi làm nên tội lỗi rồi chúng tôi lại tự trách-móc, lại tự nghiêm-phạt mình.

Hôm nay chúng tôi tha-thiết yêu đời, không chừng ngày mai chúng tôi lại chán.

Mới ban sáng chúng tôi ngủ dậy với một cõi lòng đầy từ thiện; chiều đến có khi chúng tôi dẫu kín trọng đầu thì cũng nghĩ tối đen.

Thế là nghĩa là sao?

Là đề nhắc cho các anh nhớ rằng tâm-hồn chúng tôi phức tạp lắm.

Có điển tả được tâm - hồn chúng tôi, các anh mới đáng là đại-biểu của thế-hệ; tác-phẩm của các anh mới đáng gọi là biểu-thị của cuộc đời. Vì rằng, xin các anh nhớ kỹ cho, cuộc đời chẳng là thanh-niên chúng tôi thì còn là những ai nữa? Chúng tôi chẳng là hiện - tại,

chẳng là tương - lai, chẳng là quá - khứ sao? và đồng-thời chúng tôi là cả ba cái xối trộn làm một đó.

Kết luận, chúng tôi dám bảo với các anh rằng: Không biết đến thanh - niên chúng tôi — kể đủ tất cả các hạng, — mà các anh cứ nằng nặc đòi cầm bút, cứ khăng khăng đòi viết văn thì, thưa các anh, việc làm của các anh chỉ là mất thời giờ thuyết-pháp trong sa-mạc mà thôi.

Nếu không thế thì sản-phẩm, văn-chương của anh cũng chỉ là những món quà giải-trí cho những người vô học, cho những hạng phụ-nữ rồi giờ, cho trẻ-con đọc trộm ngoài giờ học mà thôi.

Viết văn mà có được những kết quả ấy tưởng cũng chẳng nên lấy làm tự kiêu.

HƯƠNG MỜI HỒN XƯA

của Thi-sĩ PHAN-NHƯ

Một tập thơ rất giá-trị, in rất mỹ-thuật, bìa 2 màu. Giá bán có 0\$65

Do M. Đặng-sỹ-Việt, chủ nhà sách HUNG-THUY 157 Hàng Bông Hanoi đứng tổng phát hành khắp xứ Đông Pháp.

Cần thêm Đại-lý các tỉnh. Ai ở xa mua xin gửi thêm 0\$22 làm bưu phí.

ĐUỜNG-SÁNG Xuất-bản

Viết văn như thế mà chạy được, nhà văn chớ vội tưởng mình là bất-hủ.

Một nhà văn danh-tiếng ở lúc này vị tất đã là người « sống » được ở ngày mai.

Chúng ta hãy suy nghĩ đến câu truyện dưới đây:

Ấy là ông chủ-nhiệm tờ báo kia, một hôm phỏng vấn nhà đại văn-hào của nước Pháp André Gide, (nhà văn đã từng bản-khoản đến vấn đề văn-hóa của loài người, nhà văn đã từng phát-biểu nhiều ý - kiến về thiên-chức của nhà văn) có hỏi A. Gide rằng:

« Tiên-Sinh viết văn cho hạng người nào?

— Tôi viết văn cho lớp người mai sau!

Chúng ta hãy lấy câu trả lời có vẻ rất mâu-thuân và mỉa-ma của André Gide làm phương-châm khi cầm bút.

Thiếu-Quan

Cùng các bạn Thơ

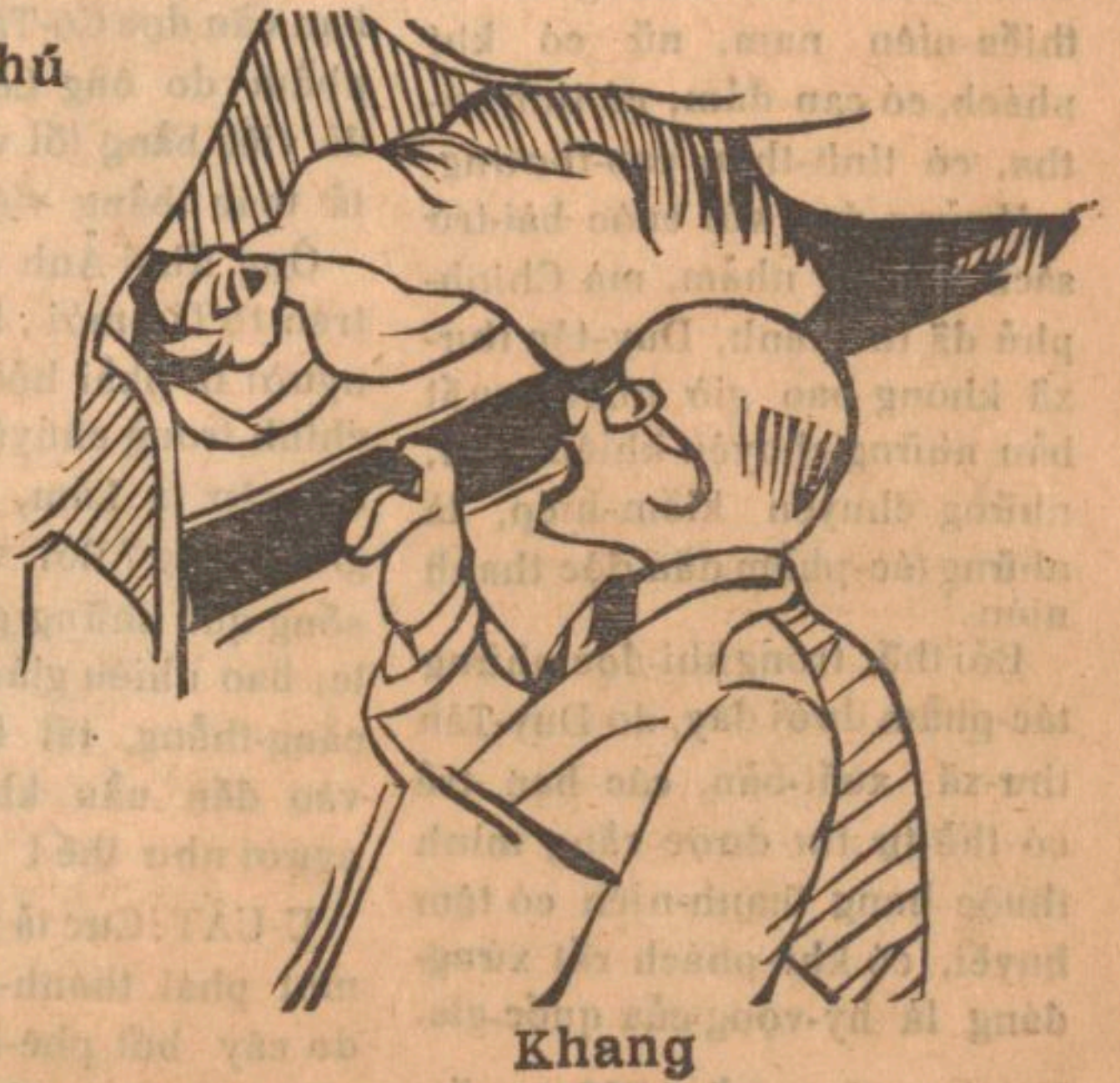
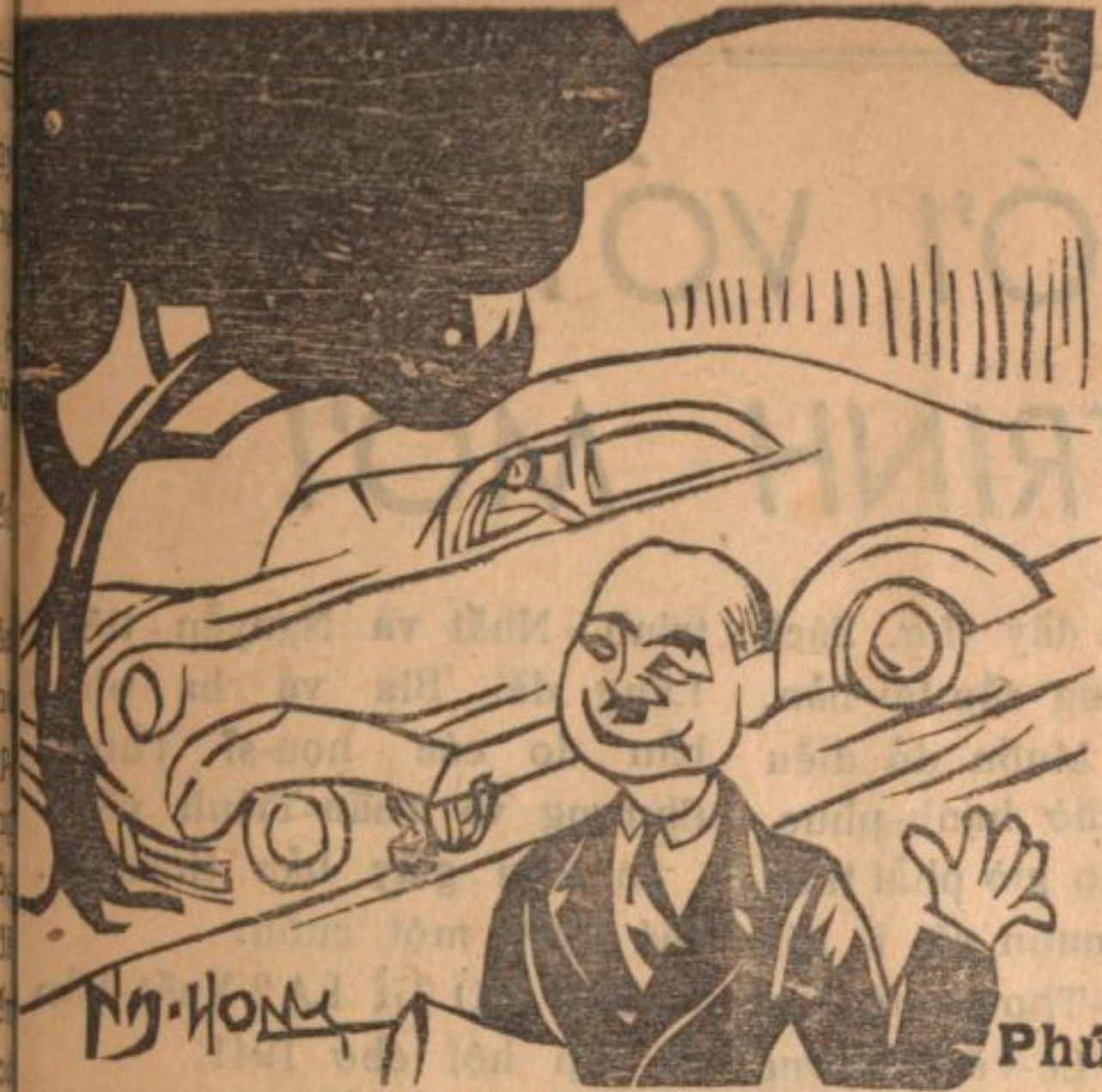
Chúng tôi định xuất - bản một tập toàn những Thơ khó và câu đối viếng thi-sĩ Tân-Đà vào khoảng tháng 6 tây lịch (tháng mà Tân-Đà đã vĩnh biệt chúng ta). Vậy bạn nào đã có lòng thương tiếc thi-sĩ Tân-Đà xin gửi về cho những bài văn loại đó, (đã in ở các báo rồi cũng được hoặc chưa in).

Khi in xong chúng tôi xin gửi kính tặng các bạn có bài in trong đó 1 tập là kỷ-niệm.

Những bài gửi về xin đề cho

M. NGUYỄN TỔ

Quản - Lý Duy - Tân Tân
52bis Khâm-Thiên Hanoi



NĂM MỚI VỚI CHU'ÔNG-TRÌNH MỚI

Đặc biệt chú-trọng về vấn đề Thanh-niên, Duy-Tân thư-xã, từ xuân Nhâm-Ngo trở đi, chỉ ấn-hành những tác-phẩm đã chọn lọc rất cẩn-thận, có thể đào-luyện nên những trang thiếu-niên nam, nữ có khí phách, có can đảm, có tính vị tha, có tinh-thần cao-thượng.

Hưởng-ứng với cuộc bài-trừ sách truyện nhảm, mà Chính-phủ đã thi hành, Duy-tân thư-xã không bao giờ nhận xuất bản những chuyện khiêu-dâm, những chuyện kiếm-hiệp, là những tác-phẩm đầu-độc thanh niên.

Bởi thế, trong khi đọc những tác-phẩm dưới đây, do Duy-Tân thư-xã xuất-bản, các bạn trẻ có thể tự tin được rằng mình thuộc hạng thanh-niên có tâm huyết, có khí-phách rất xứng-đáng là hy-vọng của quốc-gia.

Những tác-phẩm đã xuất-bản từ Octobre 1941 đến Février 1942

CHIẾC NỔ CÁNH DẤU : Cưng tả tình tình ngôn-ngữ, tập quán, cùng nghi-lễ và phong tục của các bộ-lạc Brahmar, Sedang, Jarai, do nhà văn nổi tiếng về truyện đường rừng : LAN-KHAI viết giá 0\$58. Ông Thiều-Quang đã phê-bình trên tờ Nam-Cường ; Tôi đã được nghe ngâm một bài thơ đầy nhạc, tôi đã được nghe tấu

một bản nhạc đầy thơ. Sách bán gần hết đang sắp tái bản.

CÔ THƠM : Muốn đủ điều kiện để đón chờ hạnh-phúc, muốn không bao giờ phải than phiền : « đã muộn rồi » các bạn cần đọc Cô-Thơ. một tác-phẩm do ông Lê-văn-Trương đã viết bằng lối văn mới : diễn tả toàn bằng việc, giá 0\$76.

Ông Khai-Anh đã phê bình trên tờ Tin-mới ; Đọc Cô Thơm người ta phải hỏi ; có phải vai chính trong chuyện mà tác-giả đặt tên là Lâm, chính là tác giả không ? Bởi vì, nếu không sống qua những giây phút éo-le, bao nhiêu giác-quan đều bị căng-thẳng, tất không đi sâu vào đến uẩn khúc của lòng người như thế !

U-UẤT : Cưng tả tâm-trạng của một phái thanh-niên trí-thức do cây bút phê-bình sắc-sảo : Thiều-Quang viết, giá 0\$70. Ai đã sống qua những giờ phút u-uất, cần phải đọc U-Uất, để hiểu mình đã nghĩ gì, đã làm gì đã bán-khoản, lo lắng, hối-hận thế nào, và để tự tìm lấy một tương-lai sán-lạn.

TRỜI NỔI GIÓ : Thi ca chọn lọc của Nguyễn-Tổ. Tinh thần mới trong niêm-luật cũ. **TRỜI NỔI GIÓ** sẽ làm hài lòng các bạn thích thơ mới cũng như các bạn thích thơ cũ. Tựa do các ông Đào-

trình - Nhất và Nguyễn - tiến Lăng đề. Bìa và ba phụ bản do các họa-sĩ Thụy-Chương và Tuấn-Trình vẽ.

In trên giấy bản thực tốt. Giá 1\$00 một cuốn.

HANOI CÓ GÌ LẠ ? Xuất bản về dịp hội chợ 1941.

XUÂN DUY-TÂN Xuất bản về dịp tết Nhâm-Ngo.

Những tác-phẩm sẽ xuất-bản từ XUÂN NHÂM-NGO
NGÀY-MAI của Phan-Trần-Chúc.

RỖN SÓNG BẠCH HẰNG của Lan-Khai và Nguyễn-Tổ
BÌNH-MINH của Thiều-Quang
DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN của Phan-Như

SẦU LÊN NGỌN ỎI của Lan-Khai

NHỮNG NGÀY PHẪNG LẶNG của Giao-Chi

Những văn-sĩ, họa-sĩ đã cộng-tác với DUY-TÂN THU-XÃ :

Đào-Trình-Nhất,
Lê-văn-Trương
Phan-trần-Chúc
Lan-Khai
Thiều-Quang
Phan-Như
Lê-kim-Kiên
Nguyễn-Tổ

Giao-Chi Trần-huyền-Trần

Tú Poanh Tuấn-Trình

Thụy-Chương

Lê đình-Khanh

Nguyễn-Hồng Duy-Phiên

DUY-TÂN THU-XÃ

Một người quen giới thiệu...

DU'O'NG - KÊ SINH-TỔ-HOÀN

Môn thuốc thân hiệu chữa theo phép tượng-hình

Người quen của các bạn Thiếu-niên nam-nữ trong 15 năm nay là vị **Danh-ý Vũ-Khắc-Dza** biệt hiệu **Đại-Phượng**. Nguyên biên-lập về thuốc ở các báo **Khoa-Học** và **Việt-nam Y-báo**. Nay chế luyện được môn thuốc cực kỳ linh-nghiệm chữa chứng mộng-di-tinh sức-dương-yếu, giao-hợp vô-lực, hữu-khí vô-tinh khiến cho tinh-trùng không thẳng bắn vào tử-cung được khó lòng thụ thai. Các bà, các cô huyết kém, khí-hư ngày sinh đau sưng tử-cung dùng thuốc này và một gói thuốc lá rửa cực kỳ hay — nhất là các bà các cô tử cung lạnh mỗi một yếu, tóc, đi đại-tiểu tiện thường ra chút chất trắng (khí hư) hai hộp hẳn. Môn thuốc này đã khảo-cứu ở Việt-Nam Y-báo số 5 và Khoa số 97. Chế luyện lấy toàn ngoại-thận loài vật hợp dụng với các thuốc Bắc Nam thượng hạng chữa theo phép tượng-hình. Chế hai hạng. Hạng nam, nữ đã thành gia-thất vợ chồng phải cùng uống :

Hộp nhón 9\$00 uống 12 ngày

Hộp nhỏ 6\$00 — 7 ngày

Hạng thiếu-niên nam-nữ chưa thành gia-thất uống :

Hộp nhón 7\$00 uống 15 ngày

Hộp nhỏ 4\$00 — 10 ngày

Uống trong 48 liếng đồng hồ kiến hiệu — uống đến 2-3 hộp có giấy-o-dảm »

Thư từ mua thuốc hoặc linh-hóa giao-ngân đề về :

M. Vũ-Khắc-Dza

Villa Đại-Phượng Village Đại-dồng
(Tonkin) SƠN-TÂY



THUY-KY HANOI